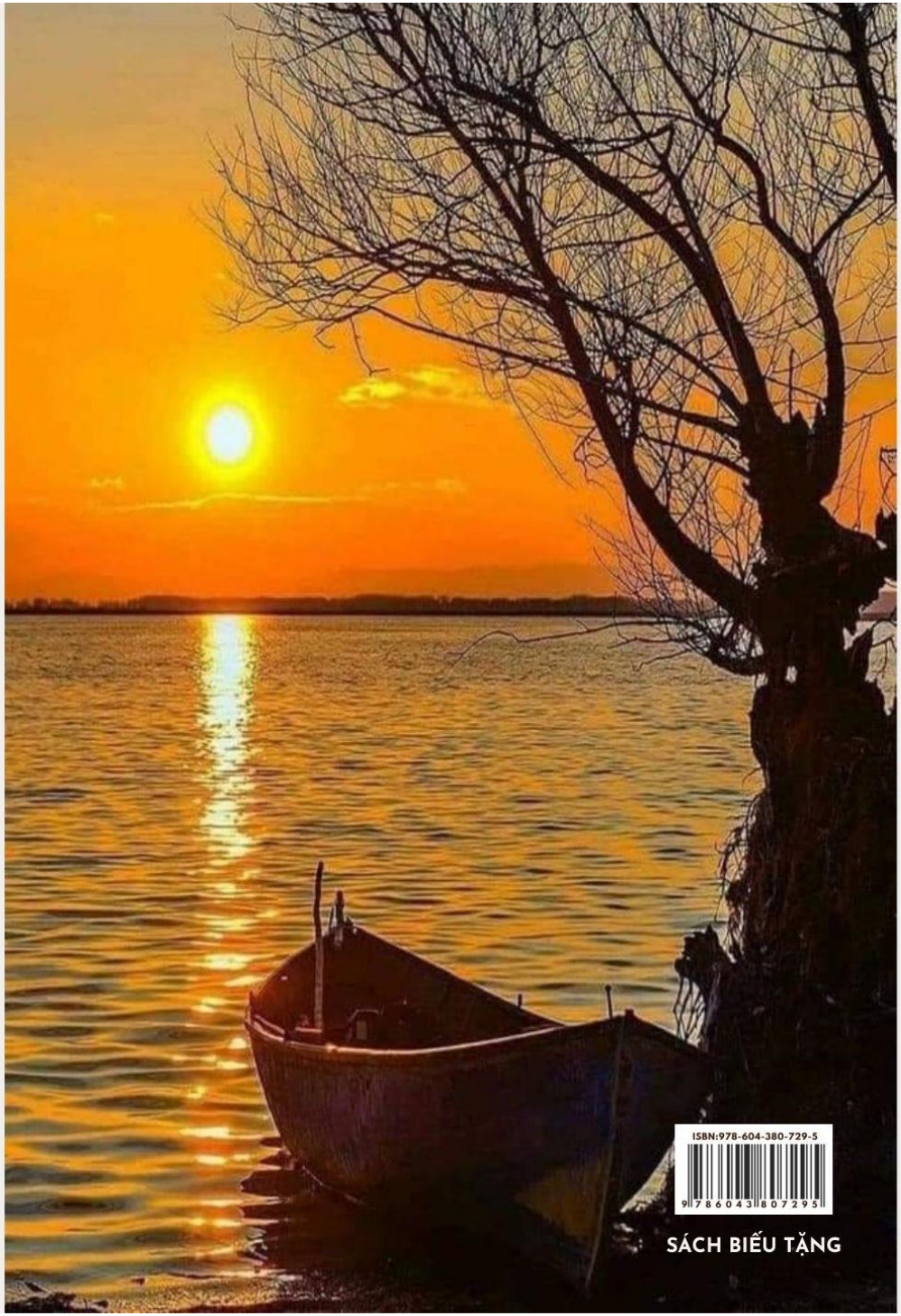

ISBN:978-604-380-729-5

SÁCH BIẾU TẶNG

PHẠM CHÂN NHƯ (Chánh Hiền) GÓP NHẶT THĂNG TRẦM Tập 01

PHẠM CHÂN NHƯ
(Chánh Hiền)

GÓP NHẶT
THĂNG TRẦM

Tập 01

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

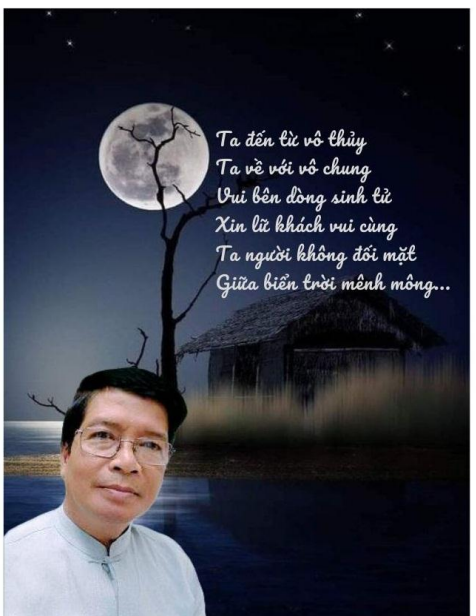
Ta đến từ vô thủy
Ta về với vô chung
Vui bên dòng sinh tử
Xin lữ khách vui cùng
Ta người không đối mặt
Giữa biển trời mênh mông...

PHẠM CHÂN NHƯ
(Chánh Hiền)

GÓP NHẶT THĂNG TRẦM

Tập 1

LỜI ĐẦU SÁCH

Cung kính tri ân chư Thánh Đức trong mười phương chứng minh.

Từ vô thủy đến nay đã qua bao lần sinh - tử, không biết làm sao mà nhớ hết. Trong những thăng trầm từng kiếp con trải qua trong bốn loài cho đến bây giờ không phút giây nào ngưng nghỉ. Mãi sinh, mãi diệt như thế. Mãi đến vô chung, không phút giây nào đời con ngưng trong sinh diệt.

Con viết tập sách ***Góp Nhặt Thăng Trầm*** *này, như nhặt lại đời mình trong chiều dài sinh tử. Chợt nhận ra từ vô thủy đến nay, con luôn sinh diệt trên một thể chưa từng sinh diệt. Hóa ra, sóng chính là mình, cũng từ nơi biển ấy duyên sinh vô cùng. Duyên trong tánh ấy chẳng mình, chẳng ta.*

"Năng sinh, năng diệt đang là
Bất sinh, bất diệt đang là năng sinh".

Chẳng thánh, chẳng phàm. Không một chủ thuyết nào, không một giáo lý nào làm nên thể ấy. Không một danh xưng. Nhận lại chẳng có đời con, chẳng có kiếp nào. Một bức tranh đầy đủ muôn pháp, uy nghiêm thanh tịnh. Người viết

những dòng này vốn dĩ vẫn không tên. Cung kính dâng đời, dâng lên mười phương Thánh Đức từ tâm chứng minh.

Đệ tử con kính bút,

Phạm Chân Như
(Chánh Hiền)

LỜI DẪN

Để có thật nhiều tiền hay thật nhiều tình, để có được địa vị trong xã hội,… có khi hết một đời, ta mãi đi tìm. Để có được những điều ta mong muốn như thế, ta nghĩ đó mới là hạnh phúc, mà ta có được những điều như thế, sao tâm ta vẫn bất an? Thật nhiều tiền lại rơi vào nơi lao lý, bao âu lo, sợ hãi. Thật nhiều tình lại sống trong ai oán, hận thù. Có được địa vị cao thì tâm ta lại lo lắng, mãi không yên.

Gần hết một đời
Thôi xin dừng lại
Ngồi xuống đây
Hãy trả lại cho đời
Hãy trả hết cho đời
Trả một đời mộng mị
Trải một đời lang thang...

Bao nhiêu nhọc nhằn từ những điều mong muốn, có được mà ta đã cố hết sức. Cũng may đôi chân giờ quá mệt, thân đã cùng sức đã kiệt, giờ ngồi lại lặng yên lắng lòng, nhìn lại mới biết dòng đời xưa nay là như vậy. Ta còn một chút thời gian để sống với chính mình, nhìn mây trời tan hợp, nghe những cung bậc thăng trầm của cuộc đời. Trong tâm ta và cuộc đời nào khác, nhìn sâu hơn để tìm Ta ở đâu? Ta cũng không thấy Ta, khổ vui cũng không thấy nhưng vẫn nghe, vẫn thấy, vẫn có tất cả… mà tìm xem trong đó, không có ai cả. Nghĩ cũng lạ...!

SAO VẪN CHƯA HẾT KHỔ

Kính thưa đại chúng, trên con đường thực hành tu tập, chúng ta được học nhiều năm rồi nhưng sao vẫn chưa biết gì, chưa sáng được việc của mình, còn người xưa nghe một câu thì liền đó tỏ ngộ. Đây là điều huynh đệ đã thắc mắc, nên hôm nay sư huynh sẽ nhắc điều này. Nếu huynh đệ nào nghe mà thực hiện được thì chắc chắn trong thời gian ngắn, sẽ xong được việc của mình. Nghe những điều sắp tới đây, tự nhiên mình thấy lỗi khuyết của mình, nằm ở chỗ nào.

Trước giờ chúng ta học, những bậc Thiện hữu tri thức đã chia sẻ cho chúng ta nhiều bài pháp rất trọng yếu, cũng như những bài về cách ứng xử trong cuộc đời này. Một số huynh đệ hữu duyên cũng có thể đọc được Pháp Bảo Đàn Kinh, Kinh Kim Cang. Vì điều đó, nên huynh đệ đọc, nghe chư Tôn đức chỉ dạy và huân tập cho mình kiến thức không biết bao nhiêu. Đây là vấn đề cần nắm rõ. Bài nói chuyện hôm nay, chỉ ra nguyên nhân tại sao ta tu hành, học hỏi bao nhiêu năm mà vẫn không thành tựu.

Khi ta về Đạo tràng, về Thiền viện tu học, nghe được pháp của Tôn sư, của bậc Thánh đức trong đời, những bậc minh sư dạy dỗ chúng ta, đó là những bậc Tông chủ. Rồi sau đó, những bậc minh sư ở nơi đời, các Ngài cũng thương và dìu dắt chúng ta trên con đường tu học. Không có phúc duyên nào lớn bằng là gặp được chánh pháp, gặp được minh sư, gặp được đạo tràng, gặp được huynh đệ. Không có ai có được môi trường như chúng ta hết. Nhưng đã học bao năm rồi ta vẫn chưa nhận rõ tâm này.

Các huynh đệ khi thưa hỏi Thiện hữu tri thức, các Ngài từ bi giải đáp, trạch rõ cho mình cặn kẽ cạn nguồn, rồi mình thỏa mãn sự hiểu biết này, rồi thôi, để đó và muôn đời không thấy được đạo. Tri thức hiểu biết ta huân tập trong đời này rất nhiều, nhưng không có cơ duyên để cung kính pháp. Vì mọi người học pháp là đem cái Tôi để học, nhằm thỏa mãn hiểu biết rồi thể hiện với đời, để người đối diện không xem thường mình là người chưa nhận được đạo. Tất cả đều muốn biết, Kinh Kim Cang, Kinh Lăng Nghiêm cũng muốn biết, nên không thấy được đạo. Đó là khuyết điểm lớn nhất trong đời, mà bao nhiêu năm rồi chúng ta đã ở cái bệnh này.

Trước pháp hội, huynh đệ có câu nào chưa rõ ý thì cũng thành kính thưa hỏi đúng phạm hạnh, nhưng hỏi rồi thì thỏa mãn, để rồi chúng ta

an với cái biết của mình, là mình đã thông suốt chỗ này rồi. Chỉ thông suốt về phần lý thuyết thôi, còn phần ứng dụng mới thật là giá trị. Ôm mớ kiến thức như vậy cho đến giờ, khi được hỏi về lời Thầy tổ dạy thì có lẽ, ai cũng nói thông chỗ này.

Hỏi để chấm dứt mê lầm thì ngay một câu là tỏ ngộ. Đây là chỗ quan trọng. Ta xem thử, hỏi để hiểu biết hay là hỏi để chấm dứt mê lầm? Hỏi để hiểu biết thì không thiết tha cầu đạo, mình không cảm thấy bế tắc do vô minh làm khổ. Khi hỏi, bậc Tôn đức từ bi chỉ dạy, rồi từ đó tin sâu và không bao giờ ứng dụng sai những điều quý Ngài hướng dẫn. Ngày ngày đêm đêm, để tâm vào sự ứng dụng thì ngay một câu là tỏ ngộ. Ta đã hỏi xưa nay bao nhiêu câu rồi? Mê muội vẫn mê, lầm chấp vẫn chấp, sân si vẫn còn, ta người vẫn còn đó là tại vì chúng ta thỏa mãn cái hiểu biết của mình thôi, chưa bao giờ thực tâm thắm thiết cung kính cầu pháp ứng dụng, để được an vui, ta và người được lợi lạc.

Trong cuộc đời, vì đói khổ không biết được nghề thì ta bỏ tiền ra đi học nghề, ngày đêm để ý nghề đó sửa đi sửa lại, thực tập đi thực tập lại cho đến khi nhất nghệ tinh thì lúc đó mới làm ra được sản phẩm, mới có được tiền. Tại sao trong đạo chúng ta học pháp, đã nghe phân tích cụ thể đường về nơi tâm tánh và phương pháp ứng

dụng, học xong rồi biết rằng pháp ấy không có giá trị làm nên tài chính về cơm áo, gạo tiền phục vụ cho thân này, nên ta đã chuyển pháp bảo ấy thành thứ yếu. Ngay chỗ này, cầu đạo giải thoát nhưng không thực hành hạnh giải thoát, đó là khuyết điểm của người tu. Ta vẫn thường sống theo nghiệp của thân, mà đi trong đường mê lối cũ, sân si phiền não, khổ mình khổ người.

Khi xưa, có học tăng hỏi Tổ một câu *Thế nào là Phật ?* Tổ trả lời *Tức tâm là Phật*. Ngay đó tin sâu thành được đạo quả, làm bậc minh triết được trời người cúng dường. Còn mình nghe bao nhiêu bài pháp, sao vẫn chưa tỏ ngộ? Các Ngài đâu có dối mình. Tại ta lấy cái ngã đi cầu học, lấy cái tôi để hiểu, nên muôn đời không thấy được. Đa số huynh đệ rơi vào bệnh này.

Nhiều huynh đệ đã học hỏi đầy đủ sự hiểu biết về chánh pháp và khi gặp duyên thì trình bày thông suốt điều đã học được, nhưng gặp chướng duyên thì ứng nhân xử thế, vẫn như người phàm phu bình thường. Vậy học để làm gì? Hỏi để làm gì? Tốn lời dạy của minh Sư ngày đêm soạn bài, hết lòng giảng giải bao năm. Sao ta lại phụ lòng các Ngài đến thế! Cái học hôm nay có khác gì những năm trước? Những thời khóa ta đã tham dự tu học, ta có cảm thấy rằng mình đã làm phụ lòng quý Ngài không? Tâm không biết xấu hổ khi quý Ngài hết lòng dạy dỗ, mong mình an vui

giữa khổ đau đời này. Nghe pháp lại không thực hành, hỏi rồi chỉ để làm tri kiến hiểu biết, mà chưa thắm thiết ứng dụng. Như lạc giữa rừng sâu không biết lối ra, đã đi bao nhiêu ngày trong cái rừng ấy, đói kiệt sức, ăn lá rừng. Gặp người thợ săn đi ngang qua, thông rõ mọi lối đường trong khu rừng này, chỉ lối cho mình về thì chắc chắn huynh đệ không thể không tin lời ấy, mà theo sự hướng dẫn về làng. Người cầu đạo bức bách cũng có tâm như vậy, cũng muốn thoát ra khỏi khu rừng già đó. Chúng ta cũng ở nơi rừng già sáu căn, khu rừng vô minh lầm chấp nhiều đời, mong cầu hỏi được đạo lý và gặp được bậc đạo Sư rành đường chỉ lối ta đi, mà lúc này ta không chịu đi, hỏi rồi để đó, sống với lá rừng, vui ngày thống khổ chẳng tìm lối ra.

Người xưa hỏi một câu là chấm dứt mê lầm. Thầy chỉ cho mình con đường, đi hay không là tự mình bước đi. Huynh đệ xưa nay đã cùng nhau đồng hành trong Đạo tràng, đã cung kính thưa hỏi đầy đủ phạm hạnh, nhưng không chịu bước ra khỏi rừng vô minh, hỏi bao nhiêu người đi qua chỉ để biết đường nhưng không đi, cuối cùng ta chết trong rừng phiền não, vô minh, không biết mình là ai.

Học được một lời của Thầy tổ, đủ phương pháp trở thành bậc giác ngộ. Khi Thầy chỉ ta một con đường, chính con đường đó là con đường ta

cầu tìm, mong được giác ngộ, trở nên người thiện lành, lời nói từ bi và trí tuệ, mở lời ra làm chúng sanh giác ngộ, mở lời làm chúng sanh cung kính, nên trở thành bậc hiền nhân ngay trong đời này. Huynh mong bài nói chuyện này, cũng là tiếng chuông đánh thức trên con đường về nhà. Nếu biết đường sao không đi, cứ ở đó than khổ hoài? Đói cơm đói nước thì hẳn nhiên có thể xảy ra, nhưng đói chánh pháp thì không biết đời nào mới ra khỏi khu rừng này. Ta đã ăn no chánh pháp, mà vẫn ngồi yên đó không chịu đi, vẫn thực hành phiền não thì sao tỉnh giác được.

Huynh đệ cố gắng thực hiện tu hành, để làm sao một ngày nào đó ta quẳng được gánh vô minh lầm chấp, làm ta mệt mỏi. Không có hạnh phúc nào bằng ngay nơi các huynh đệ, tự nhiên à ra và rơi nước mắt. Tại sao rơi nước mắt? Là vì mình quá ư dại khờ, bao kiếp rồi ở nơi rừng ấy.

"Ơn giáo dưỡng một đời nên huệ mạng
Nghĩa ân Sư muôn kiếp khó đáp đền."

Trừ khi ta thực sự rơi nước mắt chấn động, quẳng được gánh nặng xuống, sống với bầu trời thênh thang thì mới là nghĩa ân Sư muôn kiếp khó đáp đền. Còn ta nói cho vừa lòng quý Ngài thì ta có nên huệ mạng thật không? Cuộc sống của ta là trí tuệ, mạng mạch hay là tâm sống trong vô minh, mà nói rằng một đời nên huệ

mạng. Đến nay đã nên huệ mạng thật chưa? Ta đã nói dối quý Ngài và quý Ngài cũng biết ta là người nói dối, không chân thật, nhưng chỉ biết thương người học trò. Huynh đệ nhớ, nếu thực sự cầu pháp thì phải thực hành chánh pháp, không lay chuyển. Lòng tin vững vàng, nguyện từng ngày, từng giờ lấy cuộc hành trình ra khỏi rừng vô minh làm mục đích đời con, chứ không phải là cuộc hành trình chồng vợ, con cái, được mất, thịnh suy, giàu nghèo.

Người giàu nhất là người không còn muốn gì thêm nữa vì đã đủ rồi. Còn người nghèo dù có ngàn tỷ đi nữa, cũng vẫn nghèo vì thôi thúc muốn được. Huynh đệ khi rõ được đạo lý rồi thì tùy duyên thuận pháp. Nhân duyên có năm đồng thì ta vui với năm đồng, ba đồng ta vui với ba đồng, việc còn lại ta thực hiện chánh pháp bằng lời nói khiêm cung, mở lời trong ái ngữ, trí tuệ làm cho người nghe được tỉnh giác giữa khổ đau. Vì chúng sanh mà tự độ mình, khi viên mãn rồi mới đem điều vô minh, lầm chấp cung kính thưa lại cúng dường chúng sinh. Đó là hạnh nguyện.

Tất cả cái gì huynh đệ thấy được, hiểu được, biết được thì cái đó không phải là mình, nên không thể điều khiển được vấn đề đó như ý mình. Con mình cũng thấy được, vợ mình chồng mình cũng thấy được, mọi huynh đệ đều thấy được tức không phải là mình. Vậy thì đừng điều

khiển người khác theo cái muốn của mình, vì điều đó là không thể. Vì muốn mọi nhân duyên phải như ý mình, nên cuối cùng phiền não mãi sinh. Đó là mê lầm. Ta đừng thay đổi cuộc đời, mà thay đổi cái nhìn, chấp nhận sự vận hành xưa nay của cuộc đời, thì tâm sẽ an vui.

Những bậc tiền nhân ngày xưa, trên đường tầm sư học đạo, khi nghe được một câu đạo lý thì tâm thôi thúc, có gì đó không thể rời được, cần phải tìm phải hỏi. Các Ngài nghe một câu mà thắm thiết đến vậy, mình thì nghe quá nhiều câu khi đối diện, được học với quý Ngài trong đời này, mà vẫn không chuyển hóa được tâm mình. Có đáng thương cho mình không? Giờ đã nghe cả ngàn câu rồi, sao vẫn chưa thấm gì cả? Cũng vì nghe để tô bồi thêm cái hiểu biết của mình, chưa từng thắm thiết cầu giải thoát.

Đi cầu đạo, đã đủ duyên cung kính đối diện được những bậc Đạo sư chỉ đường, lúc biết đường rồi không đi, vẫn đi theo con đường cố chấp, vô minh, phiền não. Người tu học thời nay là vậy. Có phải chúng ta như thế không? Các Ngài từ bi, thương cái tâm cầu pháp của mình còn ở trong vô minh lầm chấp, ở trong rừng sáu căn bủa vây, sân si phiền não làm tổn thương đời, tổn thương mình. Đời trước cũng lập nhân như vậy nên đời này thăng trầm, nghèo khổ, bị người miệt thị, chê bai. Cũng chính giác ngộ

được những bế tắc này, nên mới về chùa, về thiền viện gặp được chư Thánh Đức. Nghe được giáo lý, về lại đi theo con đường cũ nên làm gì *một đời nên huệ mạng*, làm gì thấy được *nghĩa ân Sư*, để cung kính dâng lên hai chữ *đáp đền*.

Một người Thầy dạy cho học trò, quý Ngài vẫn xuôi theo dòng vô thường, mà quý Ngài lưu lại thế gian không còn bao lâu nữa, nên đem hết lòng hết dạ chia sẻ lại dòng mạch Tổ Tông, vẫn lưu chảy trong nhân sinh, là viên thuốc quý, là giọt nước cam lồ, là tháp cứu khổ nhân sinh. Không phụ lòng Thế Tôn, nên chư Tổ và những bậc thiện hữu quên thân, quên mình vì chúng ta và mong chúng sanh nối tiếp con đường của những bậc Đạo sư, để đời này an vui đời sau cũng được an vui.

Gần đây sư huynh viết: *Bồ Tát Lễ Chúng Sinh*? Các Ngài đảnh lễ mong mình nhớ mà thực hiện lời dạy đi con, nhưng rồi các Ngài vẫn rơi nước mắt vì các con, nghe rồi thể hiện với nhau bằng hiểu biết, chưa bao giờ thực hiện lời dạy để cúi đầu tri ân những điều bất như ý, những phiền não trong đời. Những điều không vui trong huynh đệ dành cho mình, cũng là phương pháp để mình tiêu trừ cái ngã. Đâu là chỗ vô ngã? Nếu không có sân si trong đời là cái ngã lớn, diệt cái tôi cái ngã yếu đuối của mình, thì làm gì hết cái ngã được. Ta chửi người một câu, vì cái ngã của

ta có một mà cái ngã của người gấp ba, để diệt cái ngã một của mình, vậy thì mình biết ơn chứ! Ta chửi người có một tiếng đồng hồ, người chửi lại ta cả ngày, mạnh hơn để tiêu diệt đi cái ngã nhỏ của mình, thì mình nên cảm thấy biết ơn chứ sao lại buồn. Phải không? Bởi vậy, cái hơn thua trong đời cũng là pháp, *ngã diệt ngã* để rồi vô ngã.

Sau những duyên của huynh đệ trình bày, ta luôn rõ mình thấy biết đúng chánh pháp, nghe học hỏi rất nhiều, nhưng khi đụng chuyện thì chẳng yên. Đi chùa lễ Phật, đi chợ, đụng chạm trong gia đình mới thấy rõ, cái ngã của mình còn thắng thua. Nhưng thực tế, khi có ngã vẫn không biết đó là ngã. Với người say rượu, ai nói *anh say rồi* đều không chấp nhận. Nên người cố chấp, được ai nhắc rằng, *sao anh còn cố chấp vậy* thì anh ấy không chấp nhận, giống như người say rượu vậy.

Qua mỗi buổi học huynh đệ tham vấn, nghiên cứu và nhớ lại, ngày ngày quyết tâm như người học trò chưa thuộc bài phải học cho bằng được, chưa ngộ đạo phải ngộ cho bằng được, rồi sống cho bằng được. Thưa hỏi vấn đề gì thì sống chết với việc ấy, để mà tìm ra chân nguyên rốt ráo cuối cùng của việc đó cho bằng được, mà tâm được an yên. Thước đo để biết là mình đã được an yên chưa, thì khi đối diện với những

nghịch duyên không như ý, mà tâm được an yên. Lấy duyên xảy ra, xem thử sức công phu của mình. Nếu thấy không thật thì không có gì làm tổn thương mình được. Còn nếu thấy bị tổn thương, gợn trong tâm, gợn trong lòng thì vẫn chưa yên.

Tóm lại, nói pháp bình an thì quá nhiều, gặp duyên mà bình an thì chẳng bao nhiêu. Trước khi kết thúc bài chia sẻ hôm nay, huynh đọc một đoạn trong tập thơ Cội Nguồn:

Cứ mãi hoài với những cơn say
Trong tình ái, công danh, sự nghiệp
Ta mãi lang thang đi trong nhiều kiếp
Xây dựng đời mình những việc đúng việc sai
Bao đời rồi mãi khổ với đúng sai
Vì nhân ấy ta gieo hoài không dứt
Nay tỉnh giác đơn đao chặt đứt
Việc đúng sai đâu việc của mình
Đã lâu rồi con vẫn mãi vô minh
Chợt nhớ lại,
Đã quên từ nhiều kiếp…
Đã quên từ nhiều kiếp,
Cũng là điều đang nhớ…
Đang nhớ đây rồi,

Sao mãi gọi là quên…

Kính chúc huynh đệ tinh tấn, trang nghiêm trên mọi nhân duyên thịnh suy được mất.

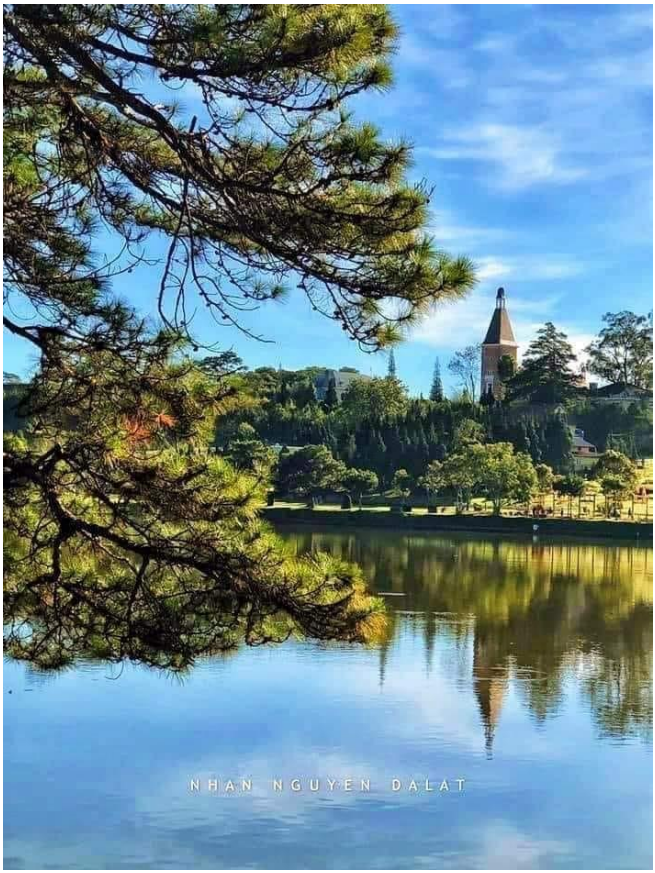
NHAN NGUYEN DALAT

CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT

Hôm nay là buổi tu học định kỳ, huynh xin được chia sẻ lại lời dạy của chư Thánh Đức, về phương pháp ứng dụng tu hành trong mỗi chúng ta. Huynh đệ nếu thực là bậc trượng phu tham học thì cần nhớ lập nhân cung kính chánh pháp, biết tôn quý và ứng dụng những lời thiện lành, phạm hạnh trang nghiêm đầy đủ. Những huynh đệ về với pháp hội, phải là người thực tu thực học, phải biết trang nghiêm cung kính pháp.

Các huynh đệ nên biết, trên con đường tu học chỉ có một điều duy nhất, tại sao các huynh đệ không rõ được chỗ công phu tu học? Có một yếu điểm xưa nay huynh đệ không biết. Có phải trong cuộc đời, muốn học nghề gì thì ta bỏ tiền, bỏ công sức và thời gian, học cho bằng được để làm ra sản phẩm. Trong thời gian học không dám trễ nải, đúng giờ đi học, đúng giờ lên lớp, ngày ngày ở trường nghe thầy cô dạy, đêm đêm về nhà làm bài. Từ lớp một cho đến đại học, suốt chừng hai mươi lăm năm đời người, mới có được bằng đại học, đó là sự học. Trong cuộc sống, khi có

mục đích muốn đạt được, bằng cả tâm và ý mình lao vào bằng mọi cách để đạt được. Huynh có một câu nói vui, là nếu như các huynh đệ nhận ra điều gì căn bản trong công phu, thì Sư Ông thưởng cho mỗi người mười triệu đồng. Có lẽ vì mười triệu đó, mà ngày ngày tham học để cho được mười triệu. Một ngôi trường mở ra đào tạo sinh viên học sinh, các sinh viên ghi tên rồi thỉnh thoảng ghé lại học vài buổi, hỏi vài câu để gọi là có danh sách, gọi là sự có mặt thì chắc chắn ban giám hiệu không thể phát bằng tốt nghiệp cho chúng ta.

Qua những ví dụ trên, để có được sự giác ngộ khi tu học, để được an yên giữa cuộc đời này thì phải nhớ một điều, là thường đặt vấn đề tu học làm đầu. Huynh đệ vào cuộc đời này, hữu duyên gặp được chánh pháp, mục đích chính là giải thoát sanh tử, giác ngộ an yên khi còn thân này giữa thịnh suy. Nếu chưa được mục đích chính đó thì ngày ngày đêm đêm tìm hết các bậc Thiện hữu tri thức, để nhận cho ra được vấn đề. Có những huynh đệ cả một năm chưa bao giờ nhớ đến chánh pháp, rồi thăng trầm với cuộc đời khổ đau vinh nhục thì mới sực nhớ lại, điện thoại về huynh Trưởng, gọi về huynh đệ hỏi han vài ba chỗ. Khi nghe xong gật gù tâm đắc và sau đó lại lao theo dòng đời.

Các huynh đệ thấy, tài sản cả một đời tích lũy, người thân, vợ chồng, con cái, oán thù, vinh nhục… nhưng khi vào giấc ngủ lại không nhớ gì hết. Khi ngủ rồi không nhớ nợ nần bao nhiêu, không nhớ tiền có bao nhiêu, không nhớ chồng nằm ở đâu, không nhớ vợ ở đâu, không nhớ con, không nhớ hận thù hôm qua vừa đụng chạm ai đó,… dọn sạch hết. Kể cả không nhớ mình đang nằm ở đâu nữa. Không nhớ đến nam hay nữ. Khi lục căn đóng lại sau mỗi đêm ngủ, thì các huynh đệ không nhớ gì cả, cũng không thấy mình, vậy mà khi thức giấc dậy thì lao theo, tích lũy, nên cuối cùng chỉ là hạt bụi đi hoang.

Đam mê cuộc đời thì đời sẽ cho ta nhiều kinh nghiệm thăng trầm trong cuộc sống. Quyết tâm tu học thì sự tu học ấy sẽ cho ta nhiều phương pháp, để đạt đến an vui giác ngộ. Mấy ai trong chúng ta, ngày nào cũng tâm tâm niệm niệm giải thoát sanh tử như cứu lửa cháy đầu. Khi hoàng hôn buông xuống, nơi thiền viện lại vang lên kệ tỉnh thức mỗi ngày:

“Ngày nay đã qua,
Mạng sống giảm dần,
Như cá cạn nước,
Có gì là vui.
Đại chúng phải siêng tinh tấn,
Cứu lửa cháy đầu,
Chỉ nhớ vô thường,

Chớ có buông lung”.

Cục than lửa rơi trên đầu thì phủi xuống ngay không để cháy tóc. Chư Tôn đức chỉ dạy lý vô thường, bao năm rồi chúng ta chưa nhận được và trong số huynh đệ đã ra đi một cách bất ngờ. Hết một đời, không biết cái tư duy hiện tiền mất hút, trong phút giây không còn gì nữa thì chơn thức ấy đi đâu.

Sư huynh mong rằng, những huynh đệ nào có duyên nơi pháp hội thì phải thường tham vấn những bậc Thiện hữu tri thức. Tại sao bạn đời ngày nào ta cũng gặp, nói chuyện này, nói chuyện kia mà khi gọi điện đến các vị sư huynh có kinh nghiệm công phu thì thường dè dặt, lo âu như vậy và không biết nói gì. Có một số bạn trong cuộc đời không ngày nào mình không gọi. Vậy đời chiếm hơn chín mươi phần trăm, còn đạo thì ta ít để tâm học hỏi kinh nghiệm trong ứng dụng tu học, huynh đệ thấy có ngớ ngẩn không! Chuẩn bị gọi điện tới huynh nào đó trong pháp hội thì nghĩ có biết hỏi gì đâu, nên bậc Thiện hữu tri thức đồng tu, đồng học chỉ là thứ yếu trong tâm mình, ít có gắn kết với nhau mà chỉ kết thân trong mỗi huynh đệ là bạn đời. Chính như vậy, tâm chúng ta thường để ở nơi nào nhiều thì ta đầy đủ nhân duyên ở đó.

Các huynh đệ để ý, chúng ta cúi đầu nhận lỗi với người yêu, với sếp không biết bao nhiêu lần,

nhưng nhận lỗi trước mẹ cha và những bậc Thiện hữu tri thức thì có lẽ chưa lần nào. Đời mình có như thế không? Nên hôm nay buổi tu học này là nhắc lại những lầm lẫn. Cái gì ta thích mà có lợi cho ta thì ta cúi đầu khiêm hạ xin lỗi. Nhưng khi mình đã không vừa ý thì một câu xin lỗi cũng không có, dù rằng đó là cha mẹ mình. Nhìn lại bao năm tu học, có đủ đại hùng đại lực cúi xuống xin lỗi mẹ cha không. Bình thường tu học mà ta qua không nổi một ngọn cỏ, qua không nổi một lời nói của người. Thực sự huynh đệ tu trong pháp hội, giờ này chúng ta nhớ lại là vô thường đã đoạt mạng mấy huynh đệ rồi? Trong số huynh đệ ngồi đây, trong tháng tới hoặc bao nhiêu ngày nữa, liệu có còn không mà cứ mãi đồng hành với phiền não, mãi giận người này không thích người kia. Toàn bộ những người đã chết đều nghĩ như chúng ta *"chắc mình không sao"*. Vì như vậy nên tinh tấn không có, tu học không có. Ai xác định rõ nhân tu học giải thoát trong đời này thì đừng lơ đễnh. Có nhiều huynh đệ nói rằng, điện tới huynh đó không biết nói gì, nhưng điện tới người mình thích thì nói mấy giờ đồng hồ. Chúng ta gọi về những bậc Thiện hữu tri thức thì không biết thưa hỏi gì, có nghĩa là chúng ta thường ngày không ứng dụng và tu hành lời chư Thánh đức chỉ dạy. Nên chúng ta không gặp trở ngại trong cách ứng dụng, chính vì như thế nên

chúng ta không biết thưa hỏi điều gì. Đó là điều đáng thương và bất hạnh nhất.

Các huynh đệ kết thân với bạn thì nhiều hơn là kết thân với tình huynh đệ. Chúng ta ít có bao giờ dành thời gian gọi cho huynh đệ đồng tu, tâm tình thưa hỏi, để biết trong tâm chúng ta những duyên gì đang chiếm ngự nhiều nhất.

Cả đời quý Ngài chỉ có tu học, thấy được cái gì thì lưu lại cho chúng sanh, để rồi từng ngày từng giờ đi khắp nơi trên mọi miền đất nước nhắc người này, nhắc người kia *"chúng ta luôn nhớ đó là những vai diễn cuộc đời"* để trở về nơi yên ổn, để bớt rơi nước mắt giữa thịnh suy cuộc đời, vì đó là vở diễn của một kiếp người.

Phật tại thế gian thường cứu khổ
Tâm Phật không đâu không từ bi.

Cho đến giờ này các huynh đệ xem lại, chúng ta thường để cái gì trong đầu chúng ta? Chúng ta thường đem cái hiểu biết, để biết mọi thứ trên thế gian này. Biết làm ăn, biết công việc, biết kế hoạch, biết phương pháp làm việc của thế gian, cho đến phương pháp tu hành học đạo. Cái gì chưa biết là liền hỏi ra cho biết. Trình độ tu học của các huynh đệ hiện tại đã biết rất nhiều. Nói đến giải thoát, nói đến chỗ tâm như như bất động, bản lai diện mục, mình có tâm không dính mắc. Một trăm huynh đệ khi được hỏi, tâm là gì thì có lẽ đều trả lời được, tâm là trùm khắp mười

phương. Đây đều là các huynh đệ có trình độ tu học. Trong pháp hội vẫn có những người cho đến giờ này không biết tu là gì, không biết công phu là gì, chỉ nghe thì gật đầu nhưng sống giận người này, không thích người kia, trách móc người nọ. Đa số chúng ta đến bao giờ mới nhận lại tâm này? Khi ăn biết chọn miếng ngon để ăn, mà sao lời lành không chọn được để nói. Như vậy đó, ta xem lại đã tu trong pháp hội bao nhiêu năm rồi. Không đáng thương sao?

Ai có duyên dự trong pháp hội này thì tỉnh giác nhìn lại mình, để nghĩ xem xưa nay mình tu cái gì, tu được gì. Cái được của người tu là cái được an yên giữa cuộc đời. Các huynh đệ trong phút giây không bệnh tật, không ốm đau, không có những tai ương cuộc đời xảy ra thì các huynh đệ cứ tưởng rằng, mình yên rồi. Nhưng cái yên thực sự là giữa phút giây này không sợ hãi, không lo âu, không phiền muộn, nhìn cuộc đời sanh tử bình yên. Muốn được như vậy thì cần biết rằng có một thể chưa từng sanh tử, đã từ vô thủy tới nay.

Nếu các huynh đệ tin thì một phen bước vào nhà. Thể này không phải tri kiến, không phải hiểu biết. Thể này không do hiểu mà có, không do không hiểu mà có. Khi nói tới đây thì các huynh đệ chuẩn bị hồi hộp để nghe. Cái hồi hộp đó cũng là cái phiền não, là cái muốn nghe. Cái

đang nghe thì không nhớ, mà ở nơi muốn nghe gì, các huynh đệ đánh mất mình ngay trong phút giây này. Khi chưa nói, sắp nói và đang nói, thể viên dung của tánh nghe ấy đang hiện hữu. Hôm nay huynh nhắc để các huynh đệ thấy rằng, trên cuộc hành trình tu học của chúng ta là phải biết được chỗ này, phải tin được chỗ này. Khi tin được rồi thì người đó có hạt giống của bậc giải thoát. Niềm tin ta còn yếu quá, đến nay vẫn thăng trầm là vì hạt giống trong quá khứ cũng tu giống kiểu bây giờ, lang thang cho đến khi thân mất đi.

Sáng nay huynh có đăng bài *Người Điên Nào Bị Bỏ Rơi*. Chúng ta thấy người điên lang thang ngoài đường, rách rưới, đói khổ. Mình khởi lòng thương, mua bánh mì, mua nước cho người điên đó uống giữa trưa hè. Mình khởi lòng thương những người điên lang thang ngoài đường, còn những cơn điên lang thang trong tâm thì mình chưa có lòng thương chúng. Những cơn điên đó, theo mình cho đến nay mấy mươi năm cuộc đời rồi, vẫn đồng hành với ta, mà sao không tìm cách giúp đỡ những cơn điên trong ta được tỉnh giác. Các huynh đệ có thấy như vậy không?

Giờ huynh hỏi, cái gì đệ không điều khiển được, bất lực với nó chính là pháp thân của mình. Còn cái gì đệ điều khiển nó được là không phải pháp thân.

Một người Thầy hỏi học trò:

- Con có thấy hoàng hôn ở dưới núi kia không?

- Dạ kính bạch Thầy con thấy rất rõ.

- Con có nghe tiếng chim bên rừng kêu sương vào buổi chiều không?

- Kính bạch Thầy con nghe rất rõ.

- Vậy khi thấy nghe đó, con khởi lên một niệm "Tôi không muốn thấy, không muốn nghe nữa", thì các âm thanh và hình ảnh kia có theo niệm ấy mà mất đi không?

- Kính bạch Thầy, chúng không thể mất…

Không muốn nghe nó vẫn đang nghe rõ ràng. Suốt cuộc đời không thấy mình đang ở nơi biển tánh. Cái lãnh hội này không do tư duy thanh tịnh hay tịch diệu, mà mỗi chúng ta ai cũng có.

Chúng ta thương nhất là người thân và những người ân nghĩa của mình, những người ấy chúng ta luôn sợ mất đi. Tình thương đó làm cản trở chúng ta, mà ta không biết rằng cái thị hiện như thị của các pháp, là từ ngàn xưa cho tới giờ, ba tuổi cũng chết, một tuổi cũng chết, trong thai mẹ cũng chết… các pháp bình đẳng như thế. Một cơn sóng thần, một cơn sạc lở, một số bom đạn đều không trừ những em bé. Mọi sự sanh tử là sự bình đẳng trong tánh ấy. Các bé có ra đi trong

giờ phút nào thì đó cũng là nhân duyên cùng ra khỏi chiếc áo này, toàn bộ chơn tánh của em bé, chơn tánh của mình và chơn tánh của mọi người đều không có tuổi. Cái suy nghĩ: *mình lớn rồi mình có ra đi hay sao cũng được, còn cháu nó còn nhỏ tội nghiệp quá,...* không nên suy nghĩ như thế. Cái chơn tánh trong bé vài ba tháng tuổi và chơn tánh mình là một. Nên chúng ta đừng để tâm lo âu sợ hãi, khi việc khủng khiếp đang xảy ra với đời mình. Mình biết đây là chuyện bình đẳng xưa nay trong tánh ấy, đang trùm khắp chúng sinh mà chúng ta để tâm bình yên, sẵn lòng đón nhận. Tất cả mọi chiếc lá đều rơi xuống mặt đất thì mọi cái tử của con người, đều rơi về biển tánh. Con ta một tuổi hai tuổi, một tháng hay năm tháng, cho đến ông già bảy mươi tuổi đều rơi xuống đất, đều rơi vào biển ấy. Biển ấy là đức hạnh, là trí tuệ. Đừng trú nơi thân để mà lo toan muộn phiền. Giữa sóng gió cuộc đời, thăng trầm thịnh suy thì huynh đệ nhớ, bình yên đón nhận nhìn nó đi qua.

Ta nhìn hoa nở rồi tàn, hết mưa rồi lại nắng, bốn mùa đều như vậy. Chúng ta đều rõ ràng trong thấy biết hiện tiền, chưa từng mất đi bao giờ. Tự tánh ấy năng sinh năng diệt từ ngàn xưa đến nay. Nhớ vậy mà đừng phát ra năng lượng sợ hãi vì chúng ta không thể nương tựa vào nỗi khổ

của nhân sinh, mà ta là người để nỗi khổ của nhân sinh nương tựa. Chỉ có sự bình yên thôi.

Tại sao ta không quỳ ở đâu mà lại quỳ trước tượng Quan Âm? Vì Ngài từ bi. Ta quỳ trước tượng Phật, Ngài cũng biết. Khi còn nhỏ, lúc sợ hãi hay gặp nạn ta thường nhớ tới mẹ, tới cha vì Người là bến đỗ bình yên cho những đứa con. Khi trưởng thành, mẹ cha vắng bóng thì nơi bình yên nhất là những bậc Hiền nhân Thánh đức. Năng lượng bình yên từ quý Ngài ta được tương thông vào năng lượng ấy, mà từ nơi ta tỏa ra năng lượng bình yên cho chúng sanh nương tựa. Đừng nương tựa vào chúng sanh, nương hết chỗ này đến nương chỗ kia, vì đó là nơi được mất bất chợt. Cần nương tựa vào tự tánh thanh tịnh của mình.

Nãy giờ huynh nói cũng được một lúc rồi. Các huynh đệ đã trang nghiêm lắng nghe tham vấn tu học. Và nhớ là cái hiểu biết tích lũy thì không có giá trị. Chánh pháp để thấy ra chứ không phải để tìm. Đã thấy ra mà chưa yên được thì thực sự chưa có thấy. Ta thường tưởng mình cũng biết điều đó, nhưng tại sao vẫn còn phiền não đến vậy, có nghĩa là chưa thấy. Sao không ngay chỗ đang đau khổ phiền não đó, đem tham vấn thưa hỏi bậc Thiện hữu tri thức, để giúp mình xem thực sự đã thấy chưa? Hay cứ tưởng mình đã thấy rồi, thấy trong mình có cái thành

tựu, thấy có cái tâm không dao động. Nhưng thực tế mình đang sống trong cái gì? Sống trong chuỗi ngày dao động lại không biết. Rõ ràng tính chất của pháp giới tánh là không dao động, mà mình sống trong cái dao động thì rõ ràng chưa yên.

Những người có duyên học pháp của Ân Sư, được Ngài chỉ dạy, thành kính cúng dường lời dạy đại từ, đại lực của Ngài cho đại chúng cùng bình yên. Từ bi của Ngài không phải dạy chúng ta từ bi với chúng sinh, không phải từ bi với mọi người. Vì ta không từ bi với ta được, nên ta không thể từ bi với mọi người. Gốc từ nơi ta. Nếu thật sự, ta từ bi bao dung với mình nhất thì ta sẽ không để những tâm niệm ác độc, xấu xa ở nơi mình đổ lên người. Tương lai những tâm niệm ấy đưa ta vào khổ đau là sự thật.

Các huynh đệ xem thử trong đời mình xin lỗi sếp biết bao nhiêu lần. Vì sếp có lợi cho mình. Xin lỗi người yêu biết bao nhiêu lần. Vì người yêu có lợi cho mình. Xin lỗi những người mình yêu mến nhất để có được họ, đó là những lời xin lỗi bằng sự đổi chác để có được, chứ chưa thực sự xin lỗi mẹ cha, chưa thực sự một lần quỳ xuống. Quý Ngài nhìn chúng ta cũng chỉ biết nở nụ cười thôi vì huynh đệ mình giống nhau, sao mà ngốc ngếch quá! Từ nay, phải thắm thiết học

cho đến ngày thực sự nhận ra và được sự chứng minh của bậc Tôn Đức thì mới an yên.

Giờ này, trước khi chúng ta tạm dừng lại ở đây, huynh sẽ đọc bài thơ trong tập thơ Cội Nguồn:

Cúi xuống bên Thầy lắng nghe Thầy chỉ dạy
Thầy của chúng con là sự sống bao đời
Là an vui mãi mãi. Thầy ơi!
Con nghe được lời Thầy trong gió thoảng
Là sương mai cùng chúng con bầu bạn
Là cội nguồn,
Là hơi thở của ngàn thông…
Con về nguồn nghe tâm sự của dòng sông
Con mới biết muôn đời
Thầy từ bi, bao dung, độ lượng
Thầy chúng con ngàn sông, trăm hướng
Không nơi nào không ân đức Thầy ơi!

Cung kính đến pháp hội trang nghiêm tự thân từng giờ từng phút. Chúc các huynh đệ có những ngày tinh tấn an vui trong chánh pháp.

TỨ ÂN

Kính thưa đại chúng, xưa nay hàng năm vào ngày rằm tháng bảy, chúng ta thường nghe câu chuyện về mẹ Thanh Đề nơi địa ngục khổ sở, Đức Mục Kiền Liên thấy mẹ mình thọ khổ nơi địa ngục, Ngài vô cùng đau buồn. Vì thương mẹ, Ngài vội về quỳ xin Đức Phật thương xót, chỉ dạy cho Ngài phương pháp cứu mẹ. Đức Phật chỉ dạy: *Nhân ngày chúng Tăng tự tứ, sau mùa an cư kiết hạ, giới đức trang nghiêm thanh tịnh, đầy đủ pháp lực, mở bày phương tiện sẽ cứu giúp mẹ ông*.

Sau khi nương về tu học với Tôn Sư và những bậc thiện hữu tri thức, mới được quý Ngài phân tích về ý nghĩa trong câu chuyện Đức Mục Kiền Liên cứu mẹ. Và hình ảnh mẹ Thanh Đề đầu đội chậu máu, ngồi trên bàn chông có ý nghĩa rất là sâu sắc.

Đầu đội chậu máu ý nói rằng, chúng ta là con người khi sinh ra, máu của mẹ mình đã đổ xuống. Ân đức của mẹ có thể cược cả mạng sống, để cho đứa con ra đời. Tiếp đó, từ nhỏ đến giờ ta đã thọ nhận thân mạng chúng sinh rất

nhiều, máu thịt của chúng sinh đổ xuống vì gia đình ta, vì bản thân ta, không biết bao nhiêu mà kể xiết. Đội chậu máu ấy, tức đội máu thịt thân mạng chúng sinh đã nuôi sống thân mạng mình. Cái ơn đó cho đến giờ, chúng ta chưa từng mở lòng từ bi thương xót chúng sinh, mà tiếp tục vay thân mạng chúng sinh bằng cách sát hại. Đây là sự tạo nghiệp tội lỗi đối với chúng sanh.

Hình ảnh mẹ Thanh Đề ngồi trên bàn chông, những lo toan trong đời làm tim ta đau nhói. Ngày đêm vì chữ tình đâm thấu trái tim rỉ máu. Ta đã đổ nước mắt không biết bao nhiêu là kể xiết trong tình cảm vợ chồng, tình yêu, tình cha mẹ với các con, tình cảm bạn bè và tình với những tình không như ý. Đó là những mũi chông tình, đâm thấu tim ta. Thứ hai là mũi chông tiền. Ngày nào cũng canh cánh chuyện tiền bạc trả vay, canh cánh chuyện mưu sinh để gần hết một đời, khổ vì tiền. Khổ nữa vì địa vị công danh bao nhiêu năm phấn đấu, tranh dành làm đủ mọi cách để mà có được. Rồi khổ vì nay mai sợ mất đi, sợ không còn quyền lực nữa. Ngày tính đêm lo. Làm quan cũng khổ, làm vua cũng khổ. Những nỗi đau ấy lúc nào cũng xuyên suốt trong tâm chúng ta, nên gọi là đầu đội chậu máu ngồi trên bàn chông. Qua câu chuyện trên ý nghĩa là như vậy.

Trong huynh đệ chúng ta, ai chưa từng thọ mạng chúng sinh để sống, ai chưa từng khổ đau vì tiền bạc công danh? Giữ gìn những mũi chông ấy mà ta khổ đau, tham sân si cũng ở nơi đó thiêu đốt chúng ta biết bao nhiêu là nỗi khổ. Mẹ Thanh Đề đầu đội chậu máu ngồi trên bàn chông, là hình ảnh tiêu biểu cho mỗi chúng sanh chìm đắm trong lo toan sầu khổ, trong cuộc đời này.

Ngày rằm tháng bảy, là ngày kết thúc ba tháng chư Tăng an cư kiết hạ. An là ở nơi bình an, cư là cư trú nơi tâm thanh tịnh. Suốt ba tháng, các Ngài nghiêm mật tu hành, tắm mình trong chánh pháp. Sau ba tháng, các Ngài trải nghiệm trong chánh pháp, dòng pháp ấy đầy đủ năng lực tỉnh thức mọi khổ đau cho chúng sanh, dạy dỗ dìu dắt huynh đệ chúng ta, trên con đường thoát khổ.

Như vậy, hình ảnh Đức Mục Kiền Liên được nói lên tâm đại hiếu, đại đức của những bậc thấu suốt giác ngộ và những bậc Thiện hữu tri thức. Ngài đi khất thực, tức đi học đạo. Khất là xin, xin thức ăn chánh pháp. Ngài cầu học nơi tự viện, già lam, học hỏi nơi hạt cơm chánh pháp ấy mà giác ngộ. Rồi đem đến cúng dường cho chúng ta là những con người đầu đội chậu máu, ngồi trên những nỗi đau cuộc đời, tiền bạc công danh sự nghiệp và nợ máu thịt của chúng sanh nữa.

Khi Đức Mục Kiền Liên quỳ trước mẹ Thanh Đề dâng hạt cơm lên, mẹ Thanh Đề vui mừng nhận hạt cơm ấy, tay trái che đậy, tay phải bốc ăn.

Ta có mặt nơi đây đã bao nhiêu năm gặp được Phật pháp rồi, nghe giảng rất nhiều nhưng ta vẫn còn ngọn lửa tham sân thiêu đốt hàng ngày, hàng giờ. Rõ ràng hạt cơm chánh pháp ta không ăn được, nên ngọn lửa sân si đố kỵ vẫn tiếp tục cháy trong chúng ta, đó là cơm hóa lửa, ăn không được. Tay trái che đậy, tay phải bốc ăn, tức cái vô minh che lại, dù có muốn thọ hạt cơm chánh pháp, nhưng lòng tham đã che lại.

Từ chỗ ý thâm sâu này, các huynh đệ thấy rằng chúng ta là mẹ Thanh Đề, ân đức của chúng sanh, ta đội trên đầu chưa trả được, nỗi đau của tiền bạc tài chính, công danh sự nghiệp ta vẫn chưa nguôi. Trong nỗi khổ ấy, ta tìm về thiền viện, về chùa nhìn thấy hạt cơm chánh pháp nhưng lại ăn không được. Chánh pháp không đủ sức chuyển hóa tâm mình, từ đố kỵ ích kỷ thành hiền lương thánh đức, lời nói dịu dàng chúng ta cũng không chuyển được, mà thường nói lời thô lỗ sân si. Bao nhiêu năm rồi, huynh đệ chúng ta học hỏi chánh pháp, nhưng thực sự ta có ứng dụng được phần nào trong chánh pháp không? Thật là khó khăn.

Hôm nay cùng ngồi đây, có phải sư huynh cũng bưng hạt cơm chánh pháp từ quý Thầy để cúng dường lại huynh đệ. Mình liệu có ăn được không, hay là thấy nghe xong rồi ngày mai vẫn sống lại với thói quen, đường cũ? Mẹ Thanh Đề chính là ta, Đức Mục Kiền Liên là những Thiện hữu tri thức, những bậc thầy đem ánh sáng giác ngộ đến cho ta. Ta chưa từng ứng dụng lời dạy của quý Ngài vào cuộc đời này, và ta mãi khổ đến hôm nay.

Trong cuộc sống, các huynh đệ cần biết rằng muốn thành công cái gì cần phải luyện tập. Ứng dụng những lời từ những bậc Hiền nhân thánh đức chỉ dạy. Xưa nay ta có thói quen nói lời thô lỗ, vụng về, khi người tổn thương xúc phạm ta. Chưa ứng dụng tu tập thì ta phản ứng thô lỗ sân si nóng giận, nói lời đay nghiến, phải chứng tỏ mình là người hiểu biết, không thể coi thường, xúc phạm mình được. Tại sao ta tu học bao nhiêu năm rồi mà vẫn chưa thể ứng dụng được? Gặp chuyện là lại như vậy, quen đi con đường cũ rồi. Đường mới an vui giải thoát chưa thành lối mòn, nên phải tập đi nhiều trên bước chân chánh pháp, để thành thói quen, lối mòn của bậc trí tuệ. Thực tập là phải nghiêm mật.

Có lần huynh Chơn Nguyên Từ kể rằng: *Thưa sư huynh, mọi khi đệ gặp ông xã nói mấy câu là đệ đáp lại liền, ai làm tổn thương mình*

câu gì là đáp lại liền, nhưng hôm nay đệ nhớ chậm lại chút, lắng lại một ít giây trước khi trả lời.

Khi ta lắng lại, thì trí tuệ nơi mình chọn con đường chánh pháp, mở lời từ ái. Thực tình mở lời từ ái rất khó, mở lời thô lỗ rất dễ. Làm bậc Trí rất khó làm, vì chưa có trí nên chưa chọn được lời nói. Tới bữa ăn thì chọn miếng ngon ăn cho bổ dưỡng, nhưng lời nói thì không biết chọn lời hiền từ đức hạnh để nói, nên thật là bất hạnh. Nếu là người hiểu biết thì sẽ như lời ông bà xưa: *lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*. Khi lựa được lời nói làm người an vui và tâm ta an vui thì ta đã lựa xong rồi.

Thứ hai, khi thập đại đệ tử của đức Phật dùng từ lực cung kính tất cả chúng sanh nơi địa ngục, trong đó có mẹ Thanh Đề, giảng giải lời dạy để chúng sanh rõ được, nhân xưa đã gieo mà nay phải vui lòng thọ quả. Sau thời pháp ấy, mẹ Thanh Đề quỳ xuống chắp tay cung kính hướng về mười phương Thánh đức, xin quý Ngài từ tâm chứng minh cho lòng chí thành phát nguyện của con: *"Cung kính chư Phật chư Bồ Tát và chư Hiền thánh, hôm nay con được nghe thời pháp sau ba tháng an cư kiết hạ của quý Ngài, con biết được những ác nhân con tạo trong thời quá khứ và hiện đời, nên đời này con thọ quả khổ đau. Giờ này, trước quý Ngài con xin nguyện đời*

đời kiếp kiếp, con ở nơi địa ngục này. Mong chúng sinh đừng gieo ác nhân, sân si ích kỷ đố kỵ từ suy nghĩ lời nói, để thọ ác quả như con. Ngưỡng nguyện chúng sinh trong bốn loài, được gội nhuần mưa pháp, an nơi tự tánh thanh tịnh".

Đáng lẽ mẹ quỳ xin được giải thoát, nhưng không, mẹ xin ở lại nơi địa ngục, vì bi lực của mẹ dám kham tất cả nỗi khổ chúng sinh. Mẹ ở nơi địa ngục, mà ngay đó tâm an vui thanh tịnh giải thoát, tức là cung trời Đâu Suất. Ngay nơi chúng ta, khi được nghe chánh pháp rồi thì khởi tâm nguyện cho tất cả chúng sinh, đừng có ai dại khờ thô lỗ sân si đố kỵ như con đã gây tạo. Từ tâm lực hết lòng vì chúng sinh đó thì hùng lực, bi lực nơi tự tánh hiện ra ở cõi Ta Bà này, tâm vẫn an nhiên thanh tịnh giữa sanh và tử. Sẵn sàng hy sinh thân mạng mình, vì biết nỗi khổ của chúng sanh mà hết lòng như vậy. Nhớ đừng để lòng tham thiêu đốt tâm mình. Đừng quá lo cái đói, cái no mà quên lo mạng mạch tu hành. Nếu không được học thì khó từ tốn được. Nhường cái được cho người, còn riêng con xin nhận cái sai giữa cuộc đời này cho người, cho đời được an vui. Âu cũng nhờ đức từ bi đó mà gia đình được khinh an. Còn cố chen vào để dành cái được, cái đúng với nhân sinh thì hóa ra mình mất đi đức hạnh, bao dung và trí tuệ. Pháp vô thường đang chi phối ta và nhân sinh từng giờ, từng phút.

Ta có cái thân này thì nhớ chỉ một điều duy nhất, là hiểu được lời dạy của quý Ngài, nhằm ngay nơi tự thân chúng ta mà thắp sáng tâm mình, chứ không phải chỉ người nào khác. Mỗi lần học pháp là nhớ vậy, như nói với chính mình thì ta mới học đúng được giáo lý đức Phật.

Nhân đây, sư huynh cũng nhắc trong mùa này, tháng bảy là tháng phước điền trong một năm, chứ không phải là tháng cô hồn như chúng ta nghĩ. Thường hư hại cái gì trong tháng này thì ta hay nói *đúng là tháng cô hồn*. Đây là khẩu nghiệp. Vì tháng ấy là kết quả sau thời gian ba tháng an cư kiết hạ, năng lực thanh tịnh của các bậc Thánh hiền Bồ Tát tỏa ra, tự nơi mình nhìn lại khuyết điểm cá nhân trước ánh sáng chánh pháp, gọi là tự tứ. Tâm cô hồn trong mỗi chúng ta được cứu, khi nghe pháp từ bậc Thánh hiền chỉ dạy, tâm ấy sẽ mất đi gọi là cúng cô hồn. Tức là cúng cái tâm cô hồn đã mất đi của chúng ta.

Sư huynh Tâm Hiền Ngộ kể: *Thưa sư huynh, đã lâu rồi huynh chưa ra Quảng Bình nên chúng đệ không biết nương vào đâu. Một số huynh đệ nay đi cúng miếu cúng đình, đám giỗ cũng mua giấy vàng mã về cúng mới yên, chứ không cúng thì sợ ông bà quở không được yên.*

Giờ huynh hỏi, giữa giấy vàng mã và tiền thật các huynh đệ có biết không? Biết phân biệt đúng không? Mình cho con biết bao nhiêu tiền,

vàng thật, tài sản, nhưng khi mình chết thì người thân của mình đem vài trăm ngàn, đi mua mấy chục triệu tiền đô la âm phủ và phương tiện tài sản bằng giấy, cúng cho mình. Có phải người thân coi thường mình không? Đã là hương linh thì khi chết phải linh chứ? Đâu phải chết ngu đi, ai đưa tiền gì cũng nhận. Dối cha, dối mẹ, dối mọi người đã khuất là cái tội rất lớn. Dối thần dối thánh cũng là tội lớn. Chưa nói đến, khi mình ăn thì ăn bánh thật ngon, còn cúng cô bác thì cúng bánh con ngựa con cá, bánh nổ, mấy khúc mía, rồi rải thí trên đường,… cúng toàn những thứ bản thân người cúng không ăn được. Tội lỗi này không biết bao nhiêu là kể. Không ai vất vơ vất vưởng ngoài đường, đi ăn vài ba cái bánh cúng của ta đâu. Là người tu hành trí tuệ chân chính, cúng cô hồn là buông đi cái tâm xấu ác trong chúng ta, mà dâng lên Tam Bảo nhân ngày Tự Tứ trong mùa Vu Lan hiếu hạnh.

Cúng cô hồn để họ phù hộ cho chúng ta, đây là cái tư duy càng sai nữa. Vì sao? Nếu thực có cô hồn thì họ là những người không nơi nương tựa, không nhà không cửa, không có tiền bạc, sống nương tựa mọi người thì có phước điền gì để phù hộ cho mình? Có bao giờ ta xin tiền người ăn xin ở ngoài đường không? Đây là cái sai, không có chánh kiến của người tu tập, chưa

được học. Ý nghĩa Vu Lan Sư huynh đã nói xong ở trên. Tiếp theo huynh nói về báo hiếu.

Thế nào là đại hiếu và báo hiếu? Trong thế gian, ngày Vu Lan mọi người thường nghĩ đến cha mẹ, phật tử đến chùa cài hoa hồng. Nhưng xóm huynh ở, có bà cụ dặn con: *Sáng nay Vu Lan con lên chùa nhớ tranh thủ về sớm, vì hôm nay trong người mẹ không được khỏe*.

Sau khi nghe lời mẹ dặn người con tỏ ra nặng nề, khó chịu. Cư xử như vậy với mẹ mình, và chút nữa cũng lên chùa hát bài Bông Hồng Cài Áo.

Các huynh đệ thấy có mâu thuẫn không? Bởi vậy, thường lấy chữ hiếu đánh bóng cái tôi của mình, còn thật hiếu với mẹ cha thì không có chút nào. Những người con có duyên ở chung với cha mẹ, có tâm báo hiếu thực ân, dù làm được hay không làm được, còn tùy theo phước duyên theo chiều nhân quả của mỗi bậc cha mẹ. Trong mỗi chúng ta thường tỉnh giác, đem chánh pháp chuyển nghiệp xưa, mà trọn lòng hiếu thảo.

Chúng ta học hỏi chánh pháp, ứng dụng cho đời mình được an vui đức hạnh, đem dòng pháp ấy mà cúng dường cho chúng sinh, mỗi mỗi được an vui tỉnh giác là hạnh hiếu lớn nhất. Mỗi chúng ta cần học đạo, phải có từ tâm trong ngôn ngữ, lời nói dịu dàng khi tiếp duyên xúc cảnh. Để được vậy, thì phải giác ngộ tâm này mới thấy

tất cả chúng sinh là cha là mẹ, là anh em thân bằng quyến thuộc nhiều đời của mình. Cha mẹ ta cùng với chúng sinh đồng một thể, gọi là xuất gia. Xuất gia không phải là cạo tóc, mà xuất gia là cạo sạch tâm phiền não, tham sân si mà an nhiên sanh trong ngôi nhà chánh pháp. Lúc này ta mở lời làm người giác ngộ, phát triển tâm từ bi, khi ta mở lời làm cho những ác nhân chuyển thành thiện nhân. Đây là hạnh báo hiếu rộng lớn đến tất cả, cũng là báo hiếu cho hiện nhân của chính mình.

Từ nay về sau, nếu thương được mình, có hiếu với chính mình, thì mới gọi là có hiếu với cha mẹ hiện tiền và có hiếu với chúng sanh. Cha mẹ tạo ra thân này, thân này có sinh ắt có tử, có tử ắt rồi sẽ sinh theo chiều nhân quả. Tạo hạnh lành trong cách ứng xử, lời nói hiền đức, tâm thương xót tất cả, kể cả những người ta hận thù thường làm tổn thương, mình cũng trải lòng từ lên họ, như trải lòng từ lên người thương yêu mình thì lúc này mới gọi là tâm bình đẳng. Nhờ nhân bình đẳng, yêu thương, không phân biệt này thì đời này mình như vậy và đời sau cũng như vậy. Khi sống, mọi người thương yêu kính trọng, khi viên mãn ta cũng an vui trong đời sau thanh tịnh. Báo hiếu chính mình thì từ nay về sau phải thực tập, dù bất cứ chuyện gì xảy ra cũng mở lời từ ái, nói nhẹ nhàng với người. Nếu có

thể nhận thiệt thòi về mình thì nên hoan hỷ nhận, dù rằng mình đúng, vì người kia đang khó chịu và muốn họ đúng mình sai. Hãy cúng dường cái đúng cho người, để người vui vì mình đủ sức nhận cái sai mà không khổ đau. Chứ người nhận sai thì họ khổ lắm. Muốn thực tập được như vậy, nhân ngày báo hiếu này là phải có hiếu với mình trước. Tức là từ nay khi còn thân này, mở lời khiêm cung đức hạnh từ tốn làm vui lòng người, phát triển tâm từ bi.

Người phật tử học theo hạnh của đức Phật là cứu khổ ban vui. Mở lời ra làm chúng sinh không còn khổ nữa. Đây là báo hiếu lớn nhất như lời Phật dạy.

Một điều báo đáp nữa là trọn phụng quy hướng Thầy tổ. Nhờ Thầy tổ đã trải qua thăng trầm nơi đời, kinh nghiệm phải đổi lấy bằng nước mắt mới có được, nên Ngài chia sẻ dạy dỗ lời hiền từ đức hạnh, giúp mình giác ngộ. Các Ngài cũng từng vô minh lầm lẫn, từng trải qua không biết bao nhiêu thăng trầm, vinh nhục với những tâm xấu ác, ích kỷ tham lam của mình. Sự trải nghiệm sâu sắc như thế, nên lời dạy của Ngài luôn đúng. Chúng ta cần trọn phụng quy hướng, cung kính Thầy tổ, mới biết được Thầy tổ nơi chính mình. Khi nào kiểm soát được tham sân si, tâm chúng ta được an ổn thì ơn Thầy tổ nơi chính

mình là ơn lớn nhất. Nhờ vị Thầy bên ngoài đánh thức được vị Thầy trong mình.

Ta nhớ ơn Tam Bảo nên thờ kính tượng Phật, được chư Tăng Ni giảng dạy, được bậc Thiện hữu tri thức gần gũi dìu dắt bên ngoài, lắng nghe chánh pháp mới đánh thức Tam Bảo bên trong. Nhờ Phật Pháp Tăng bên ngoài, ta quy y Tam Bảo để đánh thức được Tam Bảo nơi tự tánh, đánh thức được tâm thanh tịnh của chúng ta. Khi nhận được và tin sâu tâm thanh tịnh ấy rồi thì ta sẽ không dại gì để tham sân, đố kỵ làm dao động tâm ta hết. Sống trọn với tâm ấy rồi thì hiền từ, đức hạnh dám hy sinh điều đúng nhường cho người, nhận trọn điều sai về mình, người tu hành thì đúng sai không còn làm bận lòng với người đã nhận lại tâm này. Đó là Phật tâm. Pháp tâm là trong tâm thanh tịnh ấy, lòng từ bi phát sinh, hoan hỷ bình yên trên mọi nhân duyên thuận nghịch, nên khi mở lời ái ngữ dịu dàng, đều làm cho người an vui giác ngộ. Tăng là sự hòa hợp trong tâm, không phân biệt giàu sang hay nghèo hèn, cung kính người đại gia chức quyền như cung kính người ăn xin bên đường, bình đẳng như nhau.

Khi chúng ta có mặt, cuộc sống hiện tại nhà cửa bình yên là nhờ tổ quốc, qua bao thế hệ đổi bằng nước mắt, mồ hôi, những đêm không ngủ

và đổi cả bằng thân mạng của những người anh hùng, trong đó có thầy cô, xã hội, tình bạn bè.

Trên đây là ý nghĩa của tứ ân trong ngày Vu Lan. Nhớ rằng mẹ Thanh Đề là ta. Đức Mục Kiền Liên là những bậc tu hành, bậc Thiện hữu tri thức. Hạt cơm là pháp âm của quý Ngài, sân si phiền não là bàn chông, chậu máu là máu thịt của chúng sinh, ta đã thọ mà chưa trả ơn được.

Nhớ rằng, không nên cúng vàng mã cho ông bà cô bác, vì các miếu thờ đều là thần thánh và cha mẹ chúng ta khi không còn thân cũng rất khôn ngoan, nên tiền thật tiền giả là các vị ấy biết ngay. Tâm hiếu không ở chỗ cúng vàng mã. Và không nghe người bói phán xét, năm nay không thờ cái này, cái kia là sẽ bị gì đó. Đây là nói dối. Mình cũng là hương linh, cũng là vong nhưng còn thân. Mình nghĩ gì người thầy còn không biết thì làm sao người thầy đó biết được vong nào đang suy nghĩ gì và có ý hại mình. Vì mình và vong linh chỉ khác nhau còn thân và không thân thôi. Người thầy kia cũng vong linh, có khác gì mình khi mất thân đâu. Hãy tin rằng, mình hưởng quả gì đều do nhân mình đã lập, không có thể xin mà được.

Tiện đây huynh nói về tháng cô hồn trong tháng bảy mùa Vu lan:

Cô hồn là những tâm hồn cô đơn, khổ đau trong những cảnh thiếu phước, nghèo khổ, lại đầy ắp tham lam, sân si, hận thù, đố kỵ.

Trong tháng Bảy, sau ba tháng trang nghiêm tu hành của chư Thánh Đức, Tăng Ni, có đủ năng lực sưởi ấm chúng ta bằng lòng từ bi, trí tuệ, cứu khổ, ban vui, chỉ rõ cho chúng ta biết mọi nguyên nhân đưa đến khổ đau trong hiện tại.

Khi biết rõ như vậy, mỗi chúng ta định hướng lại đời mình. Xa lìa những ác nhân từ tâm đố kỵ, hận thù, tham lam, ích kỷ làm tổn thương đời, tổn thương người, chuyển thành những thiện nhân bằng tâm từ bi yêu thương, cảm thông, độ lượng, lời nói từ ái, đức hạnh. Báo đáp ân sinh thành Cha mẹ, Thầy tổ. Ân bạn hiền. Ân đất nước.

Đó là một tháng đầy tính nhân văn đức hạnh cho tất cả mỗi chúng ta có duyên được gặp những bậc Hiền nhân, Thánh đức. Được chuyển hóa hết những tâm niệm Cô hồn trong mỗi chúng ta, thành những người thông tuệ, từ bi. Được mọi người yêu thương, kính trọng. Đó là phước duyên để chúng ta cung kính tri ân. Chứ không phải tháng Cô Hồn mà chúng ta thường cho là những điều không tốt đẹp.

Nhân mùa Vu Lan, huynh nhắc nhở đôi điều như vậy. Mong các huynh đệ an yên, mở lòng từ

bi mà thương lên tất cả. Buổi nói chuyện đến đây là hết. Kính chúc các huynh đệ tinh tấn!

BỐ THÍ AN VUI

Khi người thân chết, ta thường phải cúng tuần cúng thất, từ tuần thất bảy ngày đến tuần thất bốn mươi chín ngày, tính từ lúc tắt thở. Chúng ta nghĩ cúng bảy tuần, đến tuần thứ bảy đủ bốn mươi chín ngày là ngày quan trọng nhất. Chúng ta tu hành thì nhìn vấn đề đó như thế nào? Đó là câu hỏi có lẽ các huynh đệ xưa nay thắc mắc.

Giờ huynh hỏi các huynh đệ tu thân hay tu tâm? Nếu tu để nhận ra tâm thì thân là phương tiện để nhận ra tâm. Mục đích có thân này là để làm phương tiện nhận ra tâm này. Như vậy huynh hỏi sau khi tắt thở thì tính từ ngày thân tắt thở, hay là tâm tắt thở? Ta thường tính từ ngày mất thân để cúng. Vậy thì mình cúng cho thân từ bảy ngày tức tuần thứ nhất, đến bốn mươi chín ngày tức tuần thứ bảy. Còn nếu là cúng cho tâm thì tâm đâu có thời gian, hay không gian gì để xác định là bảy ngày hay bốn mươi chín ngày. Xưa nay cúng vì điều gì? Ta tu cái thân và chết sống cũng vì cái thân này, nên ta quan trọng từ ngày bỏ thân cho đến bốn mươi chín ngày. Trong

những tuần thất ấy, ta chỉ cúng cái thân này, cúng cho xác vô tri đang thối rữa này.

Người tu hành có cái không có số ngày, cái đó cũng không có thời gian. Cái biết thân rớt xuống có trước thân, cái biết tắt thở có từ ngàn xưa giờ. Biết hết. Vậy tuần bốn mươi chín ngày là tuần gì? Ta cúng cho thân này nhưng áo kia vô tri, còn cái hữu tri lại bỏ quên. Ngay chỗ này, chúng ta có thói quen, tập tục như thế không biết từ bao giờ. Quan trọng cái chết hơn là sự sống.

Chư Tổ có dạy khi bỏ thân này, như bỏ một phương tiện vô tri, chỉ đốt bỏ như đốt một chiếc áo người, nắm tro tàn ấy để làm phân bón lợi lạc cho cây xanh, thế thôi. Vì tâm Tổ sư chưa từng tử bao giờ. Chỉ bỏ thân này để qua thân khác, như bỏ chiếc xe này đi mua xe khác. Còn mình thì bỏ chiếc xe này rồi cúng xe, sau đó mới sắm xe mới, làm chi cho khổ vậy. Bỏ chiếc này sắm chiếc khác, không cớ gì phải chờ bốn mươi chín ngày mới đi mua xe? Sự nhầm lẫn này không biết từ bao giờ.

Ở Đắk Nông, có một vị Sư dặn học trò: *sau khi tôi chết, không cúng cơm, không tụng kinh, không cầu siêu, không gì cả vì tôi biết rằng tôi chưa bao giờ chết. Các vị dọn giúp cái thân này cho sạch sẽ, đừng để phiền lòng bà con, còn tôi không có chết*. Ngài tu hành, thấy ở nơi tâm chứ không vì chiếc thân vô tri này. Phật tử mình thì

khác. Có ai bỏ chiếc xe đi và cúng nó không? Nếu bỏ chiếc honda cũ đi, để mua chiếc mới và mình cúng chiếc cũ cho nó siêu thoát, thì sao gọi là người trí tuệ?

Quan trọng có thân là để nhận ra tâm này, chứ không phải có thân để sợ chết. Thường chư Thánh Đức chỉ dạy cho chúng ta luôn ở nơi tâm, các Ngài chưa từng nhắc gì ở nơi thân cả. Ta có thân này là phương tiện để nhận ra tâm, chứ không phải dùng để sợ sống chết của thân.

Sống một đời chỉ giữ cái thân mà quên giữ tâm, đến khi thân mất tưởng như tâm không còn và còn nghĩ sợ mình chết không có ai cúng, sẽ thành ma. Thật là sự ngớ ngẩn! Làm gì có con ma nào mang tên của mình đâu. Toàn bộ đều do cái tưởng ở nơi thân sanh tử. Thân sanh tử là phương tiện, chơn tâm sử dụng thân sanh tử này. Ai nhớ lại chơn tâm thì sự sống chết không ngăn ngại. Nếu là bậc trí, sau khi chết không có tuần tự gì cả. Người mẹ chỉ dặn con mình đem thiêu và bỏ đi, vì mẹ đã rõ nơi thường trụ pháp thân rồi, chứ mẹ không chờ cúng xong mới đi. Có ai tu hành tâm thanh tịnh giải thoát rồi, nhưng khi chết lại ngu đi, để chờ cúng rồi mới đi giải thoát? Ta tu hành đến giờ này biết giáo pháp, biết trang nghiêm thanh tịnh, biết sanh biết tử, biết thân và tâm rõ ràng, khi chết chờ cúng bốn mươi chín

ngày cho cái thân, rồi mới thể nhập nơi tánh biết ấy, có phải ngớ ngẩn không!

Cuộc đời khi có thân, đã trải bao thăng trầm được mất trong khổ đau của kiếp nhân sinh rồi, mục đích đâu phải làm để kiếm cái gì tích chứa cho bản thân. Làm ăn là phụ, giải thoát là chính. Nếu chưa biết ngoài thân còn cái gì nữa thì phải học để mà về nguồn. Khi tu học, nghĩ có tâm để tu hành giải thoát là không có thật. Chúng ta không có tâm, tức không có tâm riêng của mình. Có mười lọ hoa, mỗi hình thức của các lọ ấy khác nhau, nhưng đều chứa không khí ở trong giống nhau. Không khí ở trong bình hoa và ở ngoài là một. Nếu một bình hoa bị vỡ đi thì lượng không khí không bị mất đi theo bình hoa đó, và dù ta làm ra một trăm bình hoa thì lượng không khí vẫn không tăng thêm. Khí oxy không thuộc sở hữu riêng của bình hoa nào. Tâm trùm khắp pháp giới, không riêng của người nào sở hữu. Ta là thân phận của mỗi bình hoa trong đời, bình hoa nào nhận được khí oxy, chính là sự sống, là nơi ở, còn bình hoa chỉ là chiếc áo đựng oxy, rồi sẽ trả lại cho đời. Thân ta là phương tiện, khi có mặt trên đời này, phải nhận ra cội nguồn của tâm thức, chứ không phải để được cái gì sau khi chết.

Một học tăng hỏi bậc Thiện hữu tri thức rằng, *Ngài cố gắng tu hành để đời sau giải thoát*

phải không? Đây là cái hiểu sai lầm. Sống u mê thì khi mất thân không thể trở thành bậc trí tuệ được. Người u mê khi mất thân rồi vẫn u mê, người đang sống trí tuệ thanh tịnh thì mất thân vẫn trí tuệ thanh tịnh. Bậc Thiện hữu tri thức trả lời: *Ta sống để giải thoát an vui trong những phiền não, khổ đau ngay bây giờ, chứ không phải tu để sau khi mất thân, mới được giải thoát.*

Khi thọ thân rồi mất đi, sanh tử không biết bao nhiêu lần. Mong huynh đệ, sau khi rớt thân ra, chúng ta cũng không mất không chết, như lượng oxy trong bình, nếu bình vỡ thì oxy không mất đi theo cái bình. Mình như lượng oxy đó, mình là tâm thức đang sử dụng hằng hà sa số thân, chứ không phải thân này là mình. Chẳng tu chẳng cầu gì ở nơi thân này, chỉ nương thân này nhận ra tâm kia mà thôi.

Hôm nay, chúng ta phân tích chủ đề Bố Thí An Vui. Trong cuộc đời này, có sáu loại bố thí. Huynh đệ xem lại mình đang hành dụng bố thí ở tâm nào.

Hạng người thứ nhất, tâm không bao giờ bố thí giúp đỡ ai điều gì vì sợ cho là sẽ mất đi. Người này khi đi ra ngoài đường, thấy vật dụng nào rơi rãi mà còn sử dụng được, thường đem về cất đi. Cái gì thích thì cũng đem cất đi, không cho ai hết, sợ cho lỡ sau này thiếu lấy đâu mà dùng. Sống một đời chỉ biết tích chứa cho mình,

mà chưa hề nghĩ đến giúp ai. Chỉ mong mình có để tích chứa, chất đầy nhà, đầy kho, mà không hề bố thí. Trong kinh Sáu Căn có nói chỗ này *Kho đụn chất đầy, chưa từng bố thí*. Đó là người thứ nhất. Người này có tính là chỉ mong có ai giúp thì vui, còn giúp ai thì không. Tại vì nếu giúp ai, sẽ sợ mình bị mất đi.

Hạng người thứ hai, nghĩ mình giúp ai thì nay mai người đó phải giúp lại mình. Nay mình đi đám cưới mừng năm trăm ngàn, nghĩ sau này họ cũng đi mừng lại như vậy. Đám tang cũng vậy. Còn sợ sau này đám tang hay đám cưới nhà mình ít khách đến, nên giờ mình đi cho nhiều để mong sau này nhiều người đi lại mình, không thì người ta cười cho vì không biết cách ăn ở. Đó là cái nhìn giúp người, nhưng trong lòng vẫn mong người báo đáp. Mình giúp ai điều gì đó và trong lòng nghĩ, sau này mình cần thì người đó chắc chắn phải giúp lại mình. Cứ nghĩ như vậy, nên khi ta đến nhờ, nếu người có bận việc mà không đi được thì phiền não, ác tâm sinh ngay chỗ giúp đó. Giúp người nhưng lòng vẫn mong người báo đáp, đó là hạng người thứ hai. Huynh đệ chúng ta cũng có những tâm như vậy trong đời. Thầm thầm vậy đó.

Hạng người thứ ba, giúp đỡ người nhưng không mong người sẽ giúp lại, mà nghĩ sẽ có người khác giúp lại. Tức là mình giúp đời thì đời

sẽ giúp lại mình. Giờ mình giúp cho con của họ và nghĩ sau này lỡ mình có xa cơ, cũng sẽ có ai đó giúp cho con của mình. Nghĩ như vậy là luật, là nhân quả.

Ba hạng người trên các huynh đệ thấy có trong đời không? Ba hạng người này trong ta đều có như vậy. Nếu không có như vậy thì lòng bố thí của ta, có lẽ không đủ duyên mà phát sinh. Nghĩ mình giúp đời thì mai đời giúp lại, luật nhân quả là vậy mà. Vậy thì người tu vẫn tham lam theo luật nhân quả, vì có mong báo đáp. Những người này đều có mục đích khi làm thiện.

Hạng người thứ tư, cho đi là niềm vui và thấy người vui là hạnh phúc. Mình giúp người đang khổ, thấy người vui khi được mình giúp, tự nhiên mình vui theo. Nói chung, đến hạng người này rất là tuyệt vời. Lấy cái vui của người được giúp làm cái vui của mình, mình vui theo họ, chứ không mong gì ở người cả. Đứng trên con đường tu hành, chúng ta thấy tới hạng thứ tư này là quá tuyệt. Thấy chúng sanh bớt khổ là mình cũng thấy bớt khổ, thấy chúng sanh vui thì tâm mình cũng vui theo. Đây cũng là cách bố thí, nhưng còn thấy người cho và người nhận, người kia vui nhờ có ta bố thí. Người này thường khoe với thiên hạ *Tôi thì không cầu được báo đáp, giúp người vui là tôi vui rồi, mình là người tu mà*. Chúng ta ở hạng thứ tư cũng rất nhiều, phải

không các huynh đệ? Hạng người thứ tư này nhiều lắm. Nhưng vẫn chưa yên vì vẫn còn thấy ta và người trong pháp bố thí này. Hạng người này thường là những phật tử thuần thành, lấy niềm vui của chúng sinh làm niềm vui của mình, đi quyên góp giúp chỗ này đến giúp chỗ kia. Tự nhiên lấy việc làm bố thí kể cho người nghe, và cũng kể công hạnh thấy người vui và mình hạnh phúc. Một người phật tử thuần thành, lấy hạnh bố thí làm phước điền, làm niềm vui, thầm thầm nghĩ rằng mình tạo phước này thì đời sau, mình được tái sinh vào nơi phước điền. Cũng còn chút gì mong đợi, nhưng nhẹ hơn chứ không nặng như ba hạng trước. Đại đa số huynh đệ chúng ta ở hạng thứ tư.

Hạng người thứ năm, cho đi mà còn biết ơn người. Khởi tâm bố thí sẽ có người nhận bố thí. Vì có người nhận bố thí, người cho mình cái duyên để hoàn thành tâm nguyện của mình, nên mình biết ơn chúng sinh. *Vì chúng sinh khổ, con phát tâm bố thí, nhờ chúng sinh khổ mà con khởi tâm cúng dường. Con biết ơn chúng sinh không hết thì làm sao chúng sinh phải cảm ơn con*. Đây là hạng thứ năm. Các huynh đệ thấy tuyệt chưa! Đúng vậy, thường tình trong mỗi huynh đệ chúng ta, khi có việc gì hay nhân duyên gì tốt đẹp, cao thượng thì thường muốn nhận những việc thanh cao, tốt đẹp ấy về cho mình. Giờ hỏi

các huynh đệ, tới hạng người thứ năm này là đã tuyệt vời chưa? Hạnh bố thí của chúng ta đến hạng người thứ năm là cảnh giới siêu việt. Cảnh giới mà chỉ có phụng sự hết lòng cho chúng sanh, cho cuộc đời và cúi xuống cảm ơn đời đã tạo cho con những duyên lành để con bố thí. Nên chỉ biết tri ân, mà chưa hề trách người có cảm ơn hay không cảm ơn, con không hề mong tới. Trong hạng thứ năm này, các huynh đệ vì nghèo không có tài chính nên không có bố thí được tài vật nhưng chúng ta có thể bố thí bằng nụ cười, lòng từ bi và lời nói dịu dàng ái ngữ. Vì không có tài chính để giúp nỗi khổ tự thân của chúng sinh, chỉ nở một nụ cười từ bi yêu thương và mở lời trong trí tuệ. Người cũng đang như mình trước đây khi chưa có học. Người này bố thí được nụ cười và bố thí được tâm bình yên, thực sự để lắng nghe nỗi khổ cuộc đời. Đây là hạnh bố thí của hạng thứ năm, thấu suốt được bình đẳng tánh, nên lúc nào các Ngài cũng trí tuệ và từ bi. Nở nụ cười để cho người an vui, khi mở lời trong tâm từ bi, yêu thương và trí tuệ, làm cho người đủ sức chấp nhận khổ đau, để vượt qua như mình đã từng khổ đau trong quá khứ. Trước khi mở lời trong chánh pháp thì Ngài ở nơi thanh tịnh, lắng nghe nỗi đau của chúng sinh đang kể lại với mình.

Nói tới đây, các huynh đệ thích hạng người nào? *Dạ, chúng đệ thích hạng thứ năm ạ*.

Hạng người thứ sáu, là bậc vô ngã thể nhập vào tự tánh năng sinh muôn hạnh. Người này không khởi tâm bố thí, không khởi tâm vui khi chúng sanh bớt khổ, mà cũng không khởi tâm buồn khi đối diện trước khổ đau của chúng sanh. Vì người này tâm hoàn toàn thanh tịnh, dung thông cùng pháp giới, chẳng ta chẳng người, không có người bố thí cũng không có người nhận bố thí, tâm hoàn toàn thanh tịnh, vô ngã. Lúc này, trong tinh thần cứu cánh chẳng có ta người, mà pháp giới tự vận hành tròn đầy, trong tính bình đẳng của muôn pháp. Hiển lộ uy nghiêm đầy đủ muôn hạnh.

Chỉ *đức lắng nghe* thôi cũng đủ làm cho người vui rồi. Nghe nhưng không phán xét. Nghe mà không trách, chỉ nghe thôi, nghe bằng tâm bình yên từ bi. Mình cũng đã từng ở trong nỗi đau của nhân sinh, nên chỉ đức lắng nghe thôi, chưa nói lời nào, mà người cũng cảm nhận được tình thương ấm áp vô cùng khi kể cho bậc vô ngã, Ngài đang từ tâm lắng nghe. Tánh nghe viên dung chưa từng trách, chưa từng phán xét. Nghe xong rồi thì dùng lời trí tuệ thuận chiều nơi nhân quả, nơi hùng lực của đại bi tâm mà khởi lòng thương, từ nơi tâm ấy mà mở bày phương tiện

trong ái ngữ dịu dàng chúng sanh bớt khổ, người nghe được an vui mà tỉnh giác.

Tại sao chúng ta lại cho đi nụ cười? Thực tế, chúng ta từ vô minh, hết lầm lẫn, mới mở được lòng thương tất cả chúng sinh.

Nhìn trở lại nơi phát ra tình thương ấy, qua lời phát biểu của huynh Chơn Hạnh Tường, cái gì mà ta không thể biết mới chính là mình. Tức là cái mà ta không biết mới chính là mình. Mặt trời không thể tự thấy được mặt trời. Mặt trời soi chiếu tất cả hình ảnh trong nhân gian dưới ánh sáng của mặt trời. Vậy làm sao để thấy được tâm mình? Đại đa số huynh đệ tu cũng mong làm sao để thấy tánh, tu để ngộ tâm mình, nên muôn đời đánh mất mình.

Chúng ta có một thể đang điều khiển trong chúng ta, ta không có quyền gì nơi thể ấy hết. Ví dụ như khát nước, ta tự có niệm đi uống nước, nếu như ta lấy cái tôi cưỡng lại, *tôi không uống đó làm gì tôi* thì có lẽ sẽ mất thân thôi. Bởi vậy, ta cũng không có niệm, *tay ơi bưng ly nước lên để ta uống*. Không có. Chỉ tự nhiên đưa tay bưng nước lên uống. Thấy ngứa da đầu là tự đưa tay lên gãi, hoàn toàn không có cái niệm *gãi đầu đi, đầu ngứa rồi kìa*. Không có. Chính cái này là hoạt dụng của tự tánh.

Khi nghe tiếng động ở ngoài sân, thì tự hai chân bước xuống và đi ra ngoài. Chẳng bao giờ

có ý ra lệnh, *nhớ bỏ hai chân xuống chuẩn bị bước ra ngoài*. Không có. Tự cái đi đứng nằm ngồi, đều là diệu tánh Như Lai đang phổ ra từ thân. Diệu tánh dụng cái thân làm muôn việc. Nhưng lâu ngày, cái tôi tự dựng lên niệm sở hữu cái *thấy, nghe, hay biết* là mình.

Bởi vậy, cái gì ta không thể biết tới mới chính là mình. Những gì ta nhận biết, dù là hữu hình hay vô hình, cũng chỉ là đối tượng. Nhận biết nhà cửa xe cộ, cái gì có hình tướng thấy được thì chắc chắn là đối tượng, không phải là mình. Kể cả thân này ta thấy được cũng là phương tiện vật chất, không phải là mình. Khi tu, ta nhận được buồn vui, nhận ra cái tánh thanh tịnh, cái biết thanh tịnh, nhận ra cái viên dung chưa từng dao động… toàn bộ là do cái Tôi tưởng ra thôi. Nó không phải là mình. Nếu mình tưởng được, biết được thì nó là *cái bị biết*. Dù là cái tánh thanh tịnh, mình dùng cái biết thường chiếu này, biết tới nó thì nó là đối tượng rồi. Là mình thì không bao giờ biết được mình. Tâm tìm tâm thì tâm không bao giờ thấy. Chính tâm đã khởi niệm lên tìm, rồi theo niệm tìm đó đánh mất chỗ khởi ra. Trước lúc khởi niệm, mình vẫn hiện diện, vẫn thấy đó. Tuy rằng gần nhưng rất xa. Huynh đệ hữu duyên tin chỗ này và không cần tìm nữa, chỉ bặt đi những cái không thuộc về mình. Buồn vui không thuộc về mình, đúng sai

không thuộc về mình, màu sắc không thuộc về mình… cho đến thân này cũng không thuộc về mình. Loại hết ra, chỉ còn một tánh biết trên tất cả các duyên, đang hiện hữu trong tất cả chúng ta.

Có những bài toán làm chưa được, phải cố làm cho được thì học trò mới giỏi. Còn những bài toán làm được rồi mà cứ làm hoài, làm mãi thì không thể lên lớp. Nếu muốn lên lớp thì phải làm bài toán khó.

Trong tác phẩm Tế Công Hoạt Phật có nêu lên sáu cái Đừng:

- Đừng đợi phút giây mê man mới lãnh hội chữ Vô Thường.
- Đừng đợi hết thuốc chữa mới cảm ơn sinh mệnh.
- Đừng để sinh mệnh sắp kết thúc mới cải ác làm thiện.
- Đừng đợi khi thần trí hết minh mẫn thì tiếp tục cầu được gia hộ.
- Đừng đợi rời khỏi trần gian mới cầu giải thoát.
- Đừng đợi thân tâm phân ly mới cầu sanh Phật quốc.

Đừng đợi phút giây mê man mới lãnh hội chữ Vô Thường. Sinh hoạt làm ăn hàng ngày lúc

nào cũng phải đấu tranh hơn thua. Tại sao đối xử với tôi như vậy, tại sao coi thường tôi như vậy… nên chúng ta chưa ngộ lý vô thường. Mới yêu đó lại ghét, mới hận đó lại thương. Những cái đó ta chuyên đi đấu tranh, muôn đời sao ta không có cái này, muôn đời ta phải có cái kia. Cho đến khi của cải, sự nghiệp ta tích lũy bị mất hết. Mất hết nhưng vẫn chưa ngộ được lý vô thường. Đợi cho đến khi mê man hấp hối trên giường bệnh, mong sống trăm tuổi nhưng giờ thì không được, thấy không thể giữ được cái gì, vài phút nữa đây ta sẽ trút hơi thở cuối cùng. Lúc này ngộ được lý vô thường thì quá muộn màng.

Ta ngộ được những diễn trình của lý vô thường trong đời này, ngay giờ phút này thì tất cả thịnh suy, được mất, buồn vui, vinh nhục đều không làm cho ta dao động được. Khi sức khỏe còn, trí tuệ minh mẫn, ngộ được lý vô thường ngay lúc này thì bình an tĩnh tại.

Đừng đợi hết thuốc chữa mới cảm ơn sinh mệnh. Khi còn mạng sống, ta phung phí vô điều kiện. Để cho tham sân sử dụng chúng ta, tạo biết bao ác nghiệp trong đời, bao nhiêu quả báo. Sinh mệnh ta có được là để tu nhân tích đức. Tâm sử dụng hoàn toàn, mới có thể phát sinh trí tuệ và lòng từ bi.

Lúc bác sĩ trả về nhà và dặn muốn ăn gì đó thì ăn, lúc này mới quý mạng sống từng giờ từng

phút. Hết thuốc chữa rồi. Nhìn lại, khi còn sống có ích gì cho đời, cho người? Gần hết một đời sống vô ích. Đến khi không còn cứu được nữa thì mới quý những ngày sống còn lại. Lúc này muốn bố thí, muốn nói lời lành, muốn làm việc thiện cũng không thể.

Huynh có một người anh, trước khi chết anh nói: *"Chú ơi, chú đỡ anh lên để anh nhìn cuộc sống ở ngoài cửa một chút, anh biết vài phút nữa đây anh không còn nhìn được. Đỡ anh lên anh nhìn cái xe qua lại".* Lúc này mới quý giá trị cuộc sống. Giá như, tiền xưa nay anh đã từng phung phí vào việc vô bổ, mà để dành làm việc thiện, học hỏi chánh pháp, hộ trì những bậc Hiền nhân Thánh đức. Từ những thiện nhân trong pháp lành ấy thì tâm sẽ an vui trước những vô thường. Qua cái đừng thứ hai này, khi sinh mệnh còn khỏe, còn đi lại đầy đủ thì sống cho ý nghĩa. Trước khi rời bỏ thân này, ta dành thời gian học hỏi, tham vấn những bậc Thiện hữu tri thức, nhận lại pháp thân thanh tịnh chưa từng sanh tử. Có quê hương tốt đẹp thì nhà tạm trú bỏ lúc nào chẳng được. Khi chưa nhận được pháp thân thanh tịnh, chưa nhận được giới thân huệ mạng thì rất sợ chết, vì cả đời ta sống không có ý nghĩa. Mong huynh đệ còn phút giây nào thì sống cho có ý nghĩa.

Đừng để sinh mệnh sắp kết thúc, mới cải ác làm thiện. Khi chỉ còn nằm một chỗ, muốn làm việc thiện cũng không làm được, vì ác tâm đã tích lũy quá nhiều. Muốn nói lời thiện, cũng khó nói được lời nào vì cả đời chưa học chánh pháp. Lời thô lỗ thì nói rất nhiều, còn lời thiện lành đức hạnh thì không có nhớ, vì có luyện đâu mà nhớ. Không luyện tập chánh pháp để sống một đời ý nghĩa, nên sắp mạng chung mới nghĩ đến lời lành, nghĩ đến việc tu hành thì quá muộn.

Đừng đợi khi thần trí hết minh mẫn thì tiếp tục cầu được gia hộ. Thần trí bây giờ đang minh mẫn trí tuệ, dùng cái minh mẫn trí tuệ này, bỏ hết cái hơn thua với cuộc đời, đem toàn thể tâm lực học hỏi ứng dụng chánh pháp. Chứ không phải dùng thần trí đang minh mẫn này đi cầu xin, cầu được gia hộ bởi thần linh hay bởi sự thiêng liêng nào đó. Khi còn đang minh mẫn không tự mình thắp đuốc lên mà đi, đến khi sức cùng lực kiệt, hết minh mẫn vẫn phải đi cầu xin thôi.

Cả đời không nghĩ đến làm việc thiện, cả đời không sống an vui trong chánh pháp, làm phiền người này, tổn thương người kia, khinh khi người nọ, đợi khi chết rồi mời chư Tăng về tụng cầu lên Cực Lạc. Đừng đợi không còn minh mẫn, u mê giữa sanh tử mới cầu an cầu siêu. Không thể được. Người có trí tuệ thì không làm như thế.

Đừng đợi rời khỏi trần gian mới cầu giải thoát. Làm người, nếu không lo tu hành, một đời chỉ biết toan tính hơn thua, đến khi không còn thân nữa, gia quyến chạy đi cung thỉnh quý Thầy, xin được cầu an cầu siêu cho người đã khuất, cầu hết năm này đến năm khác cũng không có giá trị. Vì sao? Vì cầu siêu và cầu an trong đạo Phật, là cầu cho chúng ta khi còn sống được học hỏi chánh pháp, để có một cuộc sống siêu việt trước thăng trầm được mất của cuộc đời, mà tâm an nhiên không phiền não. Tức khi đang còn sống thì cuộc sống đã siêu thoát rồi. Nếu là người trí tuệ thì đừng đợi trút hơi thở cuối cùng mới đi cầu siêu.

Đừng đợi thân tâm phân ly, mới cầu sanh Phật quốc. Không có chuyện này. Khi trút hơi thở rồi thì mời đạo tràng rất đông về tụng niệm, cầu sanh cõi Phật, đây là điều không thể. Nhân sao quả vậy. Một đời làm phiền não khổ đau cho đời, cho người thì vũ trụ sẽ trả lại khổ đau cho mình, trong những ngày tiếp theo, nếu duyên sinh trong nhân như thế. Hạt giống phiền não khổ đau, sẽ sinh ra thân phiền não khổ đau. Đời trước gieo nhân như vậy, nên giờ mới thọ quả như vậy, mà vẫn không tỉnh. Khi không được như ý, vẫn tiếp tục phiền não với những người xung quanh.

Ta cần nhớ một vấn đề quan trọng. Thân chúng ta là vật vô tri. Tự tánh xuyên qua thân này không tên tuổi. Và buồn vui giận hờn là do lầm chấp của cái ngã ảo tưởng, chứ thực tế buồn vui giận hờn không có thật. Nếu người vô ngã thì không có thấy buồn vui giận hờn.

Người trí tuệ, sẽ không thấy người khác có cái Tôi. Chỉ có cái nhìn từ bi trên tất cả, đánh thức từ tâm của muôn loài. Mình tu mà thấy người khác có cái tôi thì rõ ràng, cái tôi mình đang lộ ra đó. Cái tôi mình có, sẽ tương ưng với cái tôi của người. Nếu mình có tâm thì dù cái tôi có trùm khắp, vẫn sẽ không thể tương ưng. Người ngộ nơi chơn tánh rồi, sẽ không thấy cái tôi nơi chúng sinh. Cái sân si của người cũng là cái sân si của mình trong quá khứ và cái sân đang nổi lên đó, không mang tên của ai cả. Mình nổi cơn sân lên, cơn sân không có mang tên của mình. Người kia cũng vậy, người nổi sân lên thì sân đó không mang tên của người. Sân si là một trạng thái chi phối muôn đời trong nhân sinh và nó không phải của mình. Người có biểu hiện trạng thái như thế nào thì bậc trí tuệ không quan tâm. Nếu hướng về các bậc ấy thì tâm Phật trong ta được đánh thức, làm nguội đi cơn sân. Bậc trí tuệ luôn từ bi trên mọi trạng thái của người.

Sư huynh Phổ Minh Pháp có dạy: "*Núi cao chi lắm núi ơi, núi che mặt trời không thấy mặt*

nhau", là cái núi ngã nên không thấy được nhau. Nếu thấy mình vô minh thì mới có cơ may giác ngộ. Phải thưa hỏi với các vị đã thấu rõ được bản chất vô minh, các Ngài chỉ cho. Các huynh đệ cứ trốn không thưa hỏi, ngầm ngầm mình đã thấy rồi, đã biết rồi, nên đâu có thấy được cái vô minh của mình đâu. Chúng sanh chẳng thấy mình vô minh, nên sự giác ngộ đối với chúng sanh không trở thành sự cầu mong thắm thiết, vì thế mà đến bây giờ vẫn mãi đồng hành chìm đắm trong khổ đau.

Bây giờ huynh đọc cho các huynh đệ nghe bài Áng Mây Trời trong tập sách Nói Với Chính Mình, trước khi dừng lại buổi chia sẻ hôm nay:

Sau mỗi hoàng hôn, Thầy thường ngồi đây nhìn từng cơn sóng vỗ. Ở cuối trời xa, trăng đã lên tự bao giờ. Áng mây trời tan dần. Lòng cung kính con muốn thưa lên Thầy, để Thầy vui qua bao năm dìu dắt. Như hiểu lòng tôi, Thầy mở lời:

- Con nói cho Thầy biết qua những năm con ở bên Thầy.

- Cung kính trên Thầy, tâm con giờ đây vắng vẻ, thanh tịnh, an vui, không còn dính mắc, phiền não khổ đau cũng không làm tâm con dao động. Kính trên Thầy chứng minh cho con.

Nụ cười bình yên, lời Thầy như nói cùng hư

không:

- Giá như mọi phiền não, khổ đau vẫn còn nguyên đó, Thầy vui biết dường nào. Chỉ không thấy con thôi.

Tôi quỳ xuống bên Thầy. Tâm tôi bao nhiêu năm lầm tưởng, tự phong cho mình, mà tưởng chừng như đã... Kính lạy Thầy, Thầy ơi! Sóng vỗ vào bờ mấy ngàn năm rồi nào có bóng con.

Thầy là sóng vỗ ngàn năm,
Là mây tan hợp, đêm rằm có trăng.

Lời Thầy đồng hành bên con từ mấy ngàn năm, là sấm sét, là mưa rơi, là chim trời vỗ cánh. Bóng Thầy, bóng con bao đời như thế. Hai tiếng Thầy ơi vang mãi đến vô cùng.

Sương đêm từng hạt, từng hạt... nào có ai nghe, nhưng rõ ràng từng hạt. Tôi thu tôi bé lại, làm mưa tan giữa trời.

Chúng ta ứng dụng tu tập, tin sâu tâm này. Tin tâm mình là Phật. Buổi nói chuyện đến đây là kết thúc. Kính chúc pháp hội tinh tấn.

SAO KHÔNG LÀ HIỆN TẠI

Hôm nay sinh hoạt định kỳ, Sư huynh sẽ nói về đề tài *Sao Không Là Hiện Tại*. Xưa nay chúng ta nghe nhiều lắm. Bậc trí thường lập hạnh cung kính chánh pháp. Có nghĩa là cung kính lời của bậc Thánh hiền chỉ dạy, nhờ đó ta cung kính Tam Bảo, cung kính được tất cả chúng sinh. Cung kính những điều mình không thích, không ưa do cái lầm lẫn của mình. Giờ ta đã biết chính người kia là mình, nên không nỡ làm tổn thương nhau.

Thường người tu, do một định hướng sai lệch, nên không thấy được chỗ tu tập của chính mình.

Xưa nay tu học ta thường hướng đến ngày mai, hướng đến tương lai để thành được cái gì đó, để sau khi chết mình được giải thoát, sẽ được sống ở cảnh nào đó an vui, thanh tịnh. Một đời chúng ta có cái muốn như vậy. Người tu chúng ta thường hay mong ước việc của ngày mai. Hôm nay ta tu vì mong ngày mai ta được. Một đời chỉ có tâm như vậy, đây là điều khiếm khuyết của chúng ta. Thường hẹn đến ngày mai mà ta đã bỏ

quên thực tập, công phu trong hiện tại. Khi niệm Phật thì ta cầu ngày mai được về Cực Lạc, bố thí cúng dường cũng mong có phước để ngày mai được gì đó, cho đến làm tất cả việc thiện đều đặt mục đích của mình cũng như vậy.

Trong kinh Bát Nhã, không có chùa nào không tụng không đọc, trong đó có ý rất sâu sắc: "*…Vì không có chỗ được, nên Bồ Tát y theo Bát nhã mà thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác*". Vậy đó mà cả đời chúng ta tụng niệm tâm kinh Bát nhã, trong kinh ấy không có sự mong cầu, không có cầu xin muốn được, vậy mà chúng ta suốt ngày mong cầu được cái này cái kia, cho đến mong sau khi chết được sanh vào Cực Lạc hay Thiên đường gì đó.

Khi đến chùa, quý Thầy thường dạy chúng ta quy y Tam Bảo, có nghĩa là nương tựa ba ngôi Tam Bảo. Từ ngày quy y, ta lập niềm tin rằng dù sao mình cũng quy y rồi, nên nay mai mình có chết thì Phật cũng rước mình, hoặc là cũng được nọ được kia.

Chúng ta quên một điều rất quan trọng trong pháp quy y Tam Bảo là nương tựa ba ngôi Tam Bảo, để Tam Bảo dạy cho ta pháp Không Nương Tựa. Nương tựa vào chính tâm này chứ không phải nương tựa để suốt đời cầu gì nơi Tam Bảo.

Có thân để mà trải nghiệm trên mọi nhân duyên thăng trầm được mất của kiếp người, chứ không phải để khổ đau trên những duyên ấy. Tính đến nay gần hết một đời ta có bao giờ nhớ đến tâm không? *Tự mình thắp đuốc lên mà đi* là lời Phật dạy. Ngài không dạy các con phải nương tựa vào ta. Và Ngài phát hiện, chính Ngài cũng là người tu pháp không nương tựa, nên Ngài thành Phật. Chúng ta tụng tâm kinh Bát Nhã, rồi ta cứ mãi một đời nương tựa.

Sau những ngày thiền định, vào một buổi sáng Thế Tôn nhìn thấy sao mai vừa mọc, bỗng nhiên giác ngộ, nhận ra cái thấy mà Ngài thấy sao mai kia, đồng với tất cả cái thấy của chúng sanh là một, Ngài gởi lại cho nhân sinh một thông điệp: "*Đâu ngờ tất cả chúng sinh trong bốn loài, đều có đức tính trang nghiêm thanh tịnh của Như Lai*". Nhìn lại mỗi người chúng ta, ai cũng có được lòng từ bi bao dung độ lượng, lời nói khiêm hạ dịu dàng, hy sinh hết lòng vì mọi người, nhưng sao không đánh thức những đức tính trang nghiêm, cao đẹp ở nơi ta. Bao kiếp rồi ta không đánh thức được năng lượng tự có này. Đức Phật không ban lòng từ bi, không ban cho ta có lời nói dịu dàng, Ngài không giúp chúng ta có nghĩa cử cao thượng… vì những đức tính này đều có sẵn trong ta, chỉ đem ra mà sử dụng thôi.

Các huynh đệ thấy, lòng từ bi, lời nói dịu dàng, nghĩa cử cao thượng ai ai cũng có hết. Nhưng chúng ta bỏ quên, không sử dụng đức tính ấy với đời, với người. Vì như vậy, nên chúng ta không biết mình từ đâu đến đây, và sau khi mất thân này sẽ đi về đâu.

Ta vào đời này không phải để ăn, để ngủ, hay để hoàn thiện nhu cầu của bản thân. Đọc sách từ kinh Lăng Nghiêm đến các bộ kinh khác, nhất là ngữ lục của chư vị Tổ sư, các Ngài dạy sau khi chết không làm lễ tuần thất gì cả, chỉ hỏa táng nhục thể này thôi. Cũng như thân này là phương tiện của tâm. Tâm ta chưa từng chết thì làm gì có số ngày. Ta cúng là cúng cái thân, nhưng đến bảy ngày là thân đã thối rữa ra hết rồi, cúng thân làm gì vậy? Ông chủ bỏ thân này như người bỏ một chiếc áo. Ta là ông chủ sử dụng thân này, chứ ta không phải là thân này.

Lịch sử kể lại, chư Tổ xưa thị tịch thì cũng đem đi thiêu, chứ không có cúng cầu gì cả. Trong lời Phật dạy ở những bộ kinh, kinh Bát Nhã, kinh Lăng Nghiêm, kinh Kim Cang và gần đây nhất là trong Pháp Bảo Đàn Kinh của ngài Lục Tổ, cũng chưa từng nhắc là cúng đủ bốn mươi chín ngày cho thân. Người tu chánh tín thì không quan trọng phương tiện này. Có phương tiện này để ta nhận lại tâm này, chứ không phải ta là phương tiện này. Nếu ta là phương tiện này

thì ta có sinh và có tử. Còn tâm sử dụng phương tiện này, chưa từng sanh tử theo thân này. Đây là cái ngớ ngẩn nhất trên cuộc đời tu tập của chúng ta. Nếu y lời Phật dạy thì không có quý thân này, chỉ như chiếc áo vừa buông xuống. Còn giác tánh thanh tịnh từ vô thủy đến nay, biết rõ qua hằng hà sa số lần sanh tử. Chúng ta từng chết, từng bị người sát hại trong chiều dài sanh tử, với những tâm đố kỵ hơn thua, oán thù được mất. Có những lúc ta bị tù tội phải chết, ta phạm những tội ác tày trời, bị tử hình. Và từ mấy ngàn năm nay, ta đã trải qua không biết bao nhiêu dịch bệnh, trên hành tinh này. Nếu không chết vì dịch bệnh thì cũng vì sóng thần, lở núi, động đất… toàn bộ đều trải qua trong nhân sinh và nói riêng của kiếp người. Ta đã bỏ mạng như thế, máu và nước mắt cùng với thân mạng chúng ta đã đổ xuống, nay cũng quá đủ cho ta nhìn lại, mà nương tựa về nơi chánh pháp, được tỉnh giác trên mọi khổ đau.

Cứ mỗi lần sinh ra một kiếp người, thân này phải thọ quả của thân trước đã tạo. Thân trước tạo, thân này thọ, còn tâm sử dụng thân trước và thân này chưa từng tạo tác. Cái ngã của thân đời trước tạo ác, nên cái ngã của thân đời này thọ quả khổ đau. Đời này vô ngã, dung thông vào biển tánh ấy thì đời nào cũng từ biển tánh ấy sinh ra những bậc Hiền nhân, những bậc Thiện hữu tri

thức cứu khổ ban vui, Trời người cung kính. Chỉ vào thân này đóng những vai diễn cuộc đời, đồng hành với cuộc đời để mở lời giác ngộ, người an vui và mình an vui. Khi nào không còn cái tôi trên muôn duyên, thì chắc chắn huynh đệ đủ sức chấp nhận những khổ đau phiền não. Chúng đều là những chiếc bóng mà thân đang thọ. Còn tâm kia đang biết, tâm kia chưa từng thọ khổ đau. Việc ác sinh ra do cái tôi sai khiến thân làm, việc thiện cũng do cái tôi sai khiến thân làm. Thân làm thiện ác thì thân thọ quả thiện ác theo mỗi kiếp tạo tác, còn tâm kia xuyên suốt từ đó tới giờ, chưa từng tạo tác. Tâm ấy mới thực là pháp thân huệ mạng của mình.

Khi được Thiện hữu tri thức nhắc nhở, nhận ra tâm trùm khắp trong bốn loài mà không có tâm riêng, nên gọi là vô ngã. Từ đó về sau ta thấy quý lắm. Ta đã biết được cái không phải là mình, đó là thân này. Đây là điều thứ nhất.

Điều thứ hai, đã nhận mình là tâm rồi thì không có tâm riêng của mình. Tâm ấy đồng sở hữu trong bốn loài cùng một tâm. Thân ấy cũng đồng sở hữu hằng hà sa số thân, cũng từ một tâm ấy sinh ra. Tham sân đố kỵ hận thù ganh tị, sinh ra từ cái ngã lầm lẫn nhiều đời, thọ nơi thân. Tâm xuyên suốt qua các thân chưa từng sai biệt. Nếu tu hành mà mong xả bỏ cho bằng được tham sân si là điều không thể. Vì trước khi ta có thân

thì tham sân si đã có trong pháp giới này rồi và chúng là cái ngã muôn đời của bốn loài chúng sinh. Vậy, tham sân si không thuộc về mình thì không cần xả bỏ, chỉ biết đó là chiếc bóng do cái ngã của thân sinh ra. Nếu sạch ngã thì tham sân si không có khả năng chi phối mình. Cái ngã, cái tôi mới thấy đúng sai phải trái, thấy vinh thấy nhục. Cái tôi không còn, trong mỗi tự thân sống với tâm này thì chuyện vinh nhục, không còn khả năng chi phối, làm cho thân này phải khổ đau.

Ta nghĩ cố gắng tu để nhận ra bản tâm, việc này không bao giờ có. Huynh đệ chớ có mơ hồ mà tự hỏi lại mình, *sao mình tu hoài mà chưa nhận được bổn tâm gì cả*, rồi thấy nản lòng. Ví như loài cá đang bơi trong biển, mà lại hỏi *biển ở đâu, làm sao nhận được biển…* có phải ngớ ngẩn không? Tâm đang sử dụng mình hàng ngày, nói năng giao tiếp, tâm ấy hiền từ đức hạnh, từ bi bao dung trí tuệ. Trong lúc này có cái ngã ảo tưởng, đang chi phối hết hai phần ba cho mọi ứng xử với đời, với người trong cuộc sống của mình. Nếu đủ duyên nương vào lời dạy của chư Thánh đức, mà nhận được tâm này đang sử dụng thân này để ứng xử trên mọi nhân duyên, tâm lúc này luôn được an yên. Tâm là bình đẳng tánh, ai cũng ở nơi tâm bình đẳng đó và cái tôi cũng bình đẳng. Chỉ là ta chưa phát hiện ra Tánh và Tướng

đang viên dung, nên ta mới thấy không bình đẳng.

Ví dụ, khi tâm sinh ra thân thì vũ trụ nơi tâm ấy sẽ sinh ra đầy đủ những đức tính sân si đố kỵ tham lam ích kỷ cho thân thọ nhận. Tâm chung đều bình đẳng và không sai biệt, nhưng tướng mạo của thân lại có sai biệt. Do sai biệt của hình tướng mỗi thân đang hoạt dụng, nên mới nhìn thấy sự khác biệt nhau. Như biển sinh ra muôn loài cá, các loài cá thấy hình hài khác nhau nên có sự sai biệt. Sự sai biệt này sinh ra cái ngã sân si, tham lam, đố kỵ, hận thù… tất cả vì muốn được riêng cho mỗi tự thân. Sự mê lầm bắt đầu từ đây.

Trong mỗi tự thân đều chứa đức tính trang nghiêm, hằng hữu của vũ trụ nơi thể bình đẳng ấy. Bởi vậy, huynh đệ tu là thấy xuyên qua phương tiện này, mà chấp nhận toàn bộ các thân trong bốn loài, đều từ tâm ấy sinh ra. Ta cũng từ tâm ấy sinh ra nên không nỡ làm tổn thương các thân, người kia cũng là phần thân thể của mình. Làm tổn thương các thân có khác gì làm tổn thương chính mình.

Khi trở về nguồn, nhận ra bản tánh thanh tịnh rồi, mới cảm nhận được tất cả chúng sinh, đều từ tâm thể sinh ra. Các huynh đệ thấy đó, muốn được như vậy thì ít nhất, thấy cho được người kia và mình là cùng một tâm. Ở trong con

mình, bạn mình, trong xóm làng, trong bốn loài chúng sinh chỉ có một tâm sinh ra đó thôi. Mà như tất cả chúng sinh, đều do tứ đại đất nước gió lửa hình thành, tạo nên những hình hài sai biệt thấy có khác nhau, từ đó sinh ra cái ngã của mỗi loài và cái ngã của mỗi cá nhân. Đó là sự lầm lẫn của chúng sinh, gọi là vô minh mê muội.

Chư Phật chư Tổ ra đời, từ thể mênh mông từ bi ấy, hóa thân vào đời cùng chúng ta, cùng đồng hành qua những vai diễn vào những bậc xuất gia tu hành Hiền đức, đến những bậc Hiền nhân và những cư sĩ tại gia sống trong cảnh đời thế tục. Các Ngài cũng trải qua bao thăng trầm vinh nhục, trải mình trong khổ đau ấy, rồi quý Ngài cùng chúng ta thắp sáng ngọn đèn giác ngộ, hướng dẫn chúng sanh nhận lại tâm này trong bốn loài, mà tỉnh giác mọi khổ đau không thật. Chỉ cho chúng ta thấy tất cả đều từ một thân, chứ không có hai thân. Từ một tâm chứ không có hai tâm. Điều này được ví dụ rất rõ là khi nghe tiếng sấm trên trời, nếu riêng mình nghe thì người kia không có nghe, nhưng lúc ấy toàn bộ mọi người cũng đang nghe, nên làm gì có tánh nghe riêng của mình. Tánh nghe đó không thuộc về cái tôi này, nên cái tôi không điều hành được tánh nghe đó. Các huynh đệ nghe chỗ này để nhận ra cái không thuộc về mình. Cũng như mình nghe bài hát mình không thích, người hát kiểu gì mà dở

quá, mình ra lệnh *thôi, cái nghe này không được nghe bài đó nữa* thì nó vẫn nghe. Tôi ra lệnh không muốn thấy cảnh núi non này nữa, nhưng nó vẫn thấy. Cái thấy nghe xuyên qua thân này để rõ biết núi sông thì cái đó không thuộc quyền sở hữu của mình. Nhưng đôi khi huynh đệ nghĩ rằng *tôi thấy tôi nghe,* chấp cái thấy nghe này là của mình nên có sai biệt. Tôi nghe cái này, anh nghe cái kia, đây là nghe theo duyên mà đánh mất đi cái nghe hiện hữu, đồng thể toàn chúng sinh, nên chưa về được nguồn. Có những huynh đệ tu, tưởng ra mình có tâm thanh tịnh thì cái tưởng này đã sai rồi. Tâm thanh tịnh không do tưởng mà có. Lòng từ bi của chúng ta không do tưởng mà có, không do tu mà có, mà lòng từ là cái có sẵn. Huynh đệ chỉ có việc sử dụng kho tàng của Pháp giới, để mở lời từ bi thôi. Cái sân si đố kỵ, cũng có sẵn ở cái ngã của bốn loài chúng sinh, nó không thuộc về mình.

Bây giờ, mình đã biết rõ chúng ta từ nguồn mạch lòng từ bi ấy sinh ra, nên mở được lời ái ngữ. Biết rõ sân si, tham lam, đố kỵ, hận thù là cái bóng của tâm. Ví dụ có một cái cây, ban đêm không thấy bóng của cây nhưng đâu phải là không có cây, cây vẫn đứng đó cho đến khi mặt trời lên thì cây lại đổ bóng xuống. Cũng vậy, khi có duyên tác động vào tâm, người không biết tâm thì sẽ ở nơi thân, liền đổ bóng buồn vui, sân

si, giận hờn… bóng đổ từ tâm chấp của mình. Còn người thấy mình trở về tâm, chấp mình có tâm riêng thanh tịnh thì tâm riêng đó không phải của mình. Tại vì ai nói mình vô minh là mình bực liền, cũng chỉ vì mình có tâm riêng nên mới bực mình. Nếu đồng sở hữu chung cùng một tâm thì người có nói mình ngu, có chửi mình thì cái hằng hữu của tự tánh đang trong tất cả, chưa từng thấy ngu bao giờ. Vì sao chưa từng ngu? Vì biết rõ âm thanh kia vang lên như nghe tiếng sấm trên trời. Nghe rõ như thế, mà chưa từng dao động bởi nhân duyên gì thì người đó, hằng hữu với tâm thanh tịnh. Chúng ta không do làm công quả mà có được tâm đó, không do niệm phật, tu hành, ngồi thiền mà có được tâm đó. Tâm đó trùm khắp trong bốn loài chúng sinh, ngàn đời đã xuyên suốt qua từ mỗi thân chúng ta.

Loa phóng thanh khu phố, treo gần trước cửa nhà chúng ta. Trong phường có khoảng gần trăm chiếc loa, từ đầu phường đến cuối phường. Ngõ nào cũng phát thanh buổi sáng. Loa là phương tiện, khi bật lên có nguồn điện chạy vào và tiếng nói của người phát thanh đang nói ra, cái loa cứ nghĩ là mình nói, mình phát, nhưng thực tế cái loa không tự nói được. Một hôm, nhánh cây gãy rơi trúng cái loa gần nhà, loa bị bể, hư mất, loa không còn phát thanh được nữa thì mọi người nhầm lẫn rằng, cái loa đã chết. Cái loa chỉ

là phương tiện phát ra âm thanh, nguồn điện và âm thanh vẫn đang chạy trong dây điện đó, khi được thay bằng cái loa hình vuông mới, gắn vào chỗ loa trước có hình tròn. Hai cái loa tuy hình dáng tướng mạo có khác nhau, nhưng âm thanh cũng chỉ một người phát ra, như các loa kia. Thân thể chúng ta cũng như một phương tiện của chiếc loa vô tri, còn người đi đứng nói năng, phát ra âm thanh trong thân thể chúng ta thì không phải là thân này. Tự tánh xuyên qua thân này, để phát ra những âm thanh và động dụng. Ta dùng thân này để tu, nhận ra tự tánh thì không bao giờ được, vì cái loa không thể cố tu để có được âm thanh. Loa là vật vô tri, âm thanh phát ra từ loa, không phải tự chiếc loa có, mà do đủ nhân duyên của thiết bị máy móc, cộng hưởng với nguồn điện và âm thanh người nói. Không thấy âm thanh phát ra từ đâu, nên loa cứ nghĩ mình nói, nhưng thực tế loa đã nhầm. Huynh đệ chúng ta cũng là những chiếc loa vô tri. Các huynh đệ có tin vậy không? Một ngày, khi người thân mình nằm xuống, không còn cử động nữa, cũng như chiếc loa vô tri bị đứt dây điện, không phát ra âm thanh được. Nhưng cái nói chuyện của mình và cái nói chuyện của người thân mình, cùng là một người đang phát ra âm thanh trên các thân.

Hiểu được vậy rồi, âm thanh phát ra này không do tu mà được, tánh nghe này không do tu

mà có. Từ nay không có cái tôi riêng trong tánh nghe thấy biết này, lúc này là lúc mình đã về được nguồn. Biết mình là người phát thanh, đang mượn phương tiện này để nói, chứ mình không phải là phương tiện này. Về sau, sanh tử không còn bận lòng thì làm gì có tuần bảy ngày hay tuần bốn mươi chín, để mà cúng kiếng.

Tại sao huynh đệ cho tới giờ này hỏi: *kính thưa sư huynh, ngày bốn mươi chín là ngày quan trọng nhất phải không?* Quan trọng gì! Thân thối rữa dưới đó rồi, chứ còn gì để quan trọng. Tự nhiên cái loa đứt dây rớt xuống, đem loa đi cúng kiếng, trong khi người phát thanh đang nói trên các loa kia vẫn còn đó, đâu có mất đi đâu. Đây là một sự thật. Mong các huynh đệ thầm thầm nhận ra, chứ đừng ngớ ngẩn hết một đời. Muộn rồi!

Chúng ta sống bởi sự huân tập, nên đã quên đi tánh biết nguyên sơ ban đầu. Huân tập đồng tiền là của mình, anh ấy là của mình, cô ấy là của tôi, cái gì cũng của tôi, của mình. Từ cái sai lầm này đến cái sai lầm kia, sân si, bảo vệ cái danh, cái tên, bảo vệ cái giàu nghèo, đi sâu vào trong rừng u mê đó không biết tự bao giờ. Ta không còn nhận ra kiến thức ta đang có là do sự huân tập.

Chư Thánh đức có dạy: *giải thoát tri kiến*, cái tri kiến đó tức là kiến thức ta huân tập trong đời này có được, chứ không phải tự thể ta có

kiến thức. Cuộc sống hơn chín tháng trong thai mẹ gần như là một cuộc sống khác, khi được sinh ra bên ngoài là một cuộc thích nghi khác, đến khi bỏ thân xuống thì mình sẽ thích nghi một thế giới khác, không còn thân này nữa. Lúc này nhà cửa và tất cả mọi cái đều không còn. Bắt đầu thích nghi trong cảnh mới.

Muôn đời chúng ta có một cái biết xuyên suốt, trước khi vào thai mẹ, khi ở trong thai mẹ, khi ra ngoài thai mẹ hình thành một kiếp người, đến khi rời bỏ thân này, biết tất cả nhưng không do huân tập. Ta mải mê với kiến thức huân tập, nên quên đi *cái biết* trước khi huân tập. Ta tu hành là trở về với cái biết chưa huân tập, thì lúc này mới thực là cái biết uyên nguyên, chưa từng tạo tác.

Chư Tổ ở nơi niết bàn tự tánh, nơi nguyên sơ thanh tịnh, Ngài nhắc mình về nơi thường biết thường nghe thường thấy, nhưng không phải nghe gì. Trước lúc có âm thanh, ta vẫn nghe. Trước lúc hình tướng gì xuất hiện, ta vẫn thấy. Cái thấy nghe ấy mới thực là bản hoài, thực là nơi thường trụ mười phương pháp giới, là tánh thuần khiết của niết bàn tịch diệt, nhận ra được bốn loài cùng một tâm, nên tính năng của tâm ấy lúc này chỉ nói lời từ ái.

Đức Phật thường dạy *đừng bao giờ sát hại chúng sinh*, vì đang ăn chính mình đó. Chúng ta

thấy hình hài thân tướng có khác nhau, nên có cái thấy sai biệt. Chấp ta là người thông minh hơn, con vật kia là loài ngu si hơn. Ta đã sai lầm từ thuở nào rồi. Chúng ta có thân này hôm nay để nhận ra tâm này, tin tâm này là mình rồi thì cái tôi không còn giá trị nữa, trước thịnh suy được mất sanh tử không còn sợ hãi. *"Tâm không ngăn ngại nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo mộng tưởng, đạt đến cứu cánh niết bàn"*. Không có điên đảo nữa, không có cho đúng sai là điên đảo, không ước mơ lên Cực lạc, lên Thiên đường. Nói năng đi đứng sinh hoạt, đều là hoạt dụng của tự tánh vận dụng trong mỗi tự thân huynh đệ chúng ta. Khi tin rõ điều này thì thương nhau không hết, nỡ nào chê bai xúc phạm nói xấu nhau. Trong cuộc đời này, hơn thua nói xấu chỉ trích khinh miệt đều là vô minh, không biết mình đã quên Pháp thân thanh tịnh từ thuở nào.

Hôm nay huynh nói đề tài này, huynh đệ thấy có mới không? Đó là một sự thật. Các huynh đệ đều từ nơi đó lắng nghe huynh nói, và khi huynh đệ hỏi đáp cũng từ nơi tâm ấy hỏi đáp, chứ chưa từng lìa tâm ấy mà nói được. Khi nghe điều này thấy quá mới, quá bất ngờ. Huynh tin chắc một điều, đường nào đi nữa các huynh đệ không dám tin mình là Pháp thân trùm khắp, chỉ dám tin mình vô minh, tin mình có nhiều nghiệp. Tin nghiệp là mình, tin vô minh là mình thì làm

gì nhận lại được Pháp thân. Dù mình là chân mệnh Đế vương, nhưng lại không tin mình là Đế vương thì dù có được lên ngai vàng, cũng không dám ngồi. Vô minh là cái ngã, còn Pháp thân thì vô ngã. Ngã là cái tôi, không có cái tôi riêng thì đó là cái tâm. Phật là tâm này, chứ không có Đức Phật tỏa hào quang gì đó. Đức Phật là tâm. Tâm chúng ta là tâm Phật. Chúng ta thường ngày hay nghe người đời nói, *tu làm chi cho lắm, Phật tại tâm mình chứ đâu*. Vậy mà khi được hỏi, *anh là Phật phải không?...* thì giật mình không dám nhận *Mô Phật, bậy bậy, tội chết, tội chết!*

Giờ huynh nói rằng *các huynh đệ ở đây đều là Phật hết*. Huynh đệ có tin không? *Dạ dạ, tội chết sư huynh ơi, mình là phàm phu mà*. Nên muôn đời mình là phàm phu, không thể đánh thức được Phật tâm, vì không tin mình có Phật. Giờ các huynh đệ tin đi, nếu tin mình là Phật thì phật phải nói lời từ bi, phải bao dung độ lượng, thương yêu chúng sanh vô điều kiện như mẹ thương con, chứ không phải chỉ thương riêng con của mình. Chỉ khi tin mình là Phật thì mọi oai nghi, đức tính trang nghiêm thanh tịnh của Phật, từ lời nói đến hành động nơi Phật tâm ấy, phổ ra nơi thân này. Từ đó, mới thầm biết mình phải sống cho giống Phật *từ bi, nói lời ái ngữ, cử chỉ dịu dàng, khiêm hạ cung kính*. Còn tin mình là phàm phu thì chỉ nói và hành phàm phu suốt đời,

mình đánh mất niềm tin với chính mình sao mà tu. Đó là sự thật. Lời nói này là Phật đang nói. Đang đọc những dòng chữ đây là Phật đọc. Ta không phải là chiếc thân vô tri này, mà là cái đang nói chuyện qua lại đây. Không do tu mà được, không do hành cái gì mà được hết.

Lục Tổ có dạy "*Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*". Khi nhận được tự tánh, mới thấy tự tánh vốn thanh tịnh, tự tánh phát sinh công đức. Công là bình, đức là đẳng. Tức là khi nhận được tự tánh là tánh bình đẳng, thì tôn trọng toàn chúng sanh như tôn trọng mình. Khi các Ngài ở nơi tự tánh thì chỉ cần nói chuyện một chút với mình, là mình thấy bình yên một cách lạ thường. Còn mình thường ở nơi hiểu biết để nói, hiểu biết là lá trong bàn tay, có hạn lượng, cái biết của tự tánh là lá trong rừng. Người về nơi tự tánh, không câu nào các Ngài không trả lời được. Còn ở nơi hiểu biết thì có những câu trả lời được, và có những câu không biết cách trả lời.

Khi sống hoàn toàn với tâm từ bi đức hạnh, đừng để cái ngã xen vào làm chủ phương tiện này thì ngay lúc đó, không có việc gì không biết. Ta từ tâm sinh, phương tiện này cũng từ tâm sinh. Sân si, hung dữ, tham lam, hận thù đều có hết trong tự tánh. Cái hận thù tham lam do cái ngã hình thành, còn những trạng thái đó như giông bão giữa cuộc đời. Một cơn sân của vũ trụ,

tiếng sấm gầm vang, chẳng ai sợ hết vì không có người hét. Một cơn gió dịu dàng thổi mát mẻ là lời nói dịu hiền của vũ trụ. Vũ trụ cũng đầy đủ đất, nước, gió, lửa. Nước là sự sống của mình, và cũng là hung thần nhấn chìm mình. Ngọn lửa là sự sống của mình, và cũng là hung thần đốt cháy mình. Đất và gió cũng vậy. Vũ trụ có đầy đủ những gì, thì tâm chúng ta cũng có đủ như thế. Mong huynh đệ thấu suốt chỗ này, để mình sống với tính năng hiền từ, đức hạnh của vũ trụ. Từ đó về sau, tự tánh thanh tịnh của Như Lai xuyên qua thân này, mở lời thanh tịnh. Đó là chỗ ta cần nhớ, cần tin và cần thường dụng như vậy.

Đức Phật là đấng chí tôn, bậc thầy của trời người mà Ngài vẫn lạy đống xương khô, khi Ngài đi ngang qua rừng xưa. Còn chúng ta là gì mà không đảnh lễ được nhau? Những chúng sinh ta gặp, đều là ân nhân của ta hết. Vì sao? Ta khởi tâm học pháp tu hành, thì người chửi mắng xúc phạm giựt tiền bạc, đang thị hiện cho ta ngộ pháp vô thường. Nếu khác cái chúng ta mong muốn, thì mình liền cho đó là tà đạo sân si, đáng loại trừ. Nhưng đâu biết, người chửi đó cũng là duyên nơi tự tánh phát sinh, để giúp mình trở về nguồn, không mê chấp nữa. Trở về nguồn tự tánh chân như, người đó biết cung kính mọi duyên của chúng sanh. Lời chửi, lời khen, lời chê cũng từ tâm ấy phát sinh, chứ không ai làm hết. Nếu

không có tâm Như Lai trong thân kia thì làm gì biết sân si, nóng giận. Nóng giận, sân si có sẵn đó muôn đời với chúng sinh. Chỉ do mình mê nên có ngã, mới đặt tên là sân si. Tiếng sấm vang trên trời cũng là cơn thịnh nộ, sao không gọi đó là sân? Cái nóng giận của người này đang đổ lên cho người kia, cũng là cơn sân trong trời đất đang phát ra từ người, chứ cơn sân ấy chẳng có của ai cả. Cơn sân ấy cũng không mang tên của người đang nổi sân đó. Sự buồn vui khi nổi lên trong mình, cũng không mang tên của ai cả, nó là cái bóng của tâm, như áng mây bay qua. Có duyên thì ban ngày bóng đổ, đêm về bóng không. Có duyên gặp thì buồn vui, lợi cho thân này thì vui, không lợi cho thân thì buồn, đó là những bóng mây cuộc đời. Thấy được lúc buồn vui xuất hiện và đến lúc buồn vui ra đi, đều thấy biết hết. Đó là nguyên bản, là tự tánh thanh tịnh của mình.

Luyện tập để phát huy tánh Phật trong ta, thấy những trạng thái sân si là bóng không thật, mình không theo nữa chứ không phải buông xả nó. Nó vẫn còn nguyên trên bầu trời chơn tánh đó, mà tại vì mình trở về biển rồi, chứ không còn ở nơi sóng nữa, nên mới sinh ra lời nói dịu dàng, thanh tịnh từ nơi biển tánh mênh mông, đức hạnh đầy đủ. Mình không ở trên phương tiện để sinh ra những ý niệm, rồi từ đó chấp thân nọ thân kia. Toàn thể những cơn sóng đều từ biển sinh, toàn

thể loài người từ biển tâm ấy sinh, nên loài người chỉ là cái bóng của tâm thôi. Bóng ấy bay ra chừng bảy mươi năm rồi mất, con muỗi bay ra khoảng vài tuần rồi mất. Cái còn tồn tại là tánh biết xuyên suốt qua mỗi thân, tồn tại mãi mãi, không của riêng ai, nên đừng khởi tâm tu hành để có được tánh biết đó. Chỉ buông cái tôi đi thì tự nhiên tánh biết đó hiển lộ. Cũng như không sử dụng buồn vui nữa, mà sử dụng tâm từ bi bao dung của tự tánh. Cơn giận của người đang chửi ào ào, biết mình đang chửi mình thì giận làm chi. Giống như tay trái đánh vào tay phải, tay phải biết đau nhưng chưa từng giận tay trái. Người kia cũng là một thân của tâm sinh, là tay trái và tay phải của tâm, đâu có buồn gì. Bởi vậy, thân này là tâm, hai tay là chúng sanh. Chúng sanh đối đãi qua lại với nhau, từ Pháp thân sinh ra. Bốn loài chúng sinh từ một tâm sinh ra. Thấy rõ như vậy thì thấy được tự tánh.

Từ nay, cái ngã cái tôi không còn nữa, mà nhớ tâm này thường xuyên, cho đến khi không còn nhớ nữa thì mới thật là tâm. Khi huynh đệ mới tập đi, đi lững chững té lên té xuống, có thể nương vào tay mẹ, tay cha để đi. Mỗi lần đi, cha thả ra rồi giữ lại, cho đến khi mình đi được và đi quen rồi thì bước xuống là đi thôi, chứ không nhớ mình đi nữa thì lúc này, mới thật là người biết đi. Cũng như bây giờ, mình còn luyện giữa

cái tôi và cái tâm, cố gắng đi cho vững trên con đường của tâm vận hành. Lâu ngày luyện đến khi thuần thục rồi, gặp duyên là từ bi, gặp duyên là ái ngữ dịu dàng, nở nụ cười thanh tịnh. Lúc này, tâm thương tất cả nhưng không còn luyện nữa, mới thật sự chơn tánh đang làm chủ phương tiện này.

Trước khi chốt lại vấn đề, nhớ rằng không có cái Tôi này nữa. Cái tôi lầm nhận nó sở hữu cái thân này. Bây giờ, thấy còn khuyết điểm nào trên thân này lo mà dọn sạch, nhường chỗ cho tâm tràn ngập trong thân, không còn bóng dáng của cái tôi hiện hữu nữa, mới là quan trọng. Làm sao cho tâm tràn ngập trong lời ăn tiếng nói và suy nghĩ, lúc này mới ở biển thực sự. Sửa mình an vui bình yên, để đủ sức an vui trên sự không bình yên của cuộc đời.

Trước khi kết thúc, huynh đọc bài thơ trong tập thơ Cội Nguồn:

Mơ chiếc bóng tương lai
Mơ đời em hạnh phúc
Chở đời người qua bao nỗi đắng cay
Chợt tỉnh cơn say
Bỗng dưng em có mặt
Đến với đời này
Với những việc đúng, việc sai

Việc qua rồi

Cho đến việc tương lai

Việc không thể

Em mãi mơ là có thể

Vì như thế, nên đời thành dâu bể

Giữa biển đời

Biển khổ

Mộng thôi em

Chợt tỉnh lại thấy đời mình như sương sớm

Mộng tan rồi

Chưa kịp… ngắm hoàng hôn.

Buổi nói chuyện đến đây tạm dừng. Kính chúc đại chúng tinh tấn!

GỐC TỪ NƠI TA

Chúng ta có thói quen rằng, học để tính điểm với Phật. *Kính trên Ngài, con là phật tử thuần thành, con thường đi chùa, nghe pháp, con cũng có làm việc thiện, ăn chay…* chỉ có vậy thôi thì rõ ràng uổng một đời.

Đa số huynh đệ chúng ta nghĩ rằng mình có pháp danh, có đi chùa, ăn chay làm lành lánh dữ, có cúng dường Tam Bảo, rồi mình có làm việc thiện, mình không hại gì ai. Hiểu tới đó thôi và thấy là bây giờ mình an ổn rồi. Thực tế, đây là chỗ khiếm khuyết, khiếm khuyết rất là lớn. Huynh đã nhắc đến câu chuyện, người nghèo khổ thì họ thiết tha được làm giàu, nên họ cố gắng ngày đêm để làm hết sức mình. Tích lũy đến một ngày cũng có của ăn của để, an ổn sau những năm tháng mình cố hết sức thoát nghèo, vượt qua được cảnh nghèo. Chính vì vậy nên cuộc đời này đã có rất nhiều người thoát nghèo nhờ sự cố gắng tự thân. Còn vô minh, ít có ai thấy mình vô minh. Chính vì thế nên mình không bao giờ mong được giác ngộ. Đó là điều thứ nhất. Có những huynh đệ một tuần tham vấn trao đổi một lần chỗ tu học, mỗi lần tiếp xúc là mỗi lần bản thân được giải nghi, mà thành tựu được hết tất cả các

duyên, bình yên nơi tất cả các pháp. Chính vì vậy, người đó tìm ra con đường giải thoát. Huynh biết chắc rằng, đang ngồi đối diện với huynh đây, ai cũng hơn nửa đời người rồi. Dù vậy, chúng ta vẫn an nhiên với vấn đề đang có. Tìm lại xem, quan sát xem mình còn khuyết điểm gì không từ nay cho đến ngày cuối đời.

Thứ nhất, còn tổn thương người thân, người chung quanh, tâm mình đôi khi không kiểm soát được, nên nổi nóng lên làm tổn thương người này, tổn thương người kia. Mình rất muốn đừng bao giờ như vậy nữa. Những người nào sau một lần nổi sân si lên, hoặc toan tính tham lam, người tỉnh giác được trong cuộc sống thường hay xem mình có khuyết điểm gì. Từ nay cho đến ngày không còn trên thế gian này nữa, toàn bộ không dành thời gian để ý ai hết, chỉ để ý mình còn khuyết điểm gì, sửa ngay khi còn có thân này thì đó là bậc tu hành tỉnh giác. Nhưng đại đa số huynh đệ chúng ta, tu học được bao nhiêu rồi mà đem tâm để ý người khác, xem họ tâm tính thế nào, tu tốt không. Suốt một đời để ý người, chứ chưa bao giờ để ý mình nên đời mình cứ lận đận, lao đao mãi.

Trên con đường đời hối hả, các huynh đệ có bao giờ dừng lại một chút, nhìn lại mấy mươi năm qua mình để tâm về đâu. Có bao giờ mình tự hỏi như vậy chưa? Có bao giờ mình để ý tự

hỏi không biết vài ngày nữa mình còn sống không? Chắc không bao giờ. Các huynh đệ lạ lắm, khi còn sống thì toàn tâm toàn ý suy nghĩ lo toan cho gia đình, lo toan về tài chính, nhà cửa, công danh sự nghiệp, chừng đó thôi chứ ít bao giờ huynh đệ quan tâm đến việc lo cho tâm này. Lo cho thân gần như hết một đời.

Huynh kể cho huynh đệ nghe câu chuyện Nhớ Đóng Cửa trong tập sách Những Đóa Hoa Thiền. Thiền sư Vô Tướng, Ngài ở tại một ngôi chùa nhỏ trên ngọn đồi. Có người ăn trộm nghĩ rằng, quý Sư trên chùa được mọi người cúng dường chắc là nhiều tiền lắm. Một hôm người này lẻn vào chùa để trộm. Lúc này ngài Vô Tướng đang nằm trên giường, biết được kẻ trộm đang lùng sục trong chùa. Sau một hồi không thấy vật gì đáng giá nên kẻ trộm tính bỏ đi. Khi chuẩn bị đi ra thì Ngài quay người lại nói: *Chú đi ra thì chú nhớ đóng giùm tôi cánh cửa.* Người trộm giựt mình, sau một chút định thần lại, thấy vị Sư không có phản ứng gì, vẫn nằm yên, không có nguy hiểm nên trộm mới trả lời *Thật là lười hết nói, ngay cả đóng cửa cũng nhờ người khác đóng, trả trách trong chùa không có vật gì đáng tiền.* Ngài ngồi dậy nói: *Ông bạn, ông quá trớn rồi, muốn ta ngày nào cũng khổ cực, mua đồ về để cho ông đến trộm sao?* Tên trộm cảm thấy không còn cách nào đối phó vị Thầy này.

Là một vị thiền sư nhưng trong chùa lại không có gì. Thiền sư là gì? Thầy dạy thiền gọi là thiền sư. Thiền tức là không còn giá trị gì của thân nữa. Ngài hoàn toàn sống với tâm mình, nên những tài sản lớn nhất của mình là trí tuệ và lòng từ bi, chứ không phải là tài chính vật chất. Suốt đời, Ngài chỉ trau dồi lời dạy của chư Phật, chư Thánh đức, để rồi nhận được pháp thân thanh tịnh, bổn tâm hằng hữu chưa từng sanh tử, chưa từng bị nghèo mà chết đi, chưa từng giàu có mà tâm sáng. Bởi vậy, chư vị thiền sư thường không tích lũy vật chất, nên Ngài mới nói một câu: *Anh quá đáng vậy, muốn ngày nào tôi cũng khổ sở đi làm, mua đồ về chất đầy trong tủ để anh đến trộm sao?* Ý rất là sâu sắc. Giống như ta ngày nào cũng phương tiện, nhà cửa, xe cộ… có cái để người trộm. Khi ta để tài sản lớn, hết phước thì cũng bị mất đi tài sản. Khi ta tạo danh vọng cao, hết phước cũng bị người đoạt mất. Cái gì cả một đời từ thân này tạo tác thì kẻ trộm vô thường sẽ trộm đi. Đức hạnh, trí tuệ và lòng từ bi ở nơi pháp thân thanh tịnh thì chắc chắn một điều không có kẻ trộm nào trộm được. Qua câu chuyện này, huynh đệ thấy rằng có phải ta đang ngược với Ngài không? Chủ yếu Ngài dạy chúng ta là thời gian tích lũy một đời, nhà cửa cũng có rồi, tiền bạc cũng có rồi, nhưng luôn luôn thiếu và không đủ. Suốt đời ta lo đắp vào chỗ thiếu đó, vô thường sẽ trộm ta đi lúc nào không hay.

Một đời ta học hỏi, tích lũy để phát hiện tâm này, tâm hoàn toàn không dính dấp gì đến thân. Cũng như bài Chưa Từng Sanh Tử, huynh chia sẻ trên mạng vừa rồi. Huynh cũng nhắc lại, khi chúng ta tu, ta nặng nơi thân này, suốt đời ta đã khổ vì thân, chết cũng cúng cái thân này mà ta quên mất cái tâm. Người nhận thân thì có sanh có tử. Còn người nhận ra tâm ở trong thân này thì ở nơi tâm ấy, chưa từng sanh tử. Bởi vậy, những bậc thiền sư là gì? Là bậc sống vẫn ở nơi thân nhưng không lìa tâm. Từ khi nhận ra như vậy, nên các Ngài không khổ nữa.

Huynh đệ chúng ta, sống mục đích chỉ để kiếm tiền lo cho con, lo cho chồng, cho vợ và lo cho bệnh tật ốm đau của thân này. Hết thời gian của một kiếp người, chỉ lo cho cái không đồng hành được. Chưa có ai lo cho tâm này, mà đây là cái theo ta. Ai cũng sở hữu tâm đó và có sẵn như vậy, nên ít bao giờ ta nhận nơi tâm. Đây là khuyết điểm lớn nhất của mỗi chúng ta. Qua câu chuyện đó nhắc nhở huynh đệ chúng ta tu tập.

Nếu như ngày nào chưa thực sự nhận ra tâm này thì ngày đó là ngày chúng ta khổ sở nhất. Vì nếu ta chưa rõ được tâm này thì ta sống sẽ không biết mình là ai. Rất là vô nghĩa. Tưởng tượng ra mình chết thì sẽ có linh hồn mình bay đi đâu đó là một cái sai lầm lớn. Bản chất ta không có tên, nên linh hồn ta không có tên. Tất cả các tên và

pháp danh đều theo cái thân này chôn xuống đất, còn trước lúc ta chưa được đặt tên thì đó là gì? Là chơn tánh, pháp thân đang hiển lộ trong các thân, nhưng ta không bao giờ nhận lại. Lạ kỳ nhất là ta nhận cái huân tập này là mình. Nhận điều đúng sai, phải trái, tiền bạc, nhà cửa… nhưng tâm không có những món tài sản đó. Tài sản lớn của tâm là trí tuệ và đức hạnh, bao dung, độ lượng.

Ta đừng cầu làm thánh, đừng cầu xin cái gì hết, và đừng nghĩ rằng ta là phàm phu, là vô minh. Tất cả cái nghĩ đó đều sai lầm. Ta đảnh lễ Phật và cung kính Ngài, đảnh lễ những bậc Thiện hữu tri thức, cung kính bậc thiện lành vì các Ngài có tài sản lớn là trí tuệ và đức hạnh. Các Ngài có, chẳng lẽ ta không có sao? Đến khi ta gặp nạn thì đi cầu xin quý Ngài ban phúc lành cho ta. Đức Phật và ta không khác. Ngài có lòng từ bi, bao dung, độ lượng, từ ái khiêm hạ, ta cũng có như vậy. Không do cầu xin mà được, không do tu mới có lòng từ bi, không do tu mới có tâm thiện lành. Tâm thiện ấy, đã có sẵn nơi chúng ta nhưng ta không dùng để đối xử với đời, mà dùng tâm tham lam đố kỵ, gieo hạt giống khổ đau cho đời cho người. Đến khi quả báo ấy tương tác vào thân này thì nỗi khổ trầm luân ta chịu không nổi, lúc này xin Phật ban phúc lành cho ta. Cái phúc lành không do Ngài ban, sẵn có nơi ta nhưng ta

không sử dụng phúc lành ấy, mà sử dụng đố kỵ tham lam ích kỷ. Chính như vậy mà quả báo của tự tánh trả lại, thân lại đi cầu xin khắp nơi, mong ban cho phúc lành tai qua nạn khỏi.

Đức Phật ra đời dạy cho chúng ta một phương pháp, phát hiện ra tự tâm mình giống như chư Phật. Và chúng ta khai thác tâm đó, trong thân này có cái chưa từng sinh diệt. Tâm này sử dụng thân này. Thân này già đi thì bỏ rồi sử dụng thân khác, chứ tâm này chưa từng mất theo. Các huynh đệ tin chắc như vậy, thời gian từ nay còn lại đừng sống theo thân nữa. Chúng ta muốn giàu hay không muốn giàu, cũng không bao giờ được. Cầu cũng không bao giờ được. Đừng khởi tâm cầu xin gì hết, mà cầu cho con nhận ra tự tánh khi còn lưu lại ở thân, giờ phút nào con cũng chỉ gieo những hạt giống thiện lành cho đời cho người, để từ đó về sau an ổn qua những nhân duyên, và con biết rõ một điều rằng con chưa từng tử theo những lần thân này tử. Từ vô thủy tới nay, con từng trải qua sống chết không biết bao nhiêu lần, nên lần này cũng như bao lần khác. Điều giá trị của đời này là con gặp được chánh pháp thì mở lời ra là từ bi, mở lời ra là khiêm hạ, mở lời ra là lời nói dịu dàng. Có suy nghĩ thì suy nghĩ tốt cho người. Những gì mình nghĩ đến người khác đều hoàn toàn không đúng, nên nếu nghĩ xấu thì chỉ tạo ác nghiệp cho chính

mình thôi. Trong đời, ta thường đoán người khác nghĩ gì, rồi ta giận hờn theo tư duy của ta, rõ ràng đó là sự vô minh trong mỗi chúng ta.

Người tu ai cũng muốn thấu hiểu và chia sẻ những điều thiện lành giống quý Ngài. Quý Ngài chia sẻ điều hay, mọi người đều cúi đầu khiêm cung khi quý Ngài mở lời. Thấy Hòa thượng Thường Chiếu giảng thì mình cũng mong giảng được giống vậy. Nghe Ni sư Thuần Tuệ, Ni sư Hạnh Chiếu giảng sao mà thích lắm, mình cũng ước được như vậy. Chỉ ước thôi. Không có điều gì hình thành nếu mình không luyện tập. Một bài hát được khen hát hay thì phải tập, hát đi hát lại không biết bao nhiêu lần. Muốn tuyên dương chánh pháp, độ tận chúng sinh thì ngày sống trong chánh pháp, đêm ngủ trong chánh pháp. Có thời gian là học hỏi chánh pháp. Bao huynh đệ ngày đêm nghe pháp đều đều, đó là hạt giống, nhưng cần phải có thiện hữu tri thức giúp mình để xem mình còn khuyết gì, gỡ rối cái khuyết đó thì lúc này tâm pháp đều tương ưng, thì mở lời là chánh pháp. Quý Ngài đã dành toàn bộ thời gian lo cho tâm này, mới nói được lời nơi tự tánh tuyên dương. Còn huynh đệ ta dành toàn bộ thời gian lo cho thân này thì làm gì nói chuyện được về chánh pháp như bậc Thánh hiền.

Tối nay huynh nhắc như vậy, để có một phương pháp sống làm lợi lạc cho đời, cho người

trong chánh pháp. Hàng ngày chúng ta luyện làm sao đó, mà sống thực sự với tâm an yên thanh tịnh. Đi chùa một thời gian, học hỏi chánh pháp rồi nghĩ từ nay ai nói gì thì nói, mình nhịn thôi không nói lại, vì nói ra mất lòng. Nghĩ như vậy là tu. Nhưng không phải. Đây là cái ngã đó các huynh đệ. Dù người chửi mình, xúc phạm mình, mình không có nói lại vì mình là người tu hành rồi. Thầm cho rằng tu vậy là được rồi đó, thành công rồi đó. Nhưng cũng không phải đâu các huynh đệ ạ. Cái ngã đang lấy gồng, chứ nó vẫn nhớ, nhớ như in. Dù rằng mấy tháng rồi mình không nói lại, nhưng nếu có cơ hội là mình kể về người đó không thiếu gì. Vậy thì chưa có yên. Để giải quyết vấn đề này, bậc Thiện hữu tri thức khi nghe chửi thì không có lấy gồng. Các Ngài chưa từng nhịn bao giờ. Nhớ chỗ này. Khi bị chửi mắng xúc phạm, các Ngài chưa từng thấy đó là chửi thì mới thực là yên. Mình phải rõ được tâm này, và tâm này không phải là tâm của mình. Tâm này sinh ra bốn loài. Gần gũi nhất là sinh ra loài người, người nào cũng do tâm ấy sinh ra. Người ấy chính là mình. Khi thấy được người ấy chính là mình rồi thì mình không nỡ tổn thương chính mình, vì biết người kia là mình đó thôi. Nói tới đây, nghĩ… rõ ràng tuổi người kia là sáu mươi, còn em có năm mươi, sao là một được. Chỉ khuyết như vậy mà không thấy được tâm.

Bây giờ đối trước huynh là gần bốn mươi người, ai cũng đều nghe như vậy, không nam không nữ. Nghe như nhau. Ngoài tiếng nói của huynh, mọi âm thanh xung quanh đều nghe hết, như vậy giống nhau cùng một tánh nghe. Một tiếng sấm vang trên trời thì toàn thành phố đều nghe, chứ không riêng gì mình nghe. Vậy thì cái đó có giống nhau không? Giống. Một mùi hương bay qua, mình và mọi người trong hội trường này cũng nghe thơm giống nhau. Vậy ta sở hữu chung một cái thấy, sở hữu chung một cái nghe. Thấy cũng thấy chung, nghe cũng nghe chung, chưa từng có ai nghe riêng, và cái nghe đó không thuộc về quyền sở hữu của mình. Phải nhớ rõ và tin những điều này. Tại sao nó không thuộc quyền sở hữu của mình? Một bài hát vang lên, nếu là tánh nghe của mình thì mình ra lệnh không được nghe nữa thì nó phải tắt không nghe nữa, nhưng nó vẫn nghe tự nhiên, vậy nên nó đâu thuộc sở hữu của mình. Chúng ta và mọi người đều đồng sở hữu, nhớ như vậy. Ta xưa nay lầm là tôi nghe tôi thấy, nhưng tánh nghe tánh thấy nương bởi thân để hiển lộ ra, chứ không phải tánh nghe tánh thấy của thân này. Xưa nay chỉ tâm nghe, không phải tôi nghe. Tâm là chung, trùm khắp mười phương, đang nghe trong bốn loài chúng sinh chứ không chỉ riêng loài người. Cái nghe đó không có tướng mạo ở mèo, trâu, chó, chim… toàn bộ đều nghe rõ, khi tiếng sấm

trên trời vang lên. Đó là tánh viên dung trạm trong, mà con người lầm lẫn xưa nay không có ai chỉ ra. Chỉ có bậc Thánh đức chỉ cho huynh đệ mình, chúng ta cúi đầu xuống tin như vậy. Và khi chết rồi, tánh nghe ở nơi con mình và nơi mọi người cũng đồng như thế. *Cái mất* là của thân này, nhưng tánh nghe tánh thấy hằng hữu đó, chưa từng mất đi. Phải tin như vậy và từ nay lập niềm tin cho vững trước lúc bỏ thân. Nếu tin vững rồi thì thân này sanh tử, giàu nghèo không quan trọng. Vì sao? Vì mình đang có hằng hà sa số thân chứ không phải một thân này, cũng hằng hà sa số lần sanh tử chứ không phải một lần này. Lần này có tử kiểu gì thì cũng tử như bao lần trước. Người ở trong thân này chưa từng chết bao giờ.

Mình có một chiếc xe cũ rồi bỏ đi, mua chiếc xe khác. Tự nhiên mình tưởng ra chiếc xe mất nên mình mất theo. Không bao giờ. Trong đời huynh đệ đã sử dụng ba hay bốn chiếc xe rồi. Nhà cửa cũng dùng ba hay bốn căn nhà rồi. Hình tướng của mỗi căn nhà thì khác nhau nhưng ông chủ sử dụng căn nhà đâu có khác. Lúc ở nhà cấp bốn, lúc ở nhà lầu, lúc ở chòi tranh, toàn bộ ở trong các ngôi nhà đó, nhưng ông chủ không có khác. Mỗi ngôi nhà là một thân, nếu hết duyên rồi thì bỏ mua cái khác, ông chủ trong những ngôi nhà ấy là một. Ta lập niềm tin sâu sắc nơi

điều này. Phật tử tin chỗ này rồi thì hạt giống mỗi ngày mỗi phát triển, một ngày kia vỡ òa ra, mới biết sanh tử không thể làm cho huynh đệ dao động. Đây là cái tuyệt vời nhất ở trong mỗi người chúng ta. Cái này không do hiểu mà được, không do tu mà có, chỉ loại bỏ cái gì không thuộc về mình. Nhà cửa không thuộc về mình, còn duyên thì ở, hết duyên thuộc về người khác, tiền bạc cũng không thuộc về mình và thân này cũng không thuộc về mình. Cái gì tánh biết này thấy được, biết được thì cái đó là đối tượng. Mà đối tượng thì không thuộc về mình, nên ta không có quyền sai khiến nó. Con mình, chồng mình, vợ mình cũng không có quyền thay đổi và sai khiến họ. Chỉ có thay đổi mình để phù hợp với sự vận hành của nhân sinh mà thôi. Không bao giờ dạy được ai, không thể thay đổi được ai. Chỉ có một cái giống nhau, bậc Thiện hữu Tri thức đánh thức được toàn bộ những Phật tâm trong mỗi chúng sinh, tâm lực của quý Ngài tương ưng vào mỗi chúng sinh, từ tâm ấy mà chúng sinh lĩnh hội được. Lấy cái tôi dạy người thì không bao giờ được. Lấy sự khiêm hạ cung kính, nhắc nhở chúng sinh nhận ra mọi nhân duyên không thuộc về mình, trở về gặp nhau nơi biển tánh thanh tịnh, không có tâm riêng của mình. Nhớ như vậy.

Khi vượt qua cái tôi của mình, trên con đường tu này hãy trả mình về không. Bao nhiêu kiến thức, bao nhiêu hiểu biết giờ này không có là gì hết. Chúng ta ngồi đây, hoàn toàn đâu có nhớ mình đang có bao nhiêu tiền trong túi, đâu có nhớ cái nhà mình mấy tầng, đâu có nhớ chiếc xe để đâu, đâu có nhớ cái thân đang ngồi… và chỉ nghe rõ ràng. Có phải ngay giờ phút này không tài sản, không nhà cửa, không vợ chồng con cái, sống trong cảnh hoàn toàn không thân. Lúc nào mình cũng không thân, chứ mình đâu có thân đâu. Khi các huynh đệ nhìn thấy sư huynh, đâu từ con mắt thấy đâu. Khi huynh nói thì huynh đệ chỉ nghe thôi, trong tánh thấy nghe ấy không có tướng mắt, tướng tai. Nên trong kinh Bát Nhã nói đến *không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý* là chỗ này. Đừng nghĩ rằng mắt thấy tai nghe. Tánh nghe thông qua thân ta mà nghe, tánh thấy thông qua thân ta mà thấy. Không những thông qua một thân, mà thông qua hằng hà sa số thân. Nhớ và tin chỗ này thì từ nay về sau bước chân thanh tịnh. Nghe thấy bình đẳng như mọi người, không buồn phiền lời chửi, lời chê bai chỉ trích. Chỉ chê được cái thân xác này, chứ không chê được tâm này. Tâm này chưa từng tạo tác, nên tâm này chưa từng thọ nhân quả. Cái tôi của thân tạo tác, nên thân thọ nhân quả là việc của thân. Bậc tu hành ở nơi tâm thì hoan hỷ tất cả mọi duyên, nếu có gì tác động vào thân này thì

các Ngài vẫn an ổn, vì không động được vào tâm Ngài. Tự tánh tương ưng qua thân này chỉ mở lời thanh tịnh, mở lời từ bi và khiêm cung.

Tu hành mà nghĩ ai đó truyền cho mình năng lượng gì đó…, đó là tưởng. Hai con cá ở biển, một con nói rằng *tôi truyền cái biển cho ông* thì điều này có đúng không? Dù rằng các huynh đệ có tu pháp môn gì, học toàn tâm toàn ý, lo chữa lành bệnh của thân này, nhưng thân cũng không thể sống ngàn năm. Điều quan trọng, ta tập trung toàn lực để chữa lành tâm bệnh, từ những sân si cố chấp ở nơi ta, làm tổn thương đời, tổn thương người. Còn những vụng về nào của cái ngã ở nơi thân, cũng giải quyết cho sạch để cung kính tất cả, kể cả những người làm cho ta phiền não. Ta quay lại mà tri ân. Xưa nay con lầm nên con mới giận người, nhưng bây giờ người cũng là những bậc hiền nhân, người cũng là con đó. Những sân si của người cũng là sân si của con, những cơn ghen tuông của người cũng giống hệt như con. Tất cả mọi thăng trầm thuận nghịch đều bình đẳng trong tánh ấy. Khi biết rồi thì không sử dụng cái tôi, cái ngã thuộc về thân. Người sống với tâm thì phát triển từ bi đức độ, còn sống với thân thì có hơn, có thua. Bài nói chuyện này nhắc huynh đệ, ngày đêm nhớ vô thường gần rồi, đừng có lang thang nơi phiền não khổ đau không thật nữa.

Muốn thực hiện được thì có hai tánh xấu cần phải sửa. Thứ nhất, đó là phát hiện ra cái tôi mà mình không có biết. Khi nghe thì nghe cho trọn, đọc thì phải đọc cho hết. Vì sao? Khi người nói chưa hết câu thì *tôi đã hiểu rồi*, tức nghe không trọn. Đọc thì đọc vài trang đầu và trang cuối xong nói *tôi đã hiểu rồi*, tức đọc không hết. Đây là thói quen tồi tệ của cái tôi ngạo mạn. Tự mãn cho mình, không trân quý tinh hoa của cuộc đời từ những bậc tiền nhân thì người này suốt đời không có trí tuệ. Nếu huynh đệ nào trong chúng ta có thói quen như trên thì đang xem thường tinh hoa cuộc đời, không bao giờ đạt được thánh trí viên minh. Khi đọc sách thì đọc từ từ, và siêng đọc đều đều. Sách là tinh hoa của nhân loại, trí tuệ của những bậc hiền trí. Đôi khi ta bỏ quên. Khi ta quý được Thầy rồi thì đọc từng chữ, từng lời của quý Ngài mà giật mình rơi nước mắt.

Thứ hai, người có trí tuệ không cầu gì ở nơi thiêng liêng nào cả, không cầu nơi trời Phật ban cho. Trong tâm ấy đã tự đầy đủ phước trí trang nghiêm, chúng ta và quý Ngài không khác. Ta chỉ việc đánh thức tâm thiện lành sẵn có nơi ta. Các Ngài biết sử dụng cái sẵn có đó mà trở thành bậc phước điền đầy đủ. Còn chúng ta thường sử dụng ngược lại.

Có những huynh đệ nói rằng lo cho thân này bớt bệnh, cho khỏe lên thì mới tu được. Thân mà bệnh thì tu không được. Các huynh đệ nghiệm lại xem, mình chạy hết thầy nọ đến thầy kia, khi bệnh bớt rồi thì có nhớ đến thầy không? Không nhớ. Bởi vậy, thân này có bệnh thì mới biết có vô thường, mới chịu tu ngay lúc bệnh. Chứ khỏe rồi thì có nhớ tu đâu. Khi bệnh thì lập bàn cầu an, khi bớt rồi thì chẳng nhớ chùa chiền gì hết. Chỉ khi bệnh mới nhớ tới Thầy thì rõ ràng chỉ cầu cho thân bớt bệnh, chứ đâu chịu tu ngay nơi thân bệnh vô thường sớm đoạt mạng. Chỗ này mới tỉnh giác được vô thường. Khi khỏe mà tu, khi bệnh càng phải tu mới là giá trị. Đợi bớt bệnh mới tu thì chẳng bao giờ có chuyện đó xảy ra.

Ngài Y Chỉ có dạy, đa số phật tử không chịu tu hành gì hết, chỉ lo kiếm tiền khoảng năm triệu mười triệu gì đó, sống ở ác hay làm gì cũng được, khi chết thì thỉnh quý Thầy về tụng chừng năm đêm là lên Cực lạc. Nghĩ chỉ bỏ ra chừng mười triệu, để thỏa mãn lòng tham muốn được hay sao? Vậy thôi chứ tu làm chi. Đúng không? Kiếm chừng vài chục triệu để đó, khi chết thì mời chư Tăng Ni tụng đám khoảng năm mười đêm là được lên Cực lạc. Phật giáo có tinh thần như vậy thì sẽ ra sao?

Cả đời tu chưa chắc mình bỏ được cái ngã, chứ nói gì chờ thầy tụng để được lên. Mười

người sân si, không lo tu như vậy mà lên Cực lạc thì trên đó cũng phải lập ra ban trật tự để giữ gìn an ninh. Cực lạc lúc đó sẽ hóa thành Ta Bà là lý do này. Phật dạy: *Hãy tự thắp đuốc lên mà đi*, tức là các con hãy tự thắp sáng tâm này, chứ không phải thắp đuốc lên đi tìm cái gì. Thắp sáng ngọn đèn trí tuệ, nhận lại tâm này, không cầu xin gì cả, ở ngay nơi con đã có đầy đủ tâm thiện lành an vui giải thoát, chỉ lấy ra dùng thôi, chứ không cầu gì ở nơi nào.

Tu hành không do muốn mà được. Đọc sách nghe pháp mà giác ngộ là điều không thể. Đa số huynh đệ đọc sách cũng nhiều, nghe pháp cũng nhiều nhưng sao không giác ngộ? Vì do cái tôi tham nên mới đọc sách, cái tôi nó muốn biết những điều thiện lành để thể hiện với thiên hạ, nhưng chưa bao giờ ứng dụng những điều thiện lành vào nơi tự thân, chỉ để tô bồi thêm cái ngã. Chư tổ xưa nghe một câu thành được đạo nghiệp, còn mình nghe một đời rồi mà chưa thành gì hết. Chỉ thành ma thôi. Cái Tôi muốn nghe để nó thể hiện kiến thức hiểu biết về đạo pháp, còn thực tế nó sống thầm thầm với cái phàm tình, bực mình, khó chịu, tham lam.

Giống như sư huynh đây cũng vậy, cả đời chỉ sống với cái hiểu biết để nói cho mọi người nghe, chứ huynh vẫn tham lam ích kỷ, ngày đêm vẫn phải để ý từng phút từng giây nhìn lại chính

mình, mà tỉnh giác trước những vô thường chi phối vào thân này. Chứ không lỡ mất thân này trong lúc mình chưa tỉnh thì sao. Mong huynh đệ thực tập từng giờ tỉnh giác. Đừng hiểu biết nữa. Hiểu biết chỉ là cái kho tàng tri kiến. Đức phật dạy *giải thoát tri kiến*, nên những hiểu biết của con không có giá trị. Nhờ *hiểu biết* để nhận ra cái *không hiểu biết*. Khi nhận ra được cái không hiểu biết thì cái đó mới thực sự. Cho đến khi không hiểu biết gì nữa có nghĩa là biết hết rồi. Khi nào không còn hiểu biết gì nữa thì lúc đó biết đủ rồi. Tức là không biết gì thêm. Đầy đủ trang nghiêm thanh tịnh, khi có duyên mở lời người an vui, mình an vui. Đó là người hiểu biết. Người hiểu biết thường không để cho tham sân làm chủ mình. Người mà nay giận mai hờn thì chưa thực biết. Ngày nào cái tôi sân si còn tồn tại trong ta thì ngày đó ta vẫn thăng trầm trong cuộc sống. Chết cũng thăng trầm, sống cũng thăng trầm. Không đợi khi chết mới cầu giải thoát, cầu sanh tịnh độ, mà ngay khi đang sống đây, thanh tịnh an nhiên lặng lẽ, từ bi đức hạnh thì người đó đồng với tịnh độ, không khác. Chẳng cầu đi đâu. Ngay nơi tâm thanh tịnh nhận lại tự tánh ngàn đời, chưa từng mất đi cũng là tịnh độ cõi nhân gian.

Có một câu chuyện thiền ai trong huynh đệ cũng đều được nghe rồi. Ngài Tô Đông Pha là

người học rộng hiểu sâu, không chỗ nào không biết, chỗ nào Ngài cũng thông. Sư huynh của ngài là Thiền sư Phật Ấn, là người thông tuệ, được mọi người cung kính. Nhưng ngài Tô Đông Pha nghĩ: *ông ấy hơn gì tôi chứ mà được mọi người cung kính? Tôi phải đấu với ổng, xem ai hơn, để mọi người không bị nhầm lẫn. Ở vùng này, ngoài Phật Ấn thì còn Tô Đông Pha này mà.* Huynh đệ mình giống ngài Tô Đông Pha, không có gì không biết. Một hôm, hai huynh đệ uống trà xong, vào thiền đường ngồi. Ngài Phật Ấn ngồi trang nghiêm thanh tịnh, khuôn mặt điềm nhiên. Còn ngài Tô Đông Pha thì ngồi thi thoảng liếc nhìn ngài Phật Ấn xem ngồi có trang nghiêm hay không, có động hay không. Đến khi xả thiền xong, ngài Tô Đông Pha hỏi:

- *Sư huynh, huynh thấy đệ buổi nay ngồi thiền thế nào?*

- Ngài Phật Ấn trả lời: *Huynh thấy đệ ngồi trang nghiêm như Đức Phật.*

Nghe vậy, ngài Tô Đông Pha rất là vui. Ngài Phật Ấn hỏi lại:

- *Đệ thấy huynh ngồi như thế nào?*

- Ngài Tô Đông Pha trả lời: *đệ nói ra thì sợ huynh mất lòng, chứ huynh ngồi thiền, nhìn cái mặt huynh như phân bò vậy.*

Ngài Phật Ấn cười, chẳng bận lòng tiếng chê. Sau khi về đến nhà với cái tâm đắc thắng, ngài Tô Đông Pha kể lại việc vừa rồi với em gái nghe. Đang hí hửng kể, cô em gái lên tiếng:

- Huynh nhầm rồi.

- Sao lại nhầm?

- Vì tâm huynh toàn phân bò nên huynh thấy ngài Phật Ấn giống phân bò. Còn tâm ngài Phật Ấn thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, nên Ngài thấy huynh chính là Phật. Tâm của Ngài là tâm Phật, còn tâm huynh là phân bò.

Qua câu chuyện đó, khi nào ta mới thấy toàn bộ chúng sanh huynh đệ đều là Phật hết?

Mình thường nói với mọi người rằng, tất cả đều là Phật thì tại sao người kia chửi mình thì mình lại nổi giận? Cái thấy của ngài Phật Ấn là thấy tất cả, dù đố kỵ tham lam cũng đều là Phật vì trong đó không có tâm. Mình được tỉnh giác thì thương tất cả những sân si đố kỵ kia, không hề có tâm trách hờn thì mới tương ưng với tuệ giác của ngài Phật Ấn. Từ đó, không còn phiền não hận thù nữa. Nếu như còn thấy có kẻ này và người kia thì rõ ràng cái tâm phân bò đang trong mỗi chúng ta. Cố gắng tu làm sao mà thấy chúng sanh trong bốn loài là Phật thì không có nỡ tổn thương nhau. Có ai tự làm tổn thương mình đâu. Chỉ vì thấy có ta và có người nên mới làm tổn

thương thôi. Bài học này huynh chia sẻ, các huynh đệ thấm đẫm, xem mình sống như thế nào. Tin chắc một điều các huynh đệ học pháp lần này như bao lần khác, nghe xong rồi hoan hỷ vài giờ, cũng về lại cơm áo gạo tiền, quên hết.

Người thấy và tin mình là Phật thì mới có thể là Phật. Tin mình là Hiền đức thì mình thấy cái gì không phải là Hiền đức thì loại ra ngay, vì cái đó không phải là mình. Mình thấy và tin mình là Phật thì mình mới sống giống Phật. Tin mình vô minh thì mình cũng sẽ là vô minh. Tin mình là Phật thì những gì không giống Phật thì mình không dùng nữa. Xưa nay sử dụng nhầm nhiều rồi. Giờ sử dụng tâm từ bi. Người tu tin mình là vô minh nên muôn đời ở tâm vô minh. Mình không tin mình giác ngộ nên chỉ vô minh thì chịu, chứ giác ngộ thì không dám nhận. Đến bao giờ mới rõ được công phu? Các huynh đệ từ nay thay đổi niềm tin trở lại, tin mình nói ra lời hiền lành. Nếu hôm nay nói ra lời thô lỗ là biết mà sửa lại ngay, tâm thô lỗ ấy đâu phải là mình.

Cần phải thực sự nhìn lại mình. Không còn thời gian nhìn ai nữa vì chúng ta không bao giờ sửa được cuộc đời, mà chúng ta sửa mình để phù hợp với cuộc đời, mới gọi là bình yên. Chứ sửa vợ theo ý mình, sửa chồng theo ý mình, sửa con cái theo ý mình thì suốt cuộc đời chỉ sống trong phiền não mà thôi. Biết rằng mỗi chúng sinh,

mỗi người đều có mỗi nghiệp và kiểu sống riêng, nên cũng không dạy được ai, và chẳng ai dạy được mình. Rõ ràng không có ai dạy được mình đâu. Chính mình tạo những ác nhân, nay thọ ác quả. Bởi vậy, tự mình thắp đuốc lên mà đi là tự sửa mình, mà sửa mình còn không kịp thì đem tâm đi sửa người khác làm gì. Thôi, chấm hết. Người khác làm gì, chửi mình, xúc phạm mình đó là sự công bằng là cái duyên cho mình sửa, xem thử mình có thật bình yên không. Nếu bình yên thì đâu có giận, mà mình nổi giận thì không phải thật bình yên. Mình tin cái gì là mình rành cái đó. Mình tin mình là Phật thì cái gì không phải Phật, mình không dùng nữa. Mong các huynh đệ nhớ điều này để từ nay về sau tinh tấn. Đừng để ý ai chung quanh nữa, mà thực sự nếu còn sống giờ nào, hãy chỉ để ý mình còn khuyết điểm gì. Đừng có tin mình thanh tịnh, chưa chắc. Đụng chuyện mới biết mình có thanh tịnh hay không. Khi còn cái khuyết nào thì mình chưa có khả năng sửa cái khuyết đó được, ví như không biết từ đâu mà nổi sân lên vậy, thì tìm Thầy, tìm bậc Thiện hữu tri thức trình bày thật lòng là con còn cái khuyết đó, kính trên Thầy từ tâm chỉ cho con kinh nghiệm. Đến khi suốt một năm trường không còn sân nữa thì mới tạm là an ổn. Cái sân tuy không còn nhưng còn những cái tham lam nho nhỏ, còn cái tiếc tiếc.

Có những huynh đệ sống cuộc đời rất là an yên. Có tiền bạc là nghĩ đến cúng dường Sư Ông hoặc giúp người, chứ chưa bao giờ thấy mất mát. Đó là những người sống nơi phước điền. Còn những người sống nơi tài sản thì ít có cái tâm như vậy. Nếu sống nơi phước điền, dù nghèo ta vẫn bố thí được cho người lời nói dịu dàng, vẫn bố thí cho người bằng cái tâm khiêm hạ, và làm người vui bằng cách nhận lỗi về mình. Chúng sanh không có tu thì nhận cái sai, cái lỗi họ không chịu được. Chúng sanh thích nhận cái đúng. Còn mình giữa đúng sai không quan trọng nữa, nên người cần đúng thì mình biếu cái đúng cho người dùng. Người tu khi hoàn thiện rồi thì cái gì cũng bố thí được. Nếu có của thì bố thí của. Nếu có sức thì bố thí sức, không có sức thì bố thí lời nói, bố thí sự dịu dàng, mở lời cung kính.

Tóm lại, từ nay ngày đêm tắm mình trong Phật pháp. Nghe lại chính mình xem mình còn cái khuyết gì để kịp thời thưa hỏi, vì chúng ta đã muộn rồi đó các huynh đệ. Không còn bao lâu nữa. Chúng ta đừng thờ ơ trong vấn đề tu học. Khi tu học xong rồi thì muốn làm gì thì làm, tu chưa xong thì đừng có lang thang.

“Lang thang làm kiếp phong trần mãi
Ngày cách xa quê muôn dặp trường.”

(Phật hoàng Trần Nhân Tông)

Cảm ơn huynh đệ, hôm nay chúng ta có buổi học rất là vui. Chúng ta là thầy của nhau, là chư Phật đồng cung kính nhau chứ không dạy ai cả. Âm này vang lên và âm kia trả lời là một. Không có thầy trò. Không có ai trong đó hết. Điều quan trọng là cố gắng trở về chỗ không còn ai, đó là giá trị của buổi nói chuyện này.

Trước khi kết thúc bài chia sẻ hôm nay, huynh đọc bài thơ trong tập thơ Cội Nguồn:

Em ngồi đấy cứ mong người vừa ý
Này em ơi!
Không có được bao giờ
Cả một đời sao cứ mãi ngây thơ
Chuyện không thể
Em vẫn mong là có thể
Từ ngàn xưa đến nay là như thế!
Cười lên em
Ngớ ngẩn một đời người
Hãy như ý, trên những điều không như ý
Tâm an vui
Mãi mãi mỉm môi cười.

Kính chúc đến toàn thể đại chúng tinh tấn tu hành.

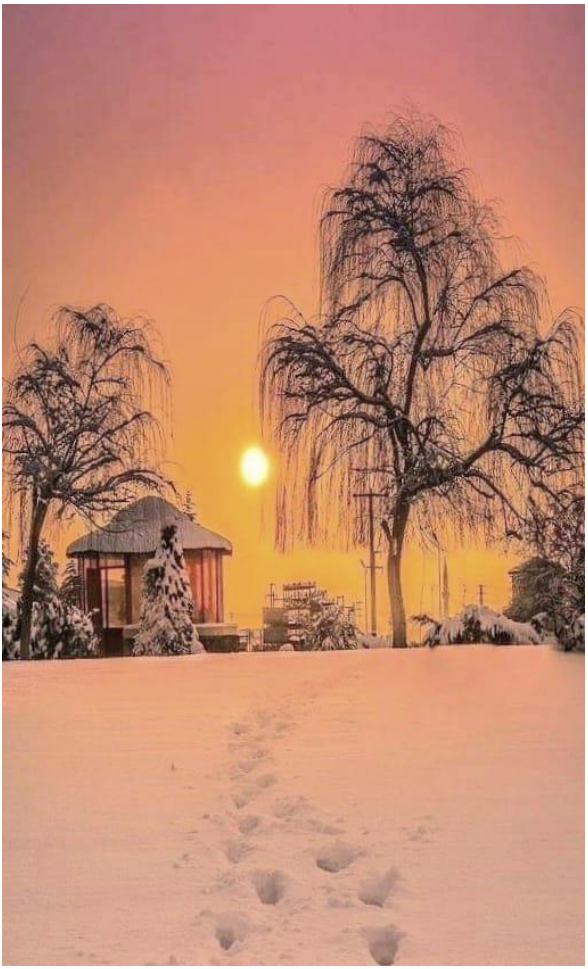

NHẬN LẠI TÂM NÀY

Kính thưa huynh đệ, hôm rồi huynh có đăng trên mạng câu: "người trí tuệ học điều trí tuệ thì thành người trí tuệ. Người không có trí tuệ học điều trí tuệ thành ra người hiểu biết". Một số huynh đệ chưa hiểu có điện về hỏi câu này. Trong đó hỏi *thưa sư Huynh, người trí tuệ có phải người thông minh không?* Trong huynh đệ chúng ta có nghĩ như thế không? Người trí tuệ là người thông minh lắm, đúng không? Câu hỏi này cũng là câu đại diện cho những thắc mắc.

Người hiểu biết thật nhiều, không có điều gì mà không biết, không hiểu thì có được cho là người thông minh không? Đó là người thông minh, chứ không phải là người trí tuệ. Người trí tuệ là người không hiểu biết gì hết, mà không có gì là không biết. Người ấy không phải là người. Người ấy không có gì là không biết, nhưng không phải là người hiểu biết. Vậy trí tuệ là gì?

Trí tuệ là những điều không do học mà biết. Cái gì không do hiểu biết mà có thì đó là trí tuệ. Cái hiểu biết mà lầm cho là trí tuệ thì cái đó là sự

huân tập. Như biết đúng sai, biết phải trái, đó là cái biết huân tập của kiếp người. Còn trước khi chưa học điều gì, chưa biết điều gì hết, nhưng đụng lửa thì biết nóng biết lạnh, chính cái biết nóng lạnh, biết trên biết dưới, biết tất cả mùi vị… cái đó không do học mà được thì đó là trí tuệ. Trí tuệ, không chỉ ở con người mới có, là tánh biết ở trong bốn loài chúng sinh đều biết, sở hữu chung cái trí đó. Tại vì sao mà bốn loài chúng sinh? Nếu trí tuệ loài người có thì trong các loài cũng có, vì mình giận hay mình thương nó thì nó cũng biết. Cái biết nào đồng sở hữu thì cái biết đó thuộc về trí tuệ. Còn cái biết mà chỉ riêng mình biết được thì dù có biết khắp nơi trong thiên hạ thì cái biết đó không phải là trí tuệ.

Trí tuệ là không hiểu biết gì hết. Tức là hoàn toàn không biết gì hết, nhưng nó tự biết. Gió thổi tự biết, mát tự biết, nóng tự biết, lạnh tự biết. Cái tự biết đó là trí tuệ. Mà trí tuệ thì không do học mà được, cũng không do không học mà được. Khi chúng ta có mặt trên đời hoặc không còn trên đời thì cái trí đó vẫn biết. Ví dụ ta già ta bệnh ta đều biết, mà đến khi chết ta cũng biết. Huynh nói đến đây để các huynh đệ biết rằng trí tuệ và trí thức khác nhau.

Còn cái biết đúng biết sai, biết phải biết trái, là cái biết huân tập của con người. Nó chỉ ở loài

người nên những cái biết đó chỉ ở con người. Ví dụ như bông hoa vàng trên bàn này, thực tế các loài đều biết nhưng riêng loài người đặt tên cho vật ấy là hoa vàng. Bốn loài đều biết cái đang hiển lộ trước mắt nhưng vốn dĩ vẫn không tên. Vì loài của nó không đặt là hoa gì cả, nó chỉ thấy thôi. Loài người đặt là hoa hồng vàng thì chính đó là cái biết hạn hẹp của kiếp người.

Cái biết kia chung bốn loài đều biết như vậy, mà cái đó không thuộc về mình. Khi mình có thân, cái biết ấy thông qua thân này mà biết. Khi mất thân này thì cái biết ấy, trong tất cả bốn loài cũng đang biết đó, mình chưa từng mất theo thân thì cái biết đó là trí tuệ.

Nhiều người trong đời nhầm lẫn rằng, trí tuệ là học thông minh. Từ ngàn đời đến nay, cái trí đó không do học, không do tu, không từ một phương pháp nào cả, sẵn biết nơi nhân sinh, gọi là trí tuệ. Đó là Vô Sư Trí, vì cái trí ấy không có thầy dạy. Con mình sinh ra tự biết khóc, biết cười, cháu tự biết như vậy. Còn cái biết huân tập đúng sai, phân biệt màu sắc, trên dưới, trái phải thì cái biết đó gọi là trí thức, cái hiểu biết của con người, được tạo nên trong xã hội loài người. Như cái biết về tiền vàng và vật chất do con người đặt tên chỉ hạn hẹp trong loài người, còn các loài khác biết ấy không tên. Người biết vàng bạc là quý, nhưng loài chó thì biết khúc xương là

quý. Khúc xương, vàng, hay tiền là cái biết theo nghiệp của mỗi loài, còn cái đang thấy khúc xương, đang thấy đồng tiền kia thì mình và bốn loài đều thấy như nhau, nhưng lại sở hữu cái biết theo nghiệp, gọi là cái biết huân tập của mỗi loài, không gọi là trí tuệ. Nguyên sơ của cái biết chưa từng học, chưa từng huân tập thì là cái biết thuộc trí tuệ.

Xưa nay nghĩ rằng mình cố gắng tu để phát sinh trí tuệ. Trí tuệ không bao giờ phát sinh vì vốn tự có sẵn rồi. Còn mình tu để mình hiểu cái này, biết cái kia, đó là cái biết huân tập. Huynh phân tích chỗ này để huynh đệ thấy, hiện nay nếu mất cái tôi này rồi thì còn nguyên ở cái biết, cái biết này không phải tôi biết, mà chỉ biết thôi.

Hôm nay sư huynh bàn về chữ Tôi. Chữ Tôi, nếu không biết mình là ai, bỏ dấu ô đi thành "Toi". Sống trong đời mà không biết mình là ai. Bây giờ huynh hỏi các huynh đệ biết mình là ai chưa? Có một huynh hỏi: *làm thế nào để công phu tu tập rõ ràng, thường chơn thanh tịnh?* Huynh nói rằng *cái này huynh không trả lời*. Huynh ấy hỏi: *tại sao sư huynh không từ bi trả lời giúp đệ?* Huynh nói: *nếu huynh trả lời thì giống như thầy cô đưa đáp số ra, mình ghi vô rồi đưa lên cô cho mười điểm. Điều này không có gì gọi là hay cả. Tự đệ làm đi*. Nhưng huynh cho

gợi ý là cái nào đệ biết được thì cái đó không phải là tâm, cái đó không phải là mình.

Thấy đúng thấy sai thì cái thấy đó không phải là mình. Và kể cả thấy cái thân này đang ngồi đây, cái gì mình thấy được thì nó không thuộc về mình. Cánh hoa màu vàng, cây viết màu xanh, cái bảng màu đen, cái nhà màu trắng và cái gì là nó thì tức không phải là mình. Cái thân này nó nóng quá, nó lạnh quá, nó mệt quá, nó ăn không được, nó ngủ không yên, toàn bộ là nó hết thì đâu phải là mình. Như vậy, các huynh đệ tìm ra trong đời này cái gì là mình? Ai không biết mình thì thật là đáng thương.

Nên hôm nay chúng ta học, thực tế đừng tìm cái chơn tâm, vì nếu chơn tâm tìm được thì cái đó cũng bị mình thấy rồi. Nếu bị mình thấy thì đâu phải là mình. Đừng bao giờ tìm tâm, vì tâm là cái đang nói đây, cái huynh đang nói và các huynh đệ đang nghe đây, đó là tâm. Nhưng không ai tin hết. Vì sao không tin? Vì xưa nay chấp cái thân này là mình, thân của tôi, rồi đặt tên Hùng hay Liên gì đó, tôi tên là Liên, tôi tên là Hùng, đến khi cái tôi này chết thì nghĩ linh hồn mang tên Liên gì đó bay đi đâu đó. Như vậy có phải mình tin vào cái bóng không? Suốt đời tin vào cái bóng thì làm sao thấy được mình, làm sao biết mình! Toàn bộ huynh đệ chúng ta xưa nay cứ lấy tên Trần Thị Hương này là mình,

pháp danh Diệu Liên là mình. Truy lại, lúc mới được sinh ra đời trong vòng ba mươi ngày đầu, cha mẹ cúng tổ tiên rồi đặt cho tên là Trần Thị Hương, từ đó về sau tin nhận Trần Thị Hương là mình, nhưng trước lúc đặt tên thì cái đang khóc oa oa đó đâu có tên gì. Phải không? Hằng hà sa số muôn đời ai ra cũng khóc, mà tự không có tên. Vậy trong vòng ba mươi ngày đầu vừa được sinh ra đó, nếu như mình tắt thở thì có linh hồn mang tên gì, để đi đâu không? Đây là một sự ngớ ngẩn.

Thực tế, khi chúng ta nhận được ngoài cái tên này, ngoài cái pháp danh này, cái gì bên trong biết nói biết cười? Cái biết nói biết cười đó không mang tên của mình. Nhớ như vậy. Huynh nói hết lòng như vậy. Cái biết buồn biết vui biết giận biết hờn đó không mang tên của mình. Cái tên này không ảnh hưởng gì đến buồn, nhưng thực tế cái tôi lại buồn. Vì sao? Cái tôi là cái hình thành từ thân này, nó sở hữu cái thân này, rồi nó tự chấp cái tên là chính nó, chấp cái thân là chính nó, từ đó bắt đầu hình thành cái tôi ảo tưởng. Khi thiệt thòi thì nó buồn, khi được cho thì nó vui. Nên buồn vui giận hờn tham lam sân si, gốc từ chấp cái nhu cầu của thân được mất mà sinh ra chiến tranh, phiền não.

Người tu hành, có một cái không thuộc về thân này mà nó đang sử dụng thân này, nó hoàn toàn không dính dấp gì thân này. Thân này có

chết, nó không chết. Thân này bệnh, nó không bệnh. Thân này có đau, có mất đi thì nó cũng chưa từng mất đi. Lúc này người đó mới thực sự thấy được tâm mình đang ở nơi thân này. Khi kiếp người chúng ta được sinh ra trong đời, chúng ta không biết ta có mặt hồi nào, chấm hết cuộc đời ta không biết ta sẽ ra đi lúc nào. Đến và đi với đời hoàn toàn ta không biết, vậy thì chính bản thân mình lúc nào chết cũng không biết. Chưa có ai định được ngày mình ra đời. Cha mẹ tối về yêu thương nhau, theo duyên ấy mà có được mình, mình không định đoạt được, đó là duyên sinh, là bản năng tự tánh năng sinh ra bốn loài, chứ không phải có cái gọi là mình ra đời. Tối nay huynh nói đề tài này, các huynh đệ có nghe được hay không thì cũng hãy ráng nghe, rồi thầm thầm chiêm nghiệm lại, bóc tách ra được thì nhu cầu của thân này đối với mình sẽ nhẹ nhàng lắm. Thậm chí chút nữa đây, mình đụng chuyện gì đột quỵ, mất đi thì cũng không sao cả, vì mình biết rõ mình chưa từng chết bao giờ. Cái chết xảy ra như là thay áo, điều quan trọng nhất của con người là phải giải quyết cho được phần gọi là giác tánh của mình. Khi giải quyết rồi, tin chắc mình có cái giác tánh chưa từng tử thì cái đó sẽ giúp giảm đi sợ chết một phần. Cho đến khi mình tin thật là mình không có cái chết thì lúc này, cái chết đối với ta nhẹ tựa lông hồng.

Tại sao mình không sợ chết? Thực tế, giống như mình mua một chiếc xe, cái xe cũ hư không chạy được thì mình bỏ bán ve chai và mua xe khác. Tuy rằng hình tướng xe có khác nhau, nhưng người sử dụng xe là một. Khi ta nhận ra ông chủ sử dụng chiếc xe, xe có mất thì mình đi mua chiếc khác, mà cuộc đời lầm lẫn từ chiếc nọ qua chiếc kia, cho là sự tái sinh. Và không có sự chết. Nếu như trong đời quá khứ, các huynh đệ chưa từng mất thì bây giờ không thể có mặt ở đây. Sắp tới, mình sẽ bỏ thân nữa như bao nhiêu lần đã bỏ, nên không giật mình qua những lần bỏ thân thì người này, an nhiên tự tại trước sanh tử. Lúc này mình sống rất có ý nghĩa, thuần khiết, không còn quá tham lam cho nhu cầu của thân do đã nhận được ông chủ. Tự tại trước sanh tử. Biết rõ mình không bao giờ chết, chỉ là sử dụng thân này cho đến khi nó đủ năm, đủ tháng thì sử dụng thân khác. Muôn đời là như vậy. Cái quan trọng là khi ở thân này, khi bỏ chiếc dream rồi thì mình có vốn để mua chiếc SH hay không, hay là mua chiếc xe đạp? Tùy theo vốn mình có. Từ khi nhận ra ông chủ rồi, thì từ nơi tự tánh ấy phát sinh ra công đức, trong cuộc sống thuần túy phạm hạnh.

Nếu ta không hạ mình để học hỏi, các huynh đệ từ cái tôi này không biết cung kính học hỏi những bậc Thiện hữu tri thức, học hỏi bạn bè,

học hỏi những sự được mất trong đời, để nhận ra lý vô thường đang hiện hữu thì cái Tôi này sẽ tối tăm. Tâm ích kỷ không có lòng từ bi, không giúp đỡ mọi người, chỉ tham lam vơ vét về mình, không hề bố thí vị tha.

Khi chúng ta biết được cái tôi rồi thì cái tôi này được loại bỏ. Cái tôi này không còn giá trị nữa. Người nhận dạng được cái tôi thì trí tuệ từ từ hiển lộ, hiểu biết được những điều thế gian, những điều phàm phu, vô thường được mất và tài sản của mình làm trong đời này có được bao nhiêu, mình sẵn lòng bỏ lại bất kỳ lúc nào. Biết rõ, bỏ lại như đã từng buông bỏ trong bao đời khác. Trong đời quá khứ, chúng ta cũng từng bỏ ngang nửa chừng do tai nạn giao thông, bệnh tật hoặc những duyên gì đã xảy ra. Lần này, dù làm được bao nhiêu tài sản, bao nhiêu tiền bạc, vợ chồng, con cái,… cái gì thuộc sở hữu của cái tôi này thì hãy để lại cho đời một cách bình thường, vì ông chủ chưa từng sử dụng cái tài sản này.

Bây giờ huynh hỏi, cái tâm biết đói, chứ đâu phải cái tâm đói. Đúng không? Khi bụng đói, tâm biết mình đói, khi khát nước tâm biết mình khát, là biết thân này khát nước, biết thân này đói, tự cái tâm điều hành cho thân ăn uống, chứ tâm chưa từng có nhu cầu ăn uống, nhưng tất cả nhu cầu của việc nuôi thân mạng đời này, nhằm để học hỏi nhận ra ông chủ trong thân này.

Nhiệm vụ cuộc sống của chúng ta là nhận ra tâm này, tức là nhận ra người chủ của mình. Nhận ra người sử dụng thân này, chứ không phải nhận cái thân này cho đến hết một đời. Khi nhận ra tâm thì lúc này mới gọi là sáng, lúc này mới cúi xuống khiêm hạ học hỏi.

Huynh đệ dễ nhầm rằng có cái tâm của tôi. Cái tâm này do cái tôi dựng lên chứ không phải là tâm thật. Tâm không do tôi sở hữu. *Anh có biết rằng, lúc này anh đang làm cho tâm tôi đau khổ không?* Đây là cái tôi đau khổ chứ không phải tâm. Tâm không đau khổ, chính cái Tôi đau khổ, nhưng cái tôi nói rằng anh làm cho tâm tôi đau khổ, làm cho tâm tôi buồn lắm, anh có biết không. Tâm hoàn toàn không có đau, không có buồn, cái Tôi vu khống cho nó vậy.

Cái tâm biết mình buồn, tâm biết mình vui. Huynh ví dụ, cái buồn đến với chúng ta. Cái buồn là *cái bị biết*, buồn nó sẽ đi. Cái vui đến, tâm cũng biết đang vui. Buồn vui đến đi với thân này như là khách, còn cái *biết* này không theo buồn mà mất đi. Buồn hết rồi, cái biết này vẫn còn. Vui qua rồi, cái biết này vẫn còn. Cái thường biết những trạng thái trong thân này đó là ông chủ, đó là Tâm. Đánh vào tay mình biết đau, là cái thân đau, do thần kinh xúc cảm bị tổn thương nên phát ra độ rung, tạo nên trạng thái đau. Tâm chưa từng đau. Nếu ai tin cái Tâm này

chưa từng đau, chưa từng buồn, chưa từng vui thì từ đó buồn vui cũng vắng bóng. Buồn vui do cái tôi hình thành. Còn nếu tin vào cái Tôi này thì ở với nó và buồn vui làm khổ suốt đời.

Tin vào tâm này thì ta mở lòng. Khi tâm sử dụng thân thì trở thành bậc Hiền Nhân, Thánh Đức. Còn cái tôi sử dụng thân thì phàm phu ích kỷ nhỏ nhen.

Một vị Thầy ngồi quanh với một số học trò, Thầy bất ngờ hỏi:

- *Các con có thích sân si, ích kỷ, đố kỵ, hận thù, tham lam không?*

Toàn bộ học trò đều trả lời:

- *Bạch Thầy, chúng con không ai thích chuyện đó ạ.*

- Thầy lại hỏi: *Các con có thích từ bi, bao dung, độ lượng, lời nói dịu dàng được mọi người cung kính không?*

- *Dạ chúng con thích ạ.*

- Thầy cười và nói: *Thầy biết rồi, những cái các con không thích thì các con có sẵn hết rồi, đôi khi còn có dư nữa, cho nên các con không thích. Còn những cái con thích tức là con đang thiếu. Vì thích nên thiếu.*

Huynh đệ chúng ta đang thích từ bi bao dung độ lượng, có phải chúng ta thiếu không? Cái có dư rồi thì đâu có thích nữa.

Thực tế, chúng ta không thiếu từ bi bao dung độ lượng. Vì chúng ta không dùng những đức tính đó thôi, chứ không có thiếu. Nếu sống với tâm thì có lẽ lòng ích kỷ không có. Vì tâm trùm khắp, thấy tất cả mọi người như chính mình thì đâu nỡ làm tổn thương. Tâm biết rõ mọi người và bốn loài đều từ tâm ấy sinh ra, nên cuối cùng *thương người như thể thương thân*, như người xưa đã dạy. Thương người như thương chính mình, chăm sóc mọi người như chăm sóc mình. Bây giờ ta nghèo, không có tiền, không lẽ không có lời nói thiện lành để người vui? Đâu phải ta không có lời nói dịu dàng, cử chỉ khiêm hạ. Toàn bộ có hết ở trong ta, mà ta không sử dụng. Do cái tôi ảo tưởng này, mà gây ra biết bao nhiêu sân si phiền não đố kỵ, làm cho đời cho người khổ đau. Tạo bao ác nhân như vậy, khi thọ ác quả thì buồn trách trời, trách Phật không hiểu con, không giúp đỡ con.

Tất cả những sự học trong đời của bậc Thiện hữu tri thức chỉ dạy, nhằm mục đích đánh thức lại cái Tâm hằng hữu. Nếu ta không thực hành những điều thiện pháp đúng đắn, thì ta trở thành tội nhân khi có mặt trên đời này. Vì sao? Vì cái Tôi ích kỷ làm chủ chúng ta cho đến giờ này, ba

bốn mươi năm rồi, năm sáu mươi năm rồi, ta giao thân này cho cái tôi làm chủ, nên thân này không thể phát huy được đức tính từ bi, thiện lành của tâm. Những ai có cử chỉ từ ái, lời nói thiện lành vì mọi người thì được cuộc đời tặng cho câu *chị đó có tâm*, hoặc *anh đó có tâm*. Còn khi ai chửi mắng, xúc phạm, sân si thì đời cũng không quên biếu cho là *cái tôi của anh đó, chị đó to quá*. Chúng ta có cả tâm và tôi. Nếu ai khôn khéo thì xem nhẹ cái tôi và phát huy cái tâm lớn lên.

Đôi khi tâm và tôi xuất hiện trong ta tùy theo duyên. Người tốt với mình thì mình dùng tâm tốt lại, người xấu thì mình dùng cái tôi đối lại. Hôm nay được học rồi thì ta rõ được ai là giặc, ai là chủ, từ nay về sau mình dễ cảm thông. Đức Phật dạy rằng, *tất cả chúng sanh đều có tánh Phật*. Ngài đã nói rồi, mà mình không dùng tánh Phật, lại dùng tánh chúng sanh nên khổ hoài. Trong huynh đệ ai đã đánh thức được tâm chưa? Hay là giữa tâm và tôi đang lẫn lộn? Lúc thì hiền như Bồ Tát, lúc thì dữ như là gì đó.

Chúng ta hãy phân định ra tôi và tâm, gấp rút thực hiện những lời bậc Thánh đức chỉ dạy để đánh thức tâm này, vì không còn thời gian cho cái tâm mình sống dậy đâu. Không kịp nữa rồi. Cần phải tin tâm mình, tin mình có tánh Phật. Từ nay về sau mình sống với tâm Phật đó. Tâm Phật

thì không có nói bậy, không có thị phi, lúc nào cũng cung kính khiêm hạ.

Bữa hôm huynh ở trên Chùa, huynh thấy một số huynh đệ đi nhặt lá. Động tác cúi xuống nhặt lá nhìn thô lắm. Nên ngồi xuống nhặt. Đi trên đường cũng vậy, khi rớt chìa khóa thì hãy ngồi xuống nhặt rồi đứng lên, đó là oai nghi phạm hạnh, nhất là người nữ, trang nghiêm tự thân. Chỉ cần ngồi xuống nhặt cái mũ, rồi đứng lên thì nhìn lịch lãm trang nghiêm. Còn mình cứ cúi xuống, khi cái mông như vậy trước thiên hạ mà không thấy ngại ngùng thì rõ ràng thô rồi.

Cái thứ hai nữa là ngồi xổm. Người phương Tây họ coi ngồi xổm là thiếu văn hóa. Các huynh đệ biết, ngồi xổm chỉ ngồi ở chỗ nào rồi. Khi ra ngoài phố, nếu không có chỗ ngồi thì một là lót dép ngồi, nếu không có thì đứng hoặc ngồi hẳn xuống đất luôn, chứ đừng ngồi xổm. Có ai mặc chiếc áo tràng mà ngồi xổm trong chánh điện đâu. Cũng như mặc áo tràng mà hút thuốc lá thì rõ ràng thiếu oai nghi lắm. Áo tràng mặc vào chỉ để thỉnh pháp, nghe kinh, thọ trai. Nếu ăn phi thời thì cởi áo tràng ra.

Một điều nữa, ta chạy chiếc xe, cần dừng lại bên đường để nói chuyện với người lớn tuổi, nếu một chân co, một chân chống xuống đất để nói thì cái nết của ta không có. Nếu muốn hỏi chuyện gì với người lớn tuổi thì dừng xe lại, hai

chân bước xuống đứng thẳng đàng hoàng rồi thưa hỏi, xong rồi thì chào và lên xe đi. Người không có tâm cung kính chúng sanh, không cung kính những bậc trưởng thượng, thì người đó làm gì trở thành những bậc hiền nhân trong đời. Ngồi trên ghế nói chuyện với người lớn thì ngồi thẳng, hai chân song song và tay để thẳng trên đùi, nếu có gì vui quá thì chỉ cười thôi, chứ không nên phá lên cười và đập cái đùi người kế bên chát một cái. Ôi thôi, thô quá! Người đối diện nói chuyện có dở đến mấy thì hãy nghe như chưa từng được nghe, đó là cái đức lắng nghe. Mình có đức lắng nghe người, thì sau này mở lời thì người mới lắng nghe mình. Mình có tâm cung kính những bậc trưởng thượng, trước sau gì mình cũng thành bậc trưởng thượng, được người cung kính. Ngồi trước cha, mẹ, dì, cậu,.. mình là con cháu thì mình đợi dì ngồi trước mình mới ngồi sau. Khi ngồi không bắt chéo chân và gác tay trên thành ghế, ngồi ngửa ra nghe người đối diện nói, như thế thì đức lắng nghe không có, kính người không có thì không thể nào làm bậc mô phạm ở đời.

Người tu chỉ nhớ hôm nay không nói chuyện thị phi nữa. Sự vắng vẻ rất giá trị, phát minh được những điều thiện lành nhờ vào tâm vắng vẻ. Khi ngồi một mình, huynh đệ sẽ phát minh ra nhiều điều tốt đẹp lắm, là do tâm vắng vẻ. Trên

con đường tập tu, những huynh đệ nhận ra tâm này rồi, khi có đến nhà ai nói chuyện thì hãy nói ngay ra vấn đề mình cần, và không nói gì thêm. Chứ không phải còn thời gian thì bắt đầu khen người này, chê vật kia khi ta đối diện… người này không có chút gì tỉnh giác sống lại nơi tâm mình. Lỡ có phải nghe chuyện thị phi thì mình chỉ nghe thôi, không nhận xét. Từ từ tìm cách rút lui.

Phút giây thanh tịnh là phút giây quý nhất của người tu. Vì kiệm lời nên đầy đủ khí lực, khi cần mở lời có giá trị. Ngồi lại mà còn thời gian thì hãy nói chuyện đạo lý để thức tỉnh tâm người, đây là lời nói như hoa. Còn lời nói như phân là lời nói thị phi, mở lời là xấu tốt nhận xét người này, chê bai người kia.

Người bất hạnh thường không thấy được khiếm khuyết của mình. Còn người thường hay thấy khiếm khuyết của người khác thì là người đáng thương. Biết chắc rằng, các huynh đệ cũng muốn mình giải thoát, cũng muốn mình ngộ ra tâm này. Nhưng mà mình hiểu mình, mình biết mình ngộ ra tâm này, cái tâm này mình ngộ rồi, biết rồi thì tức là chưa bao giờ thấy. Nên khi chưa rõ, chưa yên thì phải ngày đêm tham vấn thưa hỏi để thực sự yên khi còn đang sống đây, còn lưu lại thân này mới là mãn nguyện. Khi nào viên mãn mới thôi. Quỳ trước chư Tôn đức ta

thường bạch, *con nguyện đời đời theo Thầy học đạo cho đến ngày viên mãn mới thôi.* Viên mãn là tròn đầy, không bị khuyết cái gì về tâm về tánh về ta về ngã… không còn khuyết nữa. Từ đó, lời nói, cử chỉ, đi đứng hay tư duy của mình rất tròn đầy. Không thấy ai còn khuyết điểm, đó là tròn. Thấy người này tốt nên mình cung kính, còn người kia xấu xa mình coi thường là cái thấy đó chưa tròn. Tại sao mình còn có những nhận xét, phê phán, giận hờn, bực mình vậy? Hãy thưa hỏi những cái tại sao đó với người đi trước, những bậc hiền nhân.

Huynh đệ thường học được đôi điều trong sách vở, và nói với mọi người rằng, tánh biết trùm khắp. Nếu tu thiền thì chắc chắn huynh đệ nào cũng nói được như vậy. Nếu như cái biết đó trùm khắp, mà mình sân si đố kỵ làm tổn thương người khác, nhưng mình không biết thì sao gọi là trùm? Mình phải biết mình đang sân si chứ. Biết nói lời này là không có ổn, sẽ làm tổn thương người, phải biết thì mới gọi là thường biết, thường chơn. Lúc đó mình hết biết, nổi sân thì sao gọi là biết trùm khắp? Bất hiếu với cha mẹ, lỗi đạo với Thầy Tổ cũng không biết thì sao gọi là thường biết? Đó không phải là biết thường hằng, mà là cái biết không đều.

Đã là vàng thì không phải là sắt, còn đã là sắt thì dù cho có mạ vàng cũng chỉ là vàng giả

thôi. Khi thấy mình còn biết không đều, tức là lúc biết, lúc không biết thì phải thưa hỏi. Khi nào bỏ được cái tôi hiểu biết, bỏ được cái thấy mình biết hơn người thì mới thực sự biết được, mới học được. Cái tôi này còn thấy mình hiểu biết hơn, thấy mình an nhiên hơn, mình thanh tịnh hơn thì muôn đời không học được những điều tốt đẹp.

Khi cái tôi không còn thì chỉ còn lại tâm. Cái tâm thường kính được tất cả mọi người. Những người gây tổn hại, xúc phạm, coi thường mình thì cũng là bậc ân nhân, giúp mình thực hiện được tâm nhẫn nhục, đi qua nhẹ nhàng. Là ân đức chứ không còn là điều đáng ghét nữa.

Khi nào mất hút cái tôi này, cái xưa nay tích lũy hiểu biết trong đời, tiến sĩ, kỹ sư, học vị này, học vị kia, tự đánh bóng mình lên bằng cái hiểu biết hơn thiên hạ, cái đó đối với bậc trí tuệ là không có giá trị.

Trong lịch sử đã chứng minh, Lục Tổ không có trình độ học vấn, nhưng Ngài là vị Tổ sư nối truyền y bát rộng độ chúng sinh hằng sa, trời người cung kính. Vậy thì học vị nào? Bởi vậy, chúng ta biết trong trí tuệ không có trình độ cao thấp. Trí tuệ như ánh sáng mặt trời chiếu soi trong bốn loài chúng sinh không cao thấp. Còn học vị bằng cấp chỉ là phương tiện sống cho kiếp người.

Đạo Phật phân ra hai bậc. Bậc Thế Trí Biện Thông là nói chuyện thông suốt hết tất cả những việc thế gian, nhưng việc tâm, việc vô ngã vị tha thì hoàn toàn bít lối. Bậc Vô Ngại Biện Tài là bậc đã sáng được tâm, tức là không còn ngăn ngại nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo mộng tưởng… nên được tâm vô ngại. Không thấy mình trong tất cả thì mới gọi là vô ngại.

Mình ngại người đó nhỏ tuổi, dù nói hay, nhưng mình cũng không học. Vì lỡ học nó thì mình thấp hơn nó sao! Người ở nơi tâm thì học kể cả em mình, cháu mình. Cháu ngoại mình năm nay nó học đại học, nhưng nói những điều mình nghe hay quá nên: *ờ, bà thì bà chưa có biết bằng con, nên bà học con chỗ này. Cảm ơn con đã chia sẻ cho bà nghe chỗ này*. Đó là người hữu học trong đời. Chúng ta là người tu học nên đừng sợ mình là người không có trình độ. Biết được, nghe được, hiểu được là tánh biết huân tập trong đời này, nhờ đó mà mình rõ được phương tiện giác ngộ. Cũng như chúng ta nương tựa ba ngôi Tam Bảo, để mà học pháp không nương tựa. Đức Phật nói rằng: *Hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi*. Tự thắp sáng tâm mình là mục đích, là hoài bão của người tu học, cũng là tâm mong mỏi của chư Hiền thánh, những bậc Thiện hữu tri thức mong cho mình tự thắp sáng tâm này, sống an yên giữa cuộc đời. Hiểu biết càng nhiều thì cái tôi càng

cao. Thực hành lời dạy càng nhiều thì cái tôi càng thấp. Khi nào thấy mình biết là không có cơ hội được biết. Khi nào thấy mình không hiểu biết thì cơ hội được hiểu biết rất nhiều. Luôn thấy mình không hiểu biết thì không có gì mình không biết.

Người trí tuệ là người không hiểu biết gì hết. Nên cuối cùng người đó cúi xuống hết với nhân sinh mà học. Học hết loài người, học hết bốn loài. Suốt một đời này học vẫn chưa xong là người trí tuệ, là người không hiểu biết, nên không có gì các Ngài không biết. Còn người không có trí tuệ, mà học điều trí tuệ sẽ thành người hiểu biết, nên chẳng biết được gì thêm.

Có một cậu bé tên Lisa, từ nhỏ đã để dành tiền tiêu vặt, khi cần thì cậu lấy ra dùng. Mỗi ngày đi học đều thấy bà cụ già bên đường. Hôm nay trời trở lạnh, thấy bà cụ run rẩy dưới cái lạnh của mùa đông. Cậu nhìn quanh, cách đó không xa là cửa hàng quần áo. Cậu liền về nhà lấy hết số tiền dành dụm đang có, chạy ngay ra cửa hàng chọn một chiếc áo khoác vừa ý. Đang vui vẻ chuẩn bị tính tiền, thì đâu ngờ chiếc túi áo của tuổi thơ bị thủng, nên tiền đã bị rơi từ hồi nào. Cậu bé hoảng hốt, sợ hãi, không biết làm sao. Lúc này có một người khách nhẹ nhàng bước tới, cúi ngồi xuống ngang tầm cậu bé, ôm cậu lại và

hỏi lý do. Sau khi nghe cậu trả lời thì cô nói rằng:

- Con có thể cho phép cô được thanh toán khoản này không? Đây cũng như một món quà con đã tặng cho cô vậy. Cô rất vui và hạnh phúc khi cô được làm những điều như thế. Chỉ mong con cho phép cô thanh toán món này.

Lúc này cậu bé rất vui và hạnh phúc, nói rằng:

- Con không biết khi nào mới có thể trả lại cho cô ạ.

Cô trả lời:

- Chỉ mong sau này lớn lên, con cũng sẽ hạnh phúc như bây giờ con đã dành cho cô.

Nhờ nghĩa cử này từ cô, sau này cậu bé đã dành cho đời tất cả những hạnh phúc khi cuộc đời khiếm khuyết. Khi có tiền hay lúc túng thiếu, cậu cũng ôm tâm từ bi này để làm cho cuộc đời bớt khổ đau.

Khi ta muốn giúp ai thì hãy xin cho mình được giúp, cần phải biết ơn và kính trọng người mình sắp giúp, đây là tâm của người tu. Chứ không phải tỏ ra mình là *người có* để giúp đỡ *người thiếu*. Khi cho ai mượn gì, giúp ai điều gì mà cho mọi người biết thì không phải người tu. Không nên tỏ ra mình là bậc bề trên, nghĩ người đó phải thọ ơn mình.

Khi nhận được tâm rồi thì chúng ta cung kính mọi mảnh đời của chúng sinh, chưa từng thấy người đó được ta giúp, mà ngược lại chỉ thấy người đó giúp ta phát triển được tâm thiện lành. Mong các huynh đệ nhận ra điều này. Từ nay về sau, giúp đỡ làm lợi lạc nhân sinh, lợi lạc cho mình bằng tâm hạnh phúc khi giúp người, như câu nói cuối cô khách gởi gắm cho cậu bé Lisa: *chỉ mong sau này lớn lên, con cũng sẽ hạnh phúc như bây giờ con đã dành cho cô.*

Giúp người mà cảm nhận được hạnh phúc thì đó là bậc hiền nhân vào đời. Cung kính mà giúp người, chứ không phải thấy người được giúp phải biết ơn mình. Thấy được giá trị hạnh phúc mình nhận được, cao hơn giá trị tài chính mình bỏ ra thì đó là người tu hành. Đức và Trí là ở ngay chỗ này.

Tóm lại, hãy quản lý cho tốt cái tôi này, đừng để nó làm chủ nữa thì tự khắc mọi nhân duyên đi qua nhẹ nhàng và đơn giản. Nếu một lúc nào đó, mọi duyên đi qua, quan sát không thấy mình, cái thấy mọi việc này không còn của riêng ai. À ra. Vắng vẻ, thanh tịnh. Có mặt trên đời này cũng là chiếc bóng. Chiếc bóng này do tâm điều hành cho đến ngày không còn sử dụng nó nữa.

Chúc các huynh đệ tinh tấn tu hành. Đừng sợ sanh tử. Đừng sợ đói nghèo. Cái sợ lớn nhất là

sợ chưa sống được với tâm này. Đây là điều lo sợ nhất của bậc Trí Tuệ. Còn bậc hiểu biết thì sợ đói, sợ nghèo, sợ khổ. Khi nào còn thân này, mà chưa nhận được tâm này thì phải thưa hỏi, tham vấn cho đến khi nào thực sự bình yên. Lúc này sanh tử không còn giá trị với những người đã nhận lại Tâm này.

Giờ này xin đại chúng lắng nghe bài thơ Tôi Đi Tìm Tôi trong tập thơ Cội Nguồn:

Tôi đi vào đời, Tôi mãi tìm Tôi
Tôi tìm mãi không thấy tôi đâu cả?
Gần hết một đời có một điều rất lạ
Tôi là ai, có mặt tự bao giờ?
Ai là người ngồi viết những vần thơ?
Ai cười nói giận hờn,
Ai buồn vui hạnh phúc?
Ai vui lên thiên đường,
Ai buồn vào địa ngục?
Ai tạo tội, tội chỗ nào dung chứa
Tạo phúc rồi, phúc ấy để vào đâu
Xin hỏi cuộc đời, hỏi nhỏ một câu
Tội và phúc để chỗ nào xin cho biết
Cho tôi xin, xin một lời từ biệt
Để khi nào từ biệt khỏi phải xin

Ừ… ! Ngớ ngẩn, có ai đâu từ biệt

Từ biệt ai, ai từ biệt bây giờ!

Ngớ ngẩn rồi, thôi dừng lại những vần thơ

Thơ thẩn mãi, cùng mây trời thơ thẩn

Là hư vô, sau một đời lận đận

Chợt nhận ra

Ta lại hóa vô cùng…

Cung kính đại chúng tinh tấn, xin được dừng lại buổi học tại đây.

TẠI SAO TA NHƯ VẬY

Kính thưa đại chúng, hôm nay Sư huynh chia sẻ đề tài Tại Sao Ta Như Vậy. Đại chúng cũng vừa lễ Phật xong, chúng ta bắt đầu vào học.

Chắc chắn một điều, việc tu hành xưa nay ta bị chậm trễ, không tiến bộ, không được thanh tịnh, không được như mong muốn. Chúng ta học lý vô thường, ta hiểu lý vô thường, nhưng ta nghĩ mình thường. Nghĩ ở tuổi nào đi nữa mình cũng có thể không đến nỗi chết sớm đâu. Những người mới chết hôm qua cũng nghĩ như huynh đệ mình: *chắc không đến nỗi gì, mình năm nay mới năm mươi*, *sáu mươi mà*, thậm chí *mới bảy mươi*, *tám mươi mà*. Vì lý do chúng ta hẹn với vô thường, nên chiều dài của sự sống chúng ta đã dành quá nhiều thời gian trong sân si, phiền muộn. Vô thường đoạt mất bất kỳ lúc nào thì ta mới giật mình, giá như cho con được sống thêm thời gian nữa thì có lẽ, con sẽ cố gắng.

Nếu như ta còn vài ngày để sống thì sẽ làm gì? Nếu còn hai ngày để sống nữa thì ta tranh thủ gặp người nào mà xưa nay ta chưa từng gặp. Thứ

nhất là mẹ cha, là những người thân của ta. Nên có một bài thơ mà sư huynh viết:

Nếu em biết còn vài ngày để sống

Thì em ơi em rất đại từ bi

Em cứ nghĩ cuộc đời là trăm tuổi

Nên cho nhau phiền muộn với hận thù.

Thực vậy, nếu ta có một thời gian ngắn như vậy thì điều đầu tiên ta nghĩ là cần gặp ngay người ta cần gặp, và ta làm ngay những điều ta chưa làm. Lúc này bao nhiêu hận thù, bao nhiêu cái tức giận, bao nhiêu cái căm ghét, từ người thân đến xã hội, mà trong khi còn hai ngày để sống, có lẽ ta không bao giờ để tâm vào sự giận hờn nữa. Ngược lại, ta sẽ tìm cách xin lỗi những người mình ghét nhất. Ít nhất mình để lại nơi đời, nơi người một tiếng xin lỗi. Mình biết ơn người từng giúp đỡ mình, một cuộc gọi điện thoại đến ai đó, mình biết ơn trong chuỗi đời của mình. Mình sẽ biết ơn.

Trong huynh đệ không bao giờ nghĩ rằng, mình sẽ mất trong vòng vài phút nữa đây, vài giờ nữa đây. Bởi vậy, mình không tin lý vô thường. Mình không tin điều đó là thật. Nhưng có những huynh đệ trong chúng ta đã từng chết hụt rồi, đã từng tưởng chừng như không còn sống được, nhưng cứu được rồi vẫn đường xưa lối cũ. Vẫn sân si, toan tính, vẫn lo âu sợ hãi, vẫn không để

tâm vào chỗ *còn sống một giờ, còn sống một ngày*. Ta quyết tu tập để bình yên trước những vô thường. Sư huynh đã nói trước đây, không ai thấy mình vô minh cả, nên cầu mong sự giác ngộ, không có với chúng sanh. Rất ít. Trừ khi thấy chúng ta vô minh thật sự, thấy ta còn lo âu sợ hãi, còn sợ chết, còn bao nhiêu việc toan tính. Bất kỳ huynh đệ nào, trong tâm còn những toan tính lo âu, ấy là chưa xong việc. Cần kịp thời thưa hỏi Thiện hữu tri thức, để nhận ra mọi nhân duyên không thật, mà bình yên trong khi còn đang sống, thì chắc chắn khi tử sẽ không còn ngăn ngại.

Khi còn thời gian rất ngắn như vậy, tâm phán xét và sân si không còn, ta không còn kịp thực hiện những điều thiện lành. Điều ân hận nhất là ta không còn thời gian để nói lời từ ái, mà ta chưa nói với đời với người. Những tâm bao dung, ta chưa dùng với đời với người. Không còn kịp nữa. Có bao giờ ta cảm nhận được như vậy chưa? Ta muốn có thêm vài phút nữa để được nói lời tri ân và xin được tha thứ, vậy sao ta không đặt mình luôn như thế đối với vô thường?

Ngày xưa có những bậc Thiền sư, sau khi làm xong việc thiện lành mỗi ngày, rửa chén lau nhà, sắp xếp mọi cái tiện nghi đâu đó gọn gàng ngăn nắp trước khi ngủ. Người đệ tử hỏi: *sao Thầy thường để tâm dọn dẹp như thế?* Ngài trả

lời: *lỡ ta nằm luôn thì ngày mai có người khác xài vẫn gọn gàng sạch sẽ*. Còn mình thì sao? Bậc giác ngộ rồi, các Ngài xem còn sống giờ nào thì thiện lành giờ đó, còn sanh phút giây nào thì từ ái yêu thương kính trọng chúng sinh lúc đó, đời nào cũng có tâm như vậy. Nhà chúng ta thường hay bộn bề, nhưng các huynh đệ về thiền viện về chùa xem, từ những bông hoa cho đến những đôi dép lúc nào cũng ngăn nắp. Tất cả đi vào ngăn nắp vì vô thường không hẹn, lỡ nằm xuống mà không còn đứng dậy nữa thì viện cũng sạch sẽ rồi. Có những vị biết mình sắp không còn nữa thì đi tắm rửa sạch sẽ, hoặc nhờ ai đó làm giúp, thay trang phục gọn gàng, trang nghiêm thơm tho, bắt đầu nằm chờ.

Ở đây, như huynh Chánh Minh Triết, người đã tu trong đạo tràng. Khi nghe người mình hơi mệt chút là nói: *vợ ơi, em tắm rửa cho anh, mặc bộ đồ lam và chiếc áo tràng vào, anh nằm chờ*. Trước đó, bác sĩ trả về nhà thì biết mình không còn bao lâu nữa. Từ ngày đó, huynh ấy sống trong tỉnh thức. Sắp xếp mọi việc, tang gia, tất cả mọi cái đối với Tam Bảo và đối với Pháp hội khi buông xuống hình hài này. Huynh có người sư đệ như vậy, đã chết cách đây năm sáu năm rồi, nhưng huynh rất kính trọng nhân cách của một người như thế.

Và một người nữa, là huynh Nhã Từ Trí. Người đã bị ung thư, vỡ mủ rồi. Cơn đau rất quằn quại dấy lên nhưng chỉ nhăn chút thôi. Nở nụ cười nói chuyện với huynh đệ, một hồi thấy mệt nói: *tôi mệt quá, huynh hoan hỷ cho tôi nghỉ một chút*, ngay đó huynh trút hơi thở cuối cùng, yên lặng ra đi. Trước đó dặn dò các con khi mẹ ra đi, các con đem tro của mẹ rải vào cây bồ đề tại Trúc lâm Chánh Thiện, làm phân bón cho cây được xanh. Còn tro của huynh Minh Triết được rải xuống dòng sông Phan, dòng sông ôm quanh thiền viện. Những việc làm như thế, những bậc sư huynh đi trước đã sống như vậy, còn tại sao chúng ta bây giờ có một chút thời giờ lại không để tâm vào nơi thanh tịnh, có một chút thời giờ lại không để tâm vắng vẻ an yên. Hôm nay huynh nhắc điều này, các huynh đệ hãy tỉnh giác trước lúc vô thường, sẵn lòng nếu như còn kịp nói lời xin lỗi với ai thì hãy nói đi. Nên không còn tâm phán xét, nhận xét nữa.

Ta hãy xong trước lúc việc chưa xong. Việc đời cứ mãi chưa xong, nhưng ta vẫn xong trên những điều chưa xong ấy, việc đạo cũng xong, quan trọng nhất là xong việc nơi đạo, nơi đời rồi thì trước sanh tử tự tại. Huynh tin chắc rằng, trong số các huynh đệ đang ngồi tu học ở đây cũng khó mà tự tại, khó được an yên, vì tâm tâm niệm niệm cũng không bao giờ nhớ đến việc tu

hành. Hãy tập để tâm bình thường, sẵn lòng đón nhận vô thường, luôn nhớ đến vô thường. Tất cả mọi việc đã xong thì rất bình thường trước vô thường.

Huynh viết câu trong bài thơ Mãi Chưa Xong là: *đời chưa xong, ta cũng đã xong rồi*. Muôn kiếp đến nay, tất cả mọi sự ra đi của người thân chúng ta, toàn là những việc chưa xong. Mẹ ra đi cũng chưa xong, Bố ra đi cũng chưa xong. Có lẽ, khi đến lúc ta ra đi thì việc vẫn chưa xong. Vì nếu xong rồi thì đời sau đâu có tiếp tục làm những việc chưa xong. Nên từ muôn kiếp đến nay, khi ta ra đi mọi việc vẫn chưa xong. Chưa xong nhưng ta chấp nhận, có nghĩa là đã xong rồi, sẵn lòng chấp nhận ta ra đi lúc nào cũng được. Đó là điều sư huynh nhắc nhở. Các huynh đệ chuẩn bị sẵn lòng trước lúc ra đi. Nếu như huynh đệ nào sum họp thì sẵn lòng chấp nhận sự chia ly, để khi sự chia ly đến không giật mình. Kẻ ở người đi không giật mình. Và chuẩn bị tinh thần cho nhau, ông có đi hoặc tôi có đi thì cũng an yên vui lòng. Và không có ai là chồng ta hết, không có ai là vợ ta hết. Nhân duyên đóng những vai diễn cuộc đời, xong các vai ấy ai cũng từng ra đi như những đấng sinh thành, người thân chúng ta và các huynh đệ mới đó đã ra đi.

Nếu như huynh đệ nào, chưa cúi xuống trước những lỗi lầm mà ta gây ra cho đời, cho

người xưa nay. Nếu ai còn tâm như vậy thì thực tình chưa nhận được tâm này. Tất cả chúng sanh đều có tánh của Phật. Vậy thì có chúng sanh nào không có tánh Phật, mà mình xem thường chúng sanh, tức là ta đang xem thường Phật.

Trong chúng ta sẽ không còn hận thù khi cái tôi không còn làm chủ chúng ta. Nếu cái tôi này không tham muốn cho mình thì sẽ không sinh ra hận thù thương ghét. Gốc từ cái tôi này. Các huynh đệ nhớ vậy.

Nếu như trong cuộc đời tu hành của các huynh đệ, sống làm sao không đặt tâm sở hữu lên tất cả các duyên, kể cả những người thân yêu nhất của mình cũng đừng biến họ sống theo ý mình. Tức là, muốn quản lý tất cả mọi người bằng tâm ích kỷ của mình thì người đó sống một đời trong nước mắt. Nếu muốn quản lý chồng, quản lý vợ, quản lý con, ai chơi với mình cũng muốn theo ý mình mới chơi, nên toàn bộ đều mong muốn quản lý người khác theo cách riêng của mình. Tâm ích kỷ muốn như ý, muốn sở hữu, đó là nguyên nhân của nước mắt khổ đau.

Hãy để yên cho dòng sông tự chảy. Mình sinh ra trong đời này không phải để làm gì, không phải để tạo dựng cái gì, mà để học hỏi trải nghiệm qua những thăng trầm, để nhận rõ bản chất cuộc đời này là vô thường, không thật mà tỉnh giác. Thế thôi! Tài sản lớn nhất của chúng ta

là đức hạnh, chứ không phải là tài chính, nhớ vậy. Nên, người có đức thì giàu và người không có đức thì nghèo. Các huynh đệ xem, người nào bố thí giúp đỡ mọi người *một tâm an vui nhất,* là người giàu nhất. Người giàu sẵn lòng bố thí *tâm an yên* cho người. Người bán vé số, người đạp xích lô, anh xe ôm cũng sẵn lòng bố thí người, vì lúc đó đang giàu. Tâm đang giàu chứ không phải tiền nhiều. Tâm giàu đức độ, giàu lòng vị tha, giàu tâm bố thí giúp người. Nếu như huynh đệ nghèo thì không bố thí được nụ cười, không bố thí được lời nói dịu dàng sao? Bởi vậy, nếu như chúng ta còn nước mắt khổ đau, chảy ra trong đời này thì ta xem lại tại sao ta khóc, vì cái gì ta khóc? Có lẽ ta muốn người kia phải sống như ý mình muốn. Còn không như ý mình muốn thì mình đau khổ, khóc, trách người. Nên đại đa số trong đời này, tất cả tình thương và sự giúp đỡ của người chưa tu thì có giúp ai cũng sẽ hại người đó, thương ai cũng hại người đó. Trừ khi người có tu rồi thì thương ai cũng làm cho người an vui, không làm người đau khổ. Người có làm gì trái ý thì mình cũng hoan hỷ hộ trì, an vui, chưa từng cảm thấy buồn phiền trên những điều thuận nghịch. Chỉ có một việc duy nhất, là thương yêu kính trọng mà hoan hỷ đón nhận, dù rằng duyên đó nghịch hay thuận, đối với mình chỉ là tình thương thôi. Sống như vậy sẽ an yên, vì tâm ích kỷ không còn.

Hôm nay, các huynh đệ xem lại đời mình, khi nước mắt còn rơi, khi tâm còn khó chịu bực mình thì lúc đó, còn cái tôi ích kỷ. Đó là sự thật. Bởi vậy, *hãy để yên cho dòng sông tự chảy*, có nghĩa là một đời chúng ta đã trôi theo dòng đời này, đã trôi theo kiểu gì từ đó đến giờ mấy mươi năm rồi, ta không tính được chuyện gì hết. Hoàn toàn không tính được, mà mấy mươi năm nay ngày đêm vẫn toan vẫn tính. Tại sao không để yên cho nhân quả tính với mình? Thực tế nhân quả đang điều hành cuộc đời mình, chứ mình không toan tính gì cho cuộc đời mình được. Nhớ như vậy!

Từ nay mình có muốn tính kiểu gì cũng không ngoài nhân, mình chỉ có một tính duy nhất là thay đổi cách ứng xử, thay đổi cái nhìn cuộc đời này mà tạo phước điền cung kính, hoan hỷ thọ những thiện nhân và ác nhân từ quá khứ ta đã gây tạo, mà khéo khéo lập thiện nhân trong hiện tại cho đời, cho người. Bất kỳ giờ phút nào, còn sống cũng là lời nói thiện lành, từ ái, tâm khiêm hạ. Dù rằng người kia có cư xử với mình thế nào, mình cũng không được phép làm tổn thương người, vì biết rằng *nhân xưa sao, quả nay vậy*. Tại sao không vui lòng nhận những quả đắng như những quả ngọt? Những nhân quả ấy do chính ta gieo trồng. Ta gieo ở ruộng nào, dù xa hay gần thì đến mùa thu hoạch ta đến ngay chỗ

ruộng đó thu hoạch, chứ không thể đến thu hoạch ở ruộng khác. Chính như vậy, nên mong các huynh đệ thấu hiểu và rõ được điều này. Đừng có lo toan cho đời mình là tương lai phải như thế nào. Càng lo toan, càng toan tính thì ác tâm sẽ sinh nếu không như ý mình. Rồi bao nhiêu thủ đoạn lừa lọc để đạt được, tức đang xây dựng ác nhân trên sự muốn được đó. Chắc chắn luật nhân quả sẽ công minh với mình. Rõ ràng. Không có gì dấu được luật nhân quả hết.

Mình tính không bằng trời tính. Câu nói là trời tính, nhưng thực tế là nhân quả tính, vì đâu biết nhân quả là ai. Đã có ông trời tính hết cho mình. Mình gieo hạt giống đó thì mình thọ quả đó. Nhưng ai chấp nhận được nhân quả?

Ai trong chúng ta cũng nói rõ được lý nhân quả. Đôi khi, giảng nói cho người lý nhân quả một cách tường tận, từng chi tiết. Nhưng việc đến với ta liền rơi nước mắt, buồn phiền thì rõ ràng hiểu nhân quả, chứ chưa thực chứng nhân quả. Nếu thực chứng thì giảng trạch lý nhân quả cho người an vui, nhưng mình cũng an vui trên nhân quả. Nếu ác quả đến với mình thì mình cũng an vui, lời nói đi đôi việc làm mà an vui, tự tại thì người đó thực chứng lý nhân quả.

Cuộc đời chúng ta rất vô lý, sẽ không có người hoàn hảo để ta kết bạn. Không bao giờ. Vì sao? Vì ta cũng không hoàn hảo nên muốn hoàn

hảo đến với mình là điều không thể. Ta có nhân có nghiệp, vợ ta cũng có nhân có nghiệp, con ta cũng có nhân có nghiệp. Toàn bộ chúng sinh đều không hoàn hảo. Sống với bạn đời, tâm ta khổ trách vì bạn đời, vợ trách chồng, chồng trách vợ, là vì hai người cũng muốn người kia hoàn hảo. Muốn hoàn hảo theo kiểu cách của mình thì mình mới chịu, trong khi bản thân mình không chịu hoàn hảo với mong muốn của người. Phải không?

Nhờ điều này, huynh đệ nhớ vậy mà an yên. Mỗi lần thấy người kia không hoàn hảo thì thấy mình cũng có lúc không hoàn hảo. Thôi, hãy tôn trọng sự không hoàn hảo của nhau, để sống an yên với đời nhau trong thời gian còn lại. Vì mình chỉ đi với nhau một đoạn thôi, chứ không có nhiều. Ta đi với chồng một đoạn, con cũng đi với ta một đoạn đường, khoảng hơn hai mươi năm ở cùng là con ta cũng tấp vào bến rồi. Chồng ta đi với ta dài hơn chút, khoảng ba bốn mươi năm rồi cũng rẽ bến. Một đoạn đường thôi. Nếu rõ được nhân duyên nhân quả, tôn trọng nghiệp nhân của mỗi người thì đó là sự hoàn hảo nhất. Chấp nhận sự không hoàn hảo một cách an yên, tự tại thì đó là hoàn hảo. Xong bài học này là mình sẽ yên, không có buồn người kia phải như ý mình nữa. Mình có cái chân muốn đứng, người muốn ngồi là việc của người, người mỏi thì người ngồi.

Bởi vậy, có những món mình ăn được, còn người ăn không được thì tôn trọng khẩu vị của người. Từ khẩu vị, từ tiếp xúc, tất cả. Ngay cái xúc của mình cũng không đúng. Người mập thì muốn mở cửa cho mát, nhưng người ốm muốn đóng cửa vào vì lạnh. Chỉ hai người cùng một không gian thôi mà cảm xúc đã khác nhau, đã gây nhau rồi. Người có tu thì đơn giản lắm, sẽ hy sinh cho người khác. Nếu mình ốm thì sẽ đắp thêm cái chăn hay mặc thêm chiếc áo vào. Sống vì người là an vui. Sống vì mình là đau khổ. Lúc giúp được ai điều gì thì mình vui lắm, nhưng mình muốn người khác giúp mình mà không được, là mình buồn cả tháng.

Khi ta tốt đột xuất, lòng từ bi thể hiện đột xuất thì tự tâm mình ngày đó sẽ an vui. Vì người thì lúc nào cũng vui hết. Mình trích một phần tiền lương của mình, mua một xe đá đổ đắp đường vào làng, đổ ngang qua chỗ lầy lội đó thì tự nhiên lúc đi về vui lắm, không muốn về nhà. Đi từ từ ghé vô nhà nọ nhà kia kể chuyện vũng lầy đó. Vui lắm. Người nghe cũng chia vui với mình. Tâm vì người thì lúc nào cũng an vui. Hết một đời ta sống vì người thì ta là Bồ Tát. Còn sống vì mình thì ta là phàm phu. Bồ Tát chỉ khác ta là chỗ vì người hay vì mình. Hôm nay chỉ nhớ một câu: *vì người là an vui, vì mình là khổ đau*. Chư Phật, chư Bồ Tát sống vì người. Huynh đệ

tu tập, luyện cái tâm *vì mình* thành *vì người* là an vui.

Từ nay về sau, đừng đòi hỏi người thân, người xung quanh và cuộc đời hoàn hảo với ta thì tâm ta lúc nào cũng an vui.

Các bậc Hiền nhân chấp nhận cuộc đời không hoàn hảo là hoàn hảo, là an vui. Khi tâm ta đầy rác, mà buộc người phải là hoa thì thật ngớ ngẩn. Có những lúc mình nhắc người tâm không thanh tịnh, nhắc người tu chưa tinh tấn, như vậy thì mình cũng đâu có thanh tịnh, tinh tấn. Lời góp ý mà không làm tổn thương người, là người tinh tấn có tu. Góp ý thế nào mà người nghe thấy vui, thầy trò cùng cười thì đó là người tinh tấn.

Tập hoan hỷ trên nhân duyên của người thì tâm an vui. Tính ích kỷ không còn, tâm sở hữu không còn thì có gì không an vui!

Trong bản tính của ta đều có tâm của Đức Phật. Tâm của Đức Phật đang có trong chúng ta. Hạnh đức, cách cư xử của Phật và chư Thánh đức đều có đầy đủ trong ta, bây giờ cố gắng tìm lại tánh đó là chỗ nào. Lúc này, nhờ đến Thiện hữu tri thức giúp mình tìm ra tánh như Phật. Giống như cha mẹ thương con đâu có điều kiện gì. Còn Đức Phật thương chúng sanh, như mình thương con cháu mình vô điều kiện, nên tình thương của chúng sanh đối lại với quý Ngài cũng

vô điều kiện, bao la. Có những người thầy, như Tôn Sư của chúng ta, hàng triệu đệ tử cứ mỗi lần khánh tuế, sinh nhật lại quỳ xuống mà cung kính, thấy Thầy còn khỏe là vui, mà thậm chí còn thương Thầy hơn thương cha mẹ sinh thành. Có người rất lạ, chưa từng gặp Sư Ông bao giờ, chưa từng nói chuyện với Ngài một câu, nhưng khi thấy Ngài thì rưng rưng nước mắt. Cái gì làm cho mình như thế? Tâm lượng thương yêu của Ngài đối với chúng sanh vô điều kiện, nên ta gặp liền cảm nhận năng lượng tình thương ấy mà khóc. Biết rằng chúng con về quá muộn màng, cha đã già rồi, không còn điều kiện dạy cho chúng con nữa nhưng hình hài của Người, chúng con còn đối diện đây, chúng con xin cúi đầu cung kính đảnh lễ Ngài. Pháp âm của Ngài, vẫn còn mãi mãi nơi đời với chúng con. Ơn giáo dưỡng ấy, ân đức ấy để mà chúng con cúi đầu đảnh lễ tri ân.

Từ nay, chúng ta tập mở rộng tình thương với người vô điều kiện. Tập từ từ, tập những thói quen nhỏ. Ví dụ, con của người bạn qua nhà mình chơi, trưa rồi mà bố mẹ cháu đi làm chưa về thì mời hai đứa vào cùng ăn cơm với gia đình, bỏ cơm và thức ăn đều ngang nhau, thậm chí bỏ đồ ăn cho con của bạn nhiều hơn cho con mình. Tình thương vô điều kiện là như vậy. Đến khi mẹ cháu đến đón, bảo về ăn cơm thì đứa con bảo *con*

đã ăn bên nhà cô chú rồi. Rõ ràng, người mẹ ấy rất là vui khi nghe được điều đó. Tình thương chúng ta được mở rộng.

Đôi khi, ta có cái tính thương con mình hơn là thương cháu. Con mình thì cho trái ổi lớn, còn cháu gọi mình bằng dì thì cho trái ổi nhỏ. Nhưng chỉ bài học này, mà người cháu mang theo cả một đời. Cho cháu trái ổi lớn hơn con của mình thì đó là cách ứng xử tuyệt vời. Con mình kiện nói:

- Mẹ không công bằng, tại sao vậy?

- Vì em con lâu lâu mới về, còn con ngày nào mà không ăn đâu.

Người cháu nhận quả ổi từ thuở bé, cháu sẽ nhớ mãi người mẹ thứ hai của nó.

Bởi vậy, hãy cư xử mở rộng tình thương từ những thói quen nhỏ. Hôm nay chúng ta đừng đòi hỏi người hoàn hảo nữa, mà ta tập hoàn hảo với sự không hoàn hảo của đời của người, tự nhiên huynh đệ rất an yên. Bậc Thánh đức, các Ngài thương chúng sanh cũng như vậy, ngày đêm chỉ mong cho chúng ta được an vui, dù phải khổ bao nhiêu cũng phải trải mình trong cuộc đời, trong những thăng trầm của kiếp người, vì các Ngài đủ sức nhận những thăng trầm, để đem những kinh nghiệm ấy chia sẻ cho đời cho người. Không có bậc Thánh đức nào mà không trải qua

thăng trầm, vinh nhục của đời mình, mà các Ngài vẫn an yên. Chính đức hạnh như thế nên mỗi chúng ta đều cung kính đảnh lễ quý Ngài. Còn chúng ta, nghe một lời nói hơi trái ý thì sao? Chỉ những duyên nhỏ mà ta đã phiền não rồi. Nên trong Luận Bảo Vương Tam Muội có câu: *Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là hèn nhát*. Thực tế vậy. Tại sao ta biện bạch? Là tại vì ta chối bỏ nhân xưa mà không vui lòng nhận quả. Còn nếu ta mạnh dạn nhận quả này với tâm an vui, thì có khổ vui nào làm khổ chúng ta được. Phải không ạ? Nay không có tiền thì ăn đỡ mỳ gói, bình thường. Tâm thanh tịnh. Sống được như vậy thì rất là hay.

Thương yêu người, thương yêu chúng sanh không điều kiện, đừng đòi có điều kiện thì ta mới thương yêu.

Còn những sự tranh cãi với nhau, chỉ khiến cho ta tổn thương thôi, không có hạnh phúc. Bất kỳ sự tranh cãi nào, cãi với con, với vợ, với chồng, với bạn bè và huynh đệ, sự tranh cãi đó chỉ tổn thương thôi. Tại sao tranh cãi? Là tại vì mình muốn mình đúng. Muốn đúng mà khổ vậy thì tại sao không sai, để mà an vui. Khi người không tu thì thích cái đúng, còn chúng ta đã tu rồi thì đúng sai vô ngại. Tại sao chúng ta bố thí tiền, bố thí công sức được, mà bố thí cái đúng lại làm không được? Để người khổ và ta cũng khổ,

sao gọi là trí tuệ được. Người đang cần đúng thì ta biếu cái đúng để cho người được vui, mình về ngủ ngon vì đủ sức nhận cái sai mà không khổ đau.

Ta đã dành gần hết thời gian để ý, nhận xét cuộc đời tốt hay xấu, đúng hay sai, còn khuyết điểm của mình không bao giờ để tâm nhìn lại, nên mới ra nông nỗi này. Không biết từ bao giờ, ta cứ để ý người thôi. Lỡ như ta bị khuyết điểm thì ta mong người hoan hỷ bỏ qua cho, còn người bị khuyết điểm thì ta cứ nhắc hoài. Tâm như vậy không phải là tâm của người tu. Chưa chắc gì cuộc đời mình không có lần nào ích kỷ. Tâm lượng ích kỷ đời mình nhiều lắm, người ích kỷ một lần mà mình ghim đến thế. Nhìn lại mình có ích kỷ không? Ích kỷ nhiều lắm.

Bởi vậy, ta dành quá nhiều thời gian, gần hết một đời, để ý người khác tốt hay xấu, đúng hay sai, thiện hay ác. Huynh đệ xem thử chúng ta có như vậy không? Không bao giờ ta nhìn lại mình, nên đời mình mới ra nông nỗi này. Từ chỗ ta muốn hoàn thiện, nhận xét người mà khẩu nghiệp, ý nghiệp sinh ra hằng sa mấy mươi năm nay. Đời này tu như vậy thì biết đời trước tu còn tệ hơn, nhân ác đời trước nên ác quả đời này nhận nhiều vô số kể. Vậy mà giờ ác nhân tiếp tục gieo, chưa chịu nhìn lại thì gọi là người trí tuệ chăng?

Người học pháp mong có duyên được ứng dụng, còn huynh đệ học pháp thì có duyên lại không ứng dụng. Khi ác nhân xưa thành ác quả của đời này, mà ta đem tâm khổ đau không hoan hỷ, chính là có duyên mà không ứng dụng, nên không có thành tựu. Giống như người biết công thức, vào trường để làm bài thi, mong những đề giống y công thức đã học, để làm bài thì vui biết chừng nào. Ta học chánh pháp cũng vậy, mong gặp được chướng duyên để mà ứng dụng, thành tựu được công hạnh của mình.

Đại đa số huynh đệ học pháp để hiểu, rồi bỏ vào kho đóng kỹ, mà chỉ dùng đường xưa lối cũ của phiền não khổ đau. Các huynh đệ thấy không! Ta không chịu thay đổi cái nhìn, không chịu thay đổi cách ứng xử thì còn chờ lúc nào nữa? Hôm nay ứng dụng để được tâm Bồ đề lớn mạnh, còn đánh mất cơ hội ứng dụng thì học muôn ngàn cũng chỉ là cái giỏ đựng sách thôi. Cho tới giờ này còn điêu đứng, còn lận đận lao đao. Khi huynh hỏi:

- Đệ tu thế nào rồi?

- Dạ đệ tu giờ cũng đỡ đỡ rồi huynh ơi…

Nói cho vừa lòng chứ đỡ gì trong đó. Một mê hai ngộ. Đã ngộ thì không mê, đã mê thì không ngộ. Không có ngộ đỡ đỡ. Đèn bật lên là sáng, chứ không có chuyện bật lên là sáng từ từ, không có.

Người nhận được tâm này vui lắm, từ đó về sau tin tâm này mà không dại gì sống trong phiền não, khổ đau với những gì không như ý nữa. Còn người hiểu hiểu thì sống đường cũ, mấy mươi năm cho đến chết, vẫn là con đường ấy. Phiền não khổ đau thôi. Những ai nhận được tâm rồi thì từ đó vĩnh viễn, không còn bóng dáng của khổ đau.

Con người có đạo đức là khi người đó đối diện với điều không có đạo đức, là duyên để phát sinh đạo đức. Còn khi nói đạo đức, mà không có điều kiện đối diện với đạo đức, thì không có cơ hội để biết mình có đạo đức hay không. Chúng ta gặp những điều bất nhân bất nghĩa, tham lam đố kỵ, ích kỷ, đó là duyên để đạo đức được phát sinh. *Lòng tham lam của người đã lấy tiền thừa thối lại rồi, nhưng vẫn nói là chưa nhận thì lúc này mình vẫn hoan hỷ mà thương, thối thêm một lần nữa, mình cúi xuống xin lỗi*, thì đây là thể hiện đức hạnh của người thương chúng sanh, bởi lòng tham lam mà có cách ứng xử như vậy.

Lòng tham của chúng sinh là trách nhiệm của chính mình. Chúng sinh còn tham lam, còn ích kỷ là trách nhiệm của người tu. Khi chúng sanh càng điêu đứng, tham lam, đố kỵ, trước mắt người tu là chỉ có lòng thương và trách mình tu chưa xong việc, nên xung quanh mình còn nhiều người khổ, bởi lòng tham lam ích kỷ như vậy.

Giống người bác sĩ chưa tốt nghiệp, chung quanh có bệnh nhân nhiều như vậy, chỉ biết thương và giúp họ được gì thì giúp, chứ hoàn toàn không có giận bệnh nhân. Ta là người tu cũng vậy, khi thấy sự phiền não đau khổ sân si đố kỵ, là cơ hội nuôi lớn đức hạnh của mình. Có đạo đức hay không, là khi đối diện với điều không có đạo đức. An vui có được hay không, là khi đối diện với điều bất an. Chứ không phải an vui là khi không có chuyện gì xảy ra. Những điều bất an xảy đến với mình mà vẫn bình an được, để tâm bình yên đón nhận nó, dù rằng tù tội hay khổ đau, hay gì đó, cũng là một đời đi qua để trải nghiệm. Một thủy thủ giỏi, qua đại dương đến bến đỗ bình yên, là phải vượt qua những con sóng lớn mới gọi là thủy thủ giỏi. Ta làm chủ con thuyền đưa mình qua đời này, phải đi qua bao sóng gió cuộc đời.

Trong tình bạn, trong tình nghĩa vợ chồng, chấp nhận sự không hoàn hảo của nhau là an vui, chứ đâu phải làm khổ nhau với tâm ích kỷ của mình. Thực tế, vợ và chồng là hai mảnh đời, hai cuộc sống, hai hoàn cảnh, hai nghiệp, hai giới tính. Một cơn sân của người kia thì hãy tự xem lại mình có lỗi gì trong cơn sân đó không, chứ đừng vội kết luận. Bởi vậy, trong những cặp vợ chồng, đa số thường hay cố tìm lỗi nhau để buộc nhau, phải gục ngã trước lý luận của mình, chứ

không bao giờ thương trên cái không hoàn hảo của nhau. Đừng đòi hỏi người kia sống theo cách của mình: *phải như vậy thì tôi mới chịu, chứ như thế thì tôi không chịu…anh đi sai đường thì em không chịu nổi*, nhưng con đường đó là con đường của anh đi, nghiệp quả của anh phải thọ. Mà mắc gì ta chịu không nổi? Vì ta muốn quản lý, muốn theo ý mình. *Cái đường này tôi sắp xếp, tôi vẽ cho anh đi nè, chứ còn đi đường kia tôi không chịu…* có phải là cả hai đang hạnh phúc không? Anh đi đường nào là theo nhân duyên nhân quả của anh, chúng ta có duyên được kết bạn với nhau một đoạn đường, thì đoạn đường này cưới nhau về, để hạnh phúc yêu thương chứ không phải để gây gổ, vặn vẹo quản lý đời nhau theo ý mình. Vợ muốn chồng theo ý mình, chồng muốn vợ theo ý mình, hai cái muốn này chỉ làm khổ nhau suốt một đời, để rồi khi không được thì tan vỡ. Có ai tan vỡ mà không nếm trải khổ đau nếu như không tu. Bởi vậy, từ nay về sau nếu còn duyên thì còn thương yêu, còn không đủ duyên thì chắc là đường anh anh đi, đường em em cứ đi, anh cũng chẳng mất, anh cũng đầy đủ như khi em chưa có mặt, và em đi rồi thì anh cũng còn nguyên chứ chưa thiếu gì. Vẫn ăn uống nói cười, vẫn gió mát, vẫn lạnh nóng, vẫn y như ngày xưa khi chưa có em. Giờ em đi rồi, đời anh cũng chưa thiếu mà cũng không thừa. Cái biết bình yên như vậy, nên

chúng ta song hành với nhau một đoạn, mà cũng là một thân thôi. Phải tu mà thấu cho được chỗ này.

Sự đến đi của chúng sanh mình không giật mình, và đến đi của thân này mình cũng không giật mình. Giờ này huynh hỏi các huynh đệ, đêm xuống các huynh đệ có giật mình không, trong khi mới trước đó là ban ngày? Nếu như đêm xuống mà không giật mình thì sanh và tử cũng không giật mình. Sanh tử như ngày đêm, tại sao sanh tử ta giật mình mà ngày đêm ta không giật mình? Trải qua bao nhiêu đêm rồi, mà ta không giật mình thì trải qua bao nhiêu lần sanh tử rồi, mà ta cứ mãi giật mình là sao? Cái gì làm cho ta giật mình? Đây là chỗ tuyệt vời. Ai thấy việc sanh tử như ngày đến đêm đi, mà chưa từng giật mình thì người đó thong dong tự tại giữa sanh tử. Chỉ vài giờ nữa thôi ta đi vào giấc ngủ như đã chết, ngày mai tỉnh lại mới biết mình ngủ mới dậy. Tối nào cũng chết sao không giật mình, mà cái chết chưa tới ta giật mình dữ vậy? Cái chết chưa tới như cái chết hằng đêm, đừng buồn, đừng giật mình. Từ xưa tới nay, huynh đệ chúng ta chết hàng triệu lần rồi, giống như ta đã ngủ hàng triệu đêm. Vậy thôi. Bình thường nhớ như vậy mà an yên, dù bệnh tật ốm đau hay cái gì đi nữa thì tất cả nhân sinh khi mang thân mạng này đều phải vậy.

Để kết thúc buổi học, huynh có câu chuyện "Người tám lạng, kẻ nửa cân", xin kể cho huynh đệ nghe. Ngày xưa, có một chủ tiệm buôn gạo Phúc Thuận. Thời đó, cái cân ngày xưa một ký lô gam là mười sáu lạng. Đến thời kỳ đất nước loạn lạc, gạo thóc mùa màng bị thất bát, nên ông trữ một số gạo tương đối nhiều. Ông có ý nhờ người thợ chỉnh sửa cân, giảm làm sao mà cân còn mười lăm lạng rưỡi thôi. Mùa này cần phải chỉnh cái cân lại để bán kiếm thêm. Ông tin tưởng người thợ sửa cân làm rất uy tín xưa nay, hứa thưởng một sâu tiền khi làm xong. Người thợ đang sửa thì cô con dâu thứ tư đang may vá trên nhà, nghe được tin bố chồng chỉ đạo thợ cân làm việc như vậy, cô vội vàng chạy xuống bảo ông thợ sửa cân: *bố tôi nói vậy, nhưng thôi thì chú chỉnh lại giúp tôi là mười sáu lạng rưỡi, tôi cho chú một sâu tiền nữa*. Ông thợ nghe thấy hay quá, bỗng dưng lại được hai sâu tiền, nên chỉnh theo lời cô con dâu. Sau khi dùng cân này làm ăn một thời gian, tiệm bán mỗi ngày mỗi đông khách. Ông chủ tiệm không biết tại sao lúc này lại phát đạt. Thậm chí người ở nơi xa cũng tìm về để mua gạo của ông. Ngày ngày tiền vào rất nhanh, nên ông tiếp tục mua thêm gạo về bán. Những tiệm gạo kế bên đành phải bỏ nghề vì không bán được. Một hôm, ông gọi hết gia nhân và con cháu trong nhà nói rằng: *các con biết ta xưa nay có tài làm ăn, kinh doanh rất tuyệt vời.*

Phải có mưu mẹo mới làm giàu được. Tài sản hiện có này các con biết thế nào không? Giờ có của ăn của để rồi, ta kể cho các con nghe bí quyết là trước đây ta nhờ ông thợ chỉnh lại mỗi cân bớt đi nửa lạng, tức còn mười lăm lạng rưỡi một cân, ta đã bán không biết bao nhiêu gạo, giờ giàu có lên, nên ta mới nói ra bí quyết của ta là vậy. Trong khi mọi người đang vỗ tay, tung hô bí quyết này thì cô dâu thứ tư ra nói: *thưa bố, con cũng xin nói một sự thật về bí quyết của con là, ngày đó con nghe bố chỉnh sửa như vậy và cho ông thợ một sâu tiền. Con cũng nhờ ông thợ đó chỉnh sửa lại và cũng cho ông một sâu tiền. Từ cân mười sáu lạng rưỡi mà uy tín của bố khắp vùng này, ai cũng nói bố có lòng từ bi và chân thật trong buôn bán, nên người mua tìm về mỗi lúc mỗi đông, người mua họ rỉ tai với nhau nên họ bỏ hết những chỗ bán thiếu cân, để về đây mua. Gia đình mình mấy năm nay giàu lên từ chỗ này. Từ chỗ chịu thiệt một chút mà rộng mở cánh cửa đức độ*. Ông bố im lặng không nói một lời. Một tuần sau, ông gọi hết gia nhân lại nói: *hôm nay sự nghiệp này không phải là do công của ta. Vì lòng tham mà kinh doanh thì sao được thành tựu. Nên từ nay, gia sản nhà này ta xin giao quyền quản lý cho con dâu thứ tư, tức là thím út.*

Qua câu chuyện này các huynh đệ xem rằng, *vì mình* thì sẽ thiệt thòi, *vì người* thì lợi lạc.

Từ những ngàn năm trước cũng là ta, và bây giờ cũng không ai ngoài ta. Đang ngồi đây sao gọi là không? Những buồn vui đã đồng hành với ta không biết tự bao giờ, bảo buông bỏ, bỏ vào đâu? Buồn vui đâu phải là mình. Nghe mọi người bảo buông, bao năm rồi buông nào có được. Buồn vui thương ghét tìm lại chẳng thấy, không tướng mạo làm sao buông...! Thôi kệ nó... Vớt Trăng hoài nào có được.

Khéo nhận ra chẳng có bóng mình.

Không có mình cái gì là ngã?

Cái gọi là thân xưa nay rất lạ

Ngày đến đây không hề báo trước

Ngày ra đi chẳng biết lúc nào.

Đã không biết sao gọi là mình? Nương Tựa vào thân thì sớm còn, tối mất. Nương vui, buồn là mình thì không thể. Nếu buồn là tôi còn vui là ai? Cái gì gọi là tôi? Tìm trong khắp chốn có thấy đâu.

Xin để lại muôn đời trong câu hỏi

Áng mây chiều hỏi gió thổi về đâu...

Bài nói chuyện đến đây là hết. Kính chúc các huynh đệ tinh tấn!

SẴN Ở NƠI MÌNH

Mở đầu buổi nói chuyện hôm nay là một câu chuyện. Sáng nay, có người bạn gọi điện cho sư huynh, cô ấy làm bên viện thẩm mỹ. Mỗi lần gọi điện về hay đi ra ngoài gặp gỡ người nào, cô ấy cũng phải trang điểm cho chỉn chu, môi son má phấn lên một chút thì ra gặp gỡ mới tự tin được. Sau buổi nói chuyện, huynh nhớ đến Ngài Ni sư Hạnh Huệ, ở Viên Chiếu. Trong một buổi giảng của Ngài, cũng kể câu chuyện một cô phật tử làm nghề thẩm mỹ, thưa với Thầy mình rằng:

Mô Phật, thưa Thầy nếu Thầy cho phép con được thẩm mỹ trên khuôn mặt của Thầy thì con bảo đảm, khoảng chừng một tháng là con đánh bay hết mọi vết nám đồi mồi, da sẽ mịn lại gần như da em bé vậy đó.

Thầy trả lời:

Trong giảng đường này đa số là phụ nữ, tôi xin hỏi: tất cả mọi người đang chắp tay cung kính khuôn mặt đồi mồi của tôi đó thôi, vậy thì khuôn mặt nào đẹp hơn?

Ở đây, các huynh đệ biết cái ý mà huynh muốn nói đến, là nhận ra được khuôn mặt thật của mình xưa nay, chưa từng sanh diệt. Đó là khuôn mặt của những bậc Hiền nhân, nên khi chúng ta có khuôn mặt đẹp, nhưng chúng ta vẫn chắp tay cung kính khuôn mặt đồi mồi của Thầy, bằng một tâm trang nghiêm, thanh tịnh. Quý kính vô cùng khuôn mặt ấy, với nụ cười già nua đồi mồi. Tuy nhăn nheo nhưng sao ta có tâm cung kính như vậy?

Các huynh đệ có thấy rằng, chúng ta về thăm Sư Ông, trên khuôn mặt của Ngài cũng đồi mồi nhiều lắm. Ngài nở nụ cười từ bi đức hạnh, mà chúng ta vẫn cúi đầu đảnh lễ Ngài trang nghiêm như Đức Phật. Vậy, cũng mong huynh đệ nhọc lòng bỏ ra thời gian chăm sóc, tìm lại khuôn mặt xưa nay của chúng ta, khuôn mặt thật của bản tâm thanh tịnh, khuôn mặt ấy chưa từng sanh diệt, hiển lộ ra trong tất cả. Nơi khuôn mặt ấy nở nụ cười, tất cả bốn loài chúng sanh đều cung kính.

Tại sao chúng ta nói lời hay, mọi người tôn trọng cung kính ta? Ta thấy các em nhỏ thần tượng Tề Thiên Đại Thánh thì giả làm Tề Thiên, tay cũng cong cong, miệng kêu chép chép, rồi tìm gậy quơ quơ, hóa thân vào Tề Thiên ở dưới gốc me, gốc mít. Có phải vậy không? Thần tượng ai thì ta sẽ muốn hóa thân thành người đó,

nhưng mà chỉ giống thôi, chứ không phải người đó. Kinh nghiệm cuộc đời là vậy.

Thời chúng ta chưa biết gì, ta cung kính Đức Phật, thưa hỏi Thiện hữu tri thức, những người đã dạy dỗ ta nhân cách lớn trên đường tu học. Ngày ngày ta nghe pháp âm của quý Ngài, học lời nói trí tuệ, hạnh đức, ta thần tượng quý Ngài. Mong một ngày nào đó chúng ta có được nhân cách lớn như quý Ngài. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn, sau đó không còn ai cung kính ta nữa. Các huynh đệ biết tại sao không? Khi ta học được những kiến thức ấy, ta ôm chúng đi nói chuyện với mọi người, người thấy lời nói khiêm cung đức hạnh tự nơi mình quá hay, phân tích đạo đời rất viên dung, nên người đem tâm cung kính. Khi ấy thân nghiệp, khẩu nghiệp chúng ta thanh tịnh, nhưng ý nghiệp chưa thật an yên thanh tịnh khi nhận sự cung kính, tôn xưng của người. Chưa thực tập được lời dạy để chuyển hóa tâm mình thì trước sự cung kính từ người khác dành cho mình, ta dễ nảy sinh ra ý *ta là người đức hạnh trí tuệ*. Thầm xây dựng cho mình cái ngã, nên khi ai đó trái ý mình, không nghe mình thì lúc này mình dùng mọi lý luận để buộc người ấy là thất hạnh, thiếu đức. Mình làm khó người, thậm chí nói cho huynh đệ nghe về cái thô lỗ sân si của người đó, mình khác Đức Phật chỗ này. Hóa ra bao nhiêu sự cung kính là nhờ cái bóng

của Ngài, trộm pháp của Ngài. Để một ngày cái ý thô thiển của mình, chưa tận diệt được thì chắc chắn, sự tồn tại hình bóng mình trong lòng huynh đệ sẽ bị phôi phai. Nếu như vừa học pháp của Ngài và vừa thực tập, lời hay ý đẹp mình nói ra mọi người đều cung kính, nhưng biết là của bậc Thánh hiền nên không dám đón nhận sự cung kính ấy, mà hồi hướng đến quý Ngài. Trong pháp thân ấy, con chỉ là người nhớ lại lời dạy của quý Ngài mà thưa lại cho huynh đệ cùng nghe, thân con cũng đang thực tập từng ngày những lời dạy ấy.

Ngài Đạo Chí sau khi biết mình có bệnh tim, Sư Ông dạy *con lớn tuổi rồi không đi thuyết giảng nữa*. Một hôm huynh đệ chúng ta vào thăm Ngài, thì Ngài nói: *tôi có hơn mười năm đi nói chuyện rất nhiều với phật tử mọi đạo tràng. Nhưng nay Sư Ông thương, để tôi ngồi yên lại thực hiện những điều tôi đã nói mười năm qua, có những điều tôi chưa thực hiện được*. Bởi vậy, là người phật tử, trước sau gì huynh đệ chúng ta cũng mắc cái lỗi, trộm ý của bậc Thiện hữu tri thức, rồi luôn thể hiện thầm thầm về mình, mong ai đó công nhận mình. Chính vì mong người công nhận mình, nên cái ngã lúc đó cũng song hành. Là hành giả đi về thực tập tu hành, sự cung kính khen tặng từ mọi người, là chướng duyên rất khó vượt qua. Chúng ta thường hay vấp phải

những sự khen tặng này, rồi thầm tự phong cho mình giác ngộ, tự thấy mình có tánh biết xưa nay rõ ràng.

- Khi người A nói rằng: *chúng ta không có cái biết đâu.*

- Người B lý luận ngay: *thưa anh, cái biết đang ngự trị trong bốn loài chúng sinh, sao anh nói là không có cái biết?*

- Người A: *chính anh là người không có cái biết.*

Người B im lặng, không biết trả lời thế nào.

Khi học hỏi, nếu Thầy bạn bắt bí chúng ta một lời, ta cảm thấy giải không thông ý thì cung kính chắp tay: *đệ cảm thấy chưa thấu suốt chỗ này, kính mong sư huynh từ bi chỉ dạy*. Đây là phạm hạnh trí tuệ của người thực cầu, thực học.

Trong huynh đệ, xưa nay có hiểu hay không hiểu, cũng đồng như tính của người ở trên là không dám thưa hỏi. Sợ rằng đến giờ này những điều đó mình còn chưa biết sao. Đây là chỗ làm chết đi một đời, mà không thấy. Cũng như một hôm, huynh ở chùa Vạn Thiện, có một người huynh trưởng của nhóm tu học khác mới hỏi huynh rằng:

- *Thưa sư huynh, Phật tánh của Đức Phật và Phật tánh của mình có khác không?*

- Huynh nhìn anh ấy và nói rằng: tôi thấy anh không có Phật tánh.

Người này liền tức giận, chúng ta cũng như vậy. Chúng ta thường nghĩ rằng mình có Phật tánh, nhưng thường ngày gặp duyên trái ý thì chúng ta thường tức giận, chưa bao giờ được bình yên, nhẹ nhàng, từ bi trên những điều không như ý.

Nên chúng ta không có Phật tánh, mà thường sống với chúng sanh tánh. Tức chúng sanh tánh chứ không phải Phật tánh. Huynh đệ chúng ta xưa nay có Phật tánh không? Hay là chúng ta tiếp xúc, ứng xử với nhau toàn bằng chúng sanh tánh? Rồi chúng sanh tánh cố thể hiện là nó có Phật tánh. Khi bị tổn thương, chúng sanh tánh hiển lộ. *Tôi thì tôi không chấp, nói một hồi thì thôi, tôi nói thẳng như vậy chứ nói tôi chấp là tôi không có chịu, giá nào tôi cũng cãi, tôi không có chấp*. Các huynh đệ thấy người này có Phật tánh không?

Bởi vậy, hôm nay huynh đưa đề tài này ra, để thấy xưa nay chúng ta có tánh Phật, nhưng ta đang sử dụng tánh chúng sanh để đối xử với cuộc đời. Ta nghiệm lại xem, thường ngày ta ứng nhân xử thế bằng tánh chúng sanh hay tánh Phật? Tất cả chúng ta thường hay trộm kiến thức của người khác, của những giáo sư, các nhà bác học, những vị uyên thâm, rồi lấy làm kiến thức của

mình, thể hiện câu cú làm sao cho người nể trọng. Khi lời Đức Phật nói ra, cả thế gian mãi cung kính suy tôn Ngài đã hơn 2500 năm rồi, Ngài vẫn còn trong lòng chúng sanh. Còn mình chết khoảng mười ngày đến một tháng xem còn ai nhớ không. Mình cũng nói lời như Phật, thể hiện những hạnh lành nhưng tại sao khi tắt thở, sau mấy ngày không ai còn nhớ, các huynh đệ có thấy khác không? Mình đã từng học pháp Phật, từng nói lời Phật rằng không chấp, đã từ bi bao dung độ lượng, nhưng tại sao mọi người không kính mình, còn thiếu điểm gì? Khi tích chứa lời Phật dạy, chuyển hóa tâm mình bằng lòng tri ân, thành tâm chia sẻ lại với người, bằng tâm biết ơn người lắng nghe. Người đang lắng nghe là những bậc Hiền nhân đang lắng nghe sự trình bày của mình, Ngài cười hoan hỷ gật đầu, có nghĩa là lời nói của ta đã được sự chứng minh, mà chưa từng thấy sư đệ đang nghe hiểu lời mình dạy, để có tâm vui trên thành công đó. Được cái đức này mới là người thực hiện những hạnh lành trong vô ngã.

Trong huynh đệ chúng ta, khi chia sẻ những điều thiện lành với huynh đệ khác, nếu người nghe tâm đắc, đem tâm cung kính thì thầm thầm mình nhận tâm cung kính ấy, thấy mình còn có giá trị với họ, huynh đệ phải hướng về mình, nếu ai không hướng về thì dùng mọi biện pháp để

làm người khốn khổ, qua cách mình biện luận về hạnh đức, có nghĩa là mình đang bất kính với chúng sinh.

Tu hành xưa nay, chúng ta thường tu trên cái chọn lựa lấy bỏ. Ta chọn cung kính bậc Thánh hiền, khinh thường kẻ phàm phu khi đối diện, rõ ràng cái thấy nghe của ta chưa tròn. Khi nào phàm phu hay Thánh hiền đều hiện thân của bậc Hiền nhân thánh đức, mà chúng ta cúi đầu cung kính. Con chưa từng dám bất kính với bất kỳ ai khi con đối diện, vì con biết âm thanh của người đối diện phát ra là từ tâm phát ra, trong tâm ấy tự đầy đủ sân si, từ bi, bao dung độ lượng. Tất cả tâm của ta trong đời này, cũng thường thể hiện đầy đủ những đức tính đó. Lời Tổ dạy: "*Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ…"*, bởi vậy ta đủ hết, không thiếu. Hôm nay ta không dùng lời thô lỗ, sân si, ích kỷ tham lam nữa, chứ không phải trong ta không có những đức tính đó. Mình không dùng nữa nhưng vẫn còn người khác sử dụng cái thô lỗ, tham lam mà trong ta vẫn có thì mới gọi là đầy đủ, là kho tàng.

Đâu ngờ trong huynh đệ chúng ta, cái hỗn hào ích kỷ đều có sẵn hết. Nếu hôm nay cho phép mấy đệ nghỉ tu năm phút, để phát ra lời chửi hỗn hào thì có lẽ mình không kém ai đâu. Mình cũng có cả nguyên kho đó, nhưng là người tu nên tập không sử dụng những đức tính đó nữa,

chứ không phải không có. Tánh sân si phiền não đố kỵ tham lam, ta không đoạn trừ chúng vì trong ta có đủ, chứ đừng thể hiện là tôi không còn cái tính đó, đó là nói dối. Tôi còn, nhưng tôi không dùng nữa, vì tôi biết khi dùng sẽ tổn thương chính mình trước, rồi sau tổn thương người. Nếu ôm giữ tâm sân hận trong lòng thì không khác gì người tự uống thuốc độc vào, để mong người khác chết. Người nói một câu, rồi ra ngoài đi hát đi chơi, còn mình ôm câu đó. *Tức quá đi mà!* Xem ai chết trước. Phải không? Đây là cái cần phải suy nghĩ.

Chúng ta ở bất kỳ một tập thể nào, thường có một thói quen thầm thầm thể hiện mình và mong ai đó công nhận mình. Thứ nhất, công nhận mình là người có đạo đức. Thứ hai, công nhận mình là người có trí tuệ. Thứ ba, công nhận mình là người có tài hơn trong tất cả. Dù rằng nói pháp có hay đến đâu, đức hạnh được thể hiện ra bên ngoài ai cũng thấy, nhưng còn có tâm mong người công nhận, vẫn là cái ngã vi tế trong mỗi chúng ta. Thường người này ở bất kỳ chốn nào cũng thích điều khiển người khác, nếu có ai làm trái ý mình thì giận hờn, làm khó người đó.

Nếu là người có tài, trong một tập thể thì khiêm hạ thưa ra một kế hoạch, một vấn đề, nhưng có một câu hậu là *chưa chắc ý kiến của tôi đúng, nên huynh đệ nào có ý kiến hay hơn*

chúng ta cùng trao đổi, vì cái nhìn của riêng tôi chưa chắc là đúng. Thực tế người đó rất tài, vừa tài trong kiến thức và vừa tài luôn trong cách ứng xử, ngôn từ khiêm hạ thì bậc đó mới là bậc đại đức, đại hạnh. Nên đôi khi chúng ta có chút tài, ta cũng bị chết trong cái tài đó, vì mong người khác công nhận, ai không công nhận chúng ta thì ta dùng mọi tư duy làm khó người đó.

Là người thực tu thì tài đức vẹn toàn. Tại sao tài phải có đức? Vì tài là trình độ thấu suốt nhưng mà thiếu đức, đức là bình đẳng. Bình đẳng là gì? Là biết cái tài, cái trí tuệ mình có được là cái duyên may mắn, được thiện hữu tri thức trong đời, những thầy cô, những giáo sư, những cuốn sách vô tình dạy chúng ta. Qua những từ ngữ ấy, chúng ta được thức tỉnh, sửa ngay trong đời mình, sống tốt đẹp. Vậy thì, tất cả mọi kinh nghiệm sống tốt đẹp ấy từ ơn Thầy tổ, trả ơn cho những bậc dạy dỗ chúng ta, bằng cái tâm hồi hướng hết phước điền và trí tuệ chúng ta có được cho đời, cho người, cho những bậc mà chúng ta chưa từng đối diện mà ta đã học quý Ngài qua sách vở thì người này là bậc đại trí đại hạnh, đủ sức thừa kế pháp hạnh, trí hạnh của Như Lai. Bởi vậy, huynh đệ chúng ta xưa nay tu học, thường trộm tri thức của Thánh hiền để thể hiện mình là nhiều hơn với đời với người, chưa cúi xuống tri ân đời tri ân người.

Thực tế, nếu như trong đời chúng ta đi ra mà gặp phản biện và trái ý rất nhiều thì đó là môi trường luyện thành bậc đức hạnh. Còn ta đi ra ai cũng sợ cái hung dữ của ta, ai cũng sợ cách lý luận sắc bén của ta, người không dám mở lời nhưng người không phục thì ta chỉ là kẻ trộm pháp, trộm ý của nhân sinh vũ trụ, làm hành trang tô bồi thêm cái ngã của mình. Nên huynh đệ phải tỉnh giác, khi hành xử vấn đề gì đối với đời, với người. Trong gia đình cũng vậy, chúng ta cũng luôn thể hiện hơn người, ta sống suốt đời thường vay mượn những ý tưởng thông tuệ của bậc Hiền nhân, vào những tư duy của những bậc hữu học trong đời mà không thấy.

Qua bài học này sư huynh chia sẻ cho các huynh đệ, hãy nhìn lại mình còn những đức tính nhỏ nhoi đó hay không, nếu còn thì sám hối với chính mình. Vì sao huynh không nói sám hối với Phật, vì Phật không nhận lỗi của mình, mà mình thấy lỗi mình, tự đốt ngọn đèn trí tuệ sáng lên. Có trí tuệ thì phải thấy được lỗi mình chứ! Còn người không trí tuệ thì thấy lỗi người. Người hiểu biết, thường hiểu mình thì người đó là người hiểu biết. Người thiếu hiểu biết là thích hiểu về người khác.

Mong các huynh đệ, từng ý từng lời như trao hết cuộc đời huân tập của sư huynh, tô bồi cái ngã của mình để rồi bị cuộc đời chà đạp thăng

trầm. Giờ này không còn huynh nữa mà đối diện trước huynh toàn là những bậc Hiền nhân, đức hạnh nên huynh không dám bất kính, mà sám hối hết những lỗi lầm này. Mong các huynh đệ, nếu thấy được Như Lai thì chúng ta cùng nhau sám hối Ngài, vì Ngài là chính chúng ta. Lỗi của chúng ta rất nhiều. Lỗi chúng ta trộm kiến thức, trộm ý thức, kể cả nghề nghiệp cũng là thầy cô dạy cho chúng ta, trên mạng internet dạy chúng ta, nhưng ta trộm hết của các Ngài để làm kiến thức của mình. Đó là người vô học. Đó là người vong ân.

Khi nào cung kính phiền não như cung kính Phật thì người này có cái thấy nghe tròn đầy. Nên huynh nhắc lại câu chuyện ban đầu: *chính đệ là người không có cái biết*. Nếu huynh đệ đó nhanh thì: *thưa sư huynh, chỗ này đệ chưa thấu, kính huynh từ bi trạch rõ cho đệ không lầm*. Còn đằng này im luôn, dấu dốt. Nhưng thôi, huynh cũng biết huynh đệ đó đang ngồi nghe đây, huynh trạch luôn cho mà thấy. Tại sao nói rằng ta không có cái biết? Con cá nói biển là của nó, thì mấy con cá khác có chịu không? Không chịu. Ai đó nói oxy là của tôi thì huynh đệ mình cũng đâu có chịu. Tại vì chúng ta đều có oxy mà. Bởi vậy cái biết thì chan khắp trong bốn loài, mỗi huynh đệ chúng ta không có cái biết, mà cái biết

ấy đang sử dụng ta, chứ không phải ta sử dụng cái biết. Nên cái biết đó không thuộc về ta.

Chúng ta nói rằng *tôi biết* là sai. Huynh đệ thấy hoa hồng thì huynh cũng thấy vậy, tại sao nói là cái biết của tôi. Của tôi thì sao người kia cũng thấy? Nên cái biết đang sử dụng tất cả chúng sinh. Câu *tất cả chúng sinh đều có tánh biết*, vì cái biết là cụ thể đang điều hành bốn loài chúng sinh, hoạt dụng mà không phải của mình, mình cũng bị cái biết điều hành, chứ không phải mình có cái biết. Nên huynh nhấn mạnh một câu: *đệ không có cái biết*, đó là câu chỉ thẳng nhưng huynh đệ mình không thấy, mà có lẽ như không tin và cũng không cảm thấy bức bách để mở ra. Bởi vậy, xưa nay ta học nhưng mà sợ mình là người không giác ngộ, sợ hỏi ra thì sư huynh sẽ đánh giá mình là người chưa biết, nên muôn đời không rõ được pháp. Đại nhân duyên lớn trong đời này mới gặp được bậc thiện hữu tri thức.

Thường thường, sớm thăm tối viếng là gì? Nghĩa là có điều gì chưa xong thì con chưa thể ngủ được. Vậy mới là học. Vì sao? Các huynh đệ biết rằng, trong huynh đệ chúng ta, ngày ngày đêm đêm để tâm vào thân này nhiều hơn, chứ ít bao giờ để tâm vào cái đang hiển lộ trong thân này, không để ý tới. Cho nên, để cho thân này là vật vô tri, tạm sở hữu, gọi là vật bị biết của tôi,

tôi thấy tôi biết, vì như thế nên muôn đời đánh mất mình.

Thực tế, thân chúng ta không phải là cái đi đi lại lại, không phải là cái tứ đại sanh sanh tử tử này. Thân chúng ta là pháp giới thanh tịnh, mênh mông không tướng mạo, trí tuệ sáng ngời, rộng khắp mười phương. Huynh tin chắc rằng điều này các huynh đệ không tin. Nhưng đã được học thì các huynh đệ cần biết rằng, tâm đang sử dụng thân này như cây sử dụng những chiếc lá. Gió thổi tất cả những chiếc lá vàng già rụng, cây kia chưa từng giật mình. Vì sao? Vì cây đó năng sinh ra lá. Khi sanh tử, người ở nơi tâm không giật mình qua những lo âu, chết sống trong cuộc đời. Bởi vậy, mình chỉ biết mình thường năng sinh, mất thân này sinh thân khác. Bản tâm mình sinh ra thân này, chứ thân không sinh ra tâm, nhớ vậy. Tu hành mà cứ nghĩ mình có cái tâm riêng, đó là mê muôn kiếp, không bao giờ thấy được. Cố gắng tu để tâm mình phát sinh trí tuệ, phát sinh giác ngộ gì đó…, chỉ là lời nói ngớ ngẩn. Trong tâm kinh Bát nhã, Đức Phật có dạy: *là không có trí tuệ và không có chứng đắc*. Tâm vốn giác ngộ ngàn đời rồi, không đợi tu mới giác. Nếu tu mới giác thì tại sao lúc chưa tu, tiếng sấm trên trời, mưa rơi, gió thổi đều nghe, đều biết mà thân này không còn thì thấy nghe hay biết cũng thường như vậy. Có ta hay không

ta cũng thấy nghe hay biết như vậy. Cái biết của ta và cái biết muôn đời của chúng sinh đều giống nhau hệt, nên cái đó đâu do ta sở hữu mà ta nói rằng cái biết của ta. Các huynh đệ có thầm thầm lĩnh hội một chút không? Lĩnh hội hay không thì cũng đang nghe. Vì sao, vì cái đang nghe nếu là của các đệ thì hãy khởi niệm, *tôi không muốn nghe nữa*, nếu không còn nghe thấy gì hết thì mới là của mình. Đúng không? Tại sao xưa nay không nhận ra, mà cứ nghĩ là tôi nghe tôi thấy là sao? Nếu tôi thấy thì sao con mình cũng thấy, ông bạn mình mới đến cũng thấy, mùi hương trà thơm ai cũng nghe mà nói rằng tôi nghe thơm, còn hỏi ông bạn có nghe thơm không. Có bao giờ thế không? Ngớ ngẩn gần hết một đời rồi. Tin đi, đó là sự thật.

Ta chưa bao giờ đi trên đôi chân của chúng sinh, chưa bao giờ nghe được cái nghe của bốn loài, mà ta chỉ đi đôi chân của mình và nghe cái nghe hạn hẹp của kiếp người. Nói rằng cái biết trong bốn loài chúng sanh, nhưng con chim nói gì các huynh đệ biết không? Con chim nghĩ gì các huynh đệ biết không? Hai mẹ con con chó nói thầm gì với nhau mình biết không, mà nói rằng mình có cái biết trùm khắp bốn loài? Lý thuyết suông, đúng không? Bởi vậy, các huynh đệ học lý thuyết rồi mà không hỏi Thiện hữu tri thức trạch rõ. Cái thâm yếu trong chánh pháp là

còn cái gì, tại sao không thưa hỏi mà trạch ra để mình cùng lãnh hội? Cái ân đức của chư vị đi trước nói ra kinh nghiệm, mình đỡ tốn công tu và mình lại nhận ra một cách thông suốt. Hỏi thì sợ người nghĩ mình dốt, nên thôi không hỏi, có ai biết mình dốt đâu, như vậy cho chắc. Nhiều lúc cứ để vậy làm *hạt bụi đi hoang,* chứ chưa bao giờ chịu ở biển, cứ ở sóng nhấp nhô chơi vậy à, thì cũng không ngoài biển, nhưng mà đành phải nhấp nhô. Tại sao không là biển cả thì những cơn sóng sinh diệt không bận lòng. Tại sao không là tâm, để những phiền não sinh ra trong đời có lẽ từ đây không làm con cảm thấy thiếu, mà lúc nào con cũng đủ. Cái nghèo con cũng nghe được tiếng chuông, mà đại gia con cũng nghe được tiếng chuông. Cái đủ nằm ngay chỗ này chứ không phải đủ tiền đủ bạc. Khi ở được cái đầy đủ đó rồi thì ông đại gia ngàn tỷ và mình không có đồng nào, cũng đồng sở hữu ngàn tỷ. Vì mình và người kia là một thì có thấy nghèo giàu gì đâu. Tâm phân bổ các thân cho chúng sinh, phân vai mình là ăn xin thì mình đi xin tiền, vai mình đi đòi nợ thì cứ đi đòi nợ, vai mình bị nợ thì bỏ chạy không nghe điện thoại,… đó đều là vai diễn cuộc đời. Thực tế vào vai này, vai khác diễn xong vở tuồng đều trở về biển tánh thanh tịnh. Nên chúng ta chỉ có cái nghe hạn hẹp của con người, đi đôi chân của chính mình chứ chưa đi được đôi chân của chúng sinh. Khi nào các

huynh đệ bay được cái bay của chúng sinh, nghe được cái nghe của bốn loài thì lúc này gọi điện về Thiện hữu tri thức, để xin được chứng minh.

Nhìn cách ứng xử nói năng thường ngày sẽ biết người đó là thiền sinh hay là thiền tử. Thiền tử là thiền chết. Người sinh trong thiền định của tự tánh, sẽ mở lời nói năng khiêm hạ từ tốn, cung kính chúng sinh. Dù chúng sinh có nói kiểu gì, có xúc phạm đến đâu thì lòng mình cũng không bao giờ thấy bị tổn thương. Vì sao? Vì sân si của người kia cũng là sự hiển lộ sân si của mình trong quá khứ. Hôm nay không hiển lộ ở thân này nhưng đang hiển lộ ở thân kia, mà thân kia và mình là một thân, nên sự sân si đó chi phối vào mình, xúc phạm đến đâu cũng không bị tổn thương. Như tay trái đánh vào tay phải thì tay phải không cảm thấy bị tổn thương. Thấy được như vậy mới thấy được thiền sinh.

Chúng ta là thiền sinh nhưng thực tế hành dụng lại là thiền tử. Khi chạm vào là bệnh ngay, đụng vào là tức ngay, trái ý là giận hờn ngay. Mang cái mác là thiền sinh nhưng bên trong đã chết rồi. Chết bởi lời nói, chết bởi thái độ của người khác. Một lời nhận xét của người mà khiến tâm ta lên bờ xuống ruộng. Tự thấy mình là người có trình độ, có đạo đức mà người đó nói mình vô đạo đức, tham lam, khiến mình phải lên bờ xuống ruộng thì lúc này mình đúng là người

vô đạo đức. Nếu có đạo đức, ở nơi bình đẳng tánh thì xưa chê người, nay người chê lại, chê qua chê lại có tổn thương ai đâu, nên mới là người có đạo đức. Huynh hỏi các huynh đệ xưa nay là thiền sinh hay là thiền tử? Nhận mình là đệ tử của Sư Ông Trúc Lâm, vậy là thiền sinh hay thiền tử?

Ta có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe, nên va đầu vào phiền não, gục ngã trong khổ đau, lúc nào cũng lo âu sợ hãi thì sao gọi là bình yên được!

Tại sao nói có mắt mà không thấy? Tại vì cái tôi thấy là không thấy. Còn cái mình đang thấy thì mọi người cũng đang thấy mà. Ví như nhà cúp điện, đến khi điện có trở lại thì mình la lên *ô có điện rồi*... thì ai chẳng biết. Nhưng tại mình la lên thì chắc chỉ có mình thấy có điện thôi à, mấy người khác chắc không thấy nên tôi phải la lên. Người này có mắt mà không thấy. Cái gì mình thấy được thì mọi người cũng thấy. Cái gì mình nghe được thì mọi người cũng nghe. Bởi vậy, việc mình mình nghe, việc mình mình thấy mới là yên ổn. Tại sao mình thấy rồi mình đi kể cho người khác cái thấy của mình? *Chị có biết gì không*... Rõ ràng người ta đang biết mà mình hỏi người có biết gì không, mình lại sinh thêm cái thấy biết cho người kia thì phiền não dãy đầy.

Có mắt mà không thấy. Vì ta có đôi mắt này mà ta không thấy được tánh thấy của chúng sanh, muôn loài đồng nhau một tánh thấy, nên gọi là có mắt mà không thấy. Có tai mà không nghe. Vì ta cũng nghe, nhưng không biết là tất cả bốn loài chúng sanh, đều nghe như chúng ta không sai biệt. Nghe như thế mới là nghe, thấy như thế mới là thấy thì không bao giờ ta có cái thấy riêng, mà cái thấy đang sở hữu chúng ta và bốn loài đều như thế. Cái thấy đang sử dụng trong các loài, chứ không phải cái thấy của riêng ai. Nên khi chúng ta đi ngang qua thì con chó cũng thấy, con mèo cũng thấy, và ta cũng thấy thì cái thấy đó là cái thấy ban sơ đầu tiên, không phân biệt. Khi đồng tiền và khúc xương rơi xuống thì loài người chọn tiền, loài chó chọn khúc xương, đó là cái thấy sai biệt theo nghiệp nhân của mỗi loài. Chỗ nguyên sơ của tự tánh chỉ thấy thôi, còn lại cái phân biệt theo nghiệp lực thì đó là bóng. Ta thấy mà người khác không thấy như ta thấy, ta liền phân tích mà người cũng không nghe là bắt đầu mình tính sổ, tức là tự va đầu vào phiền não, gục ngã trong khổ đau.

Khi ta học pháp này là ta trở lại cái thấy uyên nguyên của tự tánh, mới thấy được sự bình đẳng của chúng sinh. Còn thấy theo nghiệp thì không phải là cái thấy của mình. Thấy hoa hồng, chỉ thấy thôi, cành hoa không tự nói nó là hoa

hồng, do con người đặt tên nó là hoa hồng, con chó không gọi là hoa hồng mà nó chỉ thấy thôi. Tại vì con chó vốn không tên, con chim vốn không tên. Con người đặt tên vào bốn loài, rồi tưởng ra các loài chấp nhận cái tên đó, nhưng không. Như đang có một bầy vịt, con vịt xưa nay có mang tên gì đâu. Cũng chẳng từng có ý niệm vịt cha vịt con gì hết, nếu có chết thì cũng chẳng biết sống chết là gì cả. Bởi vậy, loài người thì không chết, nhưng con người thì có chết. Thân phận của mỗi chiếc lá thường có rơi rụng, nhưng lá thì vẫn còn mãi trên cây. Loài người xưa nay trên hành tinh này có chết bao giờ đâu. Con vịt, con cá, con chim từ bao năm nay có mất đi đâu. Nhưng từng con người thì chết. Sự sống của chúng ta là loài người, chứ không phải ở kiếp người. Sự sống chúng ta là hàng ngàn chiếc lá, chứ không phải sự sống ở mỗi chiếc lá. Chiếc lá này, lá kia giống nhau tất cả những tính cách, hút dưỡng khí trong cây đều như nhau. Chúng ta là toàn thể của một cây, chứ không phải từng chiếc lá. Sau bài nói chuyện này, huynh đệ đừng ôm từng chiếc lá để có sanh tử, mà ta là toàn bộ lá trên cây. Một chiếc lá rơi ta chưa từng mất vì cây kia thường sinh ra lá. Tâm kia thường sinh ra bốn loài. Ta trở về tâm thôi, rồi tự sinh ra bốn loài, mỗi loài ấy không tên tuổi, chẳng có tên ta, chẳng có đức tính ta, ta không có tánh riêng. *Cái tính tôi nóng lắm…* thử hỏi ai không nóng tính

mà nói là tôi nóng? Có phải không. *Không có ai qua được mắt tôi đâu, liếc mắt là tôi biết ngay…* chứ có ai qua được mắt ai, mở ra là thấy rồi, làm sao qua được. Cái ngã làm mình mê lầm. Nguy hiểm lắm.

Về đạo tràng có mắt như không thấy, có tai như không nghe, chỉ lo bổn phận mình, kiên trì bền bỉ thì đâu có phụ lòng Thầy Tổ.

Khi về đạo tràng, mỗi người mỗi nghiệp, người thì sân si, người thì nhiều chuyện, người thì trầm ngâm, người thì đạo đức… toàn bộ những con người đó đều huân tập nghiệp thân riêng của mỗi người. Toàn bộ những tính cách ấy đều có hết ở nơi ta, nên mới có mắt như không thấy. Thấy những đức tính mà mình không ưa, không thích nơi người thì nơi ta cũng đã từng như thế. Thấy như vậy, quán chiếu như vậy nên từ nay, có mắt thấy nhưng không còn bận lòng. Những gì xảy ra cho người ngu mê và trí tuệ, mình cũng ngu mê và trí tuệ.

Nếu đạo tràng thanh tịnh thì có mắt như không thấy. Không thấy đây có nghĩa là không thấy có lỗi gì, vì lỗi lầm của người khác trong mình cũng từng như thế, nên không đem tâm phê phán và nhận xét. Chúng ta thường nhớ như vậy là tâm được bình yên.

Có tai mà không nghe, là chuyện thị phi xấu xa đúng sai của người đó, mình có đủ như câu

chuyện kể, mà mình chưa nói ra thôi, đức tính của người kia và mình là một. Tất cả chúng sinh đều bình đẳng thì tính xấu và tính tốt, cũng bình đẳng có trong mỗi người. Tâm thị phi từ đây ngưng dứt. Không ngu cũng chẳng trí. Bởi vậy, chỉ lo bổn phận mình, kiên trì bền bỉ, nhận ra mình trong tất cả thì đâu có phụ lòng Thầy Tổ.

Đại đa số huynh đệ sống chỉ hạn hẹp, sống chỉ có một điều duy nhất là sợ nghèo. Nhưng có một điều lạ, ai nói mình nghèo thì mình chịu, mà nói mình giàu có, đại gia là mình không thích: *tôi mà đại gia gì, tôi nghèo gần chết luôn…* nhưng trong tâm mình thầm thầm muốn giàu. Mình có mâu thuẫn không? Ai nói mình khôn ngoan thì thích, nhưng thực tế mình có khôn ngoan không? Nói mình ngu liền phản đối lại ngay.

Khi mình sống vì cái thân này, mọi nhu cầu của nó không biết mấy cho vừa. Nên nghèo là khi bám thân, giàu là khi ở tâm. Khi ở tâm rồi thì hoàn cảnh nào ta cũng đủ hết. Nhưng một ngày ta ở thân thì cảnh khổ luôn xuất hiện, một ngày ở tâm rồi thì hoan hỷ chấp nhận cảnh khổ cuộc đời. Tâm không do ăn mà sống, không do uống mà sống, không cần áo để mặc, không cần nhà để ở.

Chúng ta có một nơi thường trú không đói no, không lạnh nóng, thị phi sân si chửi mắng không tới được chỗ đó. Là nơi thường trụ của tự tánh thanh tịnh, không phải là tướng người,

chẳng phải tướng chúng sinh. Chính vì thế, nơi đó gọi là vô tướng, nhưng hiện hằng hà sa số tướng mà không có tướng riêng của tâm, nên gọi là vô tướng.

Đời không tròn, đất cũng chẳng vuông
Và dù cuộc sống không bao giờ như ý
Ngàn vạn thứ không như mình suy nghĩ
Vậy cho nên cuộc sống mới vô thường.

Mình biết rõ như thế mà sao vẫn suy nghĩ? Biết rõ không bao giờ như ý nhưng vẫn cố gắng để được như ý mình, cho nên đến nay vẫn khổ.

Bởi vậy, là người tu, chúng ta rời mọi nhu cầu của thân này, không quá quan trọng. Phước của thân này được dùng một tỷ thì vui trong một tỷ, phước được xin ăn thì cứ đi xin ăn hàng ngày. Đức Bổn Sư ôm bình bát đi khất thực, ăn hết thức ăn rồi, trong bát không còn thức ăn cho ngày mai, chẳng có tiền dự trữ ngày mai. Ngài là Đức Phật, có cả ngai vàng đầy đủ, nhưng Ngài biết rõ đó không phải là tài sản của Ngài, nên Ngài giảm nhu cầu của thân và tài sản tích chứa, đi khất thực một buổi, được bao nhiêu, dùng hết thì ngồi yên trong thanh tịnh. Tới sáng mai lại nuôi thân tạm thời. Ngài biết tài sản của Ngài trùm khắp pháp giới, chứ không phải bốn vách tường bằng đất này, nên Ngài sống một cuộc sống ở nơi vườn rừng.

Bây giờ chúng ta đến chùa đến, đến Thiền viện, nơi đó đồng sở hữu của chúng sanh xây nên, mà quý Thầy chưa từng nghĩ đó là nhà của mình. Còn huynh đệ chúng ta do tâm sở hữu có tài sản, có nhu cầu cần thiết ở nơi thân này, nên hàng cư sĩ sinh ra nhu cầu phương tiện, nhà cửa và có đặt cái sở hữu riêng trên các tài sản đó, gọi là của mình, nên bị chúng ràng buộc hết một đời.

Hôm nay chúng ta tập tu cái hạnh, dù rằng ở tướng cư sĩ tại gia, nhưng ta giảm mọi nhu cầu của thân này thì ta bớt khổ. Giảm nhiều thì bớt khổ nhiều. Cái khổ của thân là như thế.

Chúng ta từ nay, nhu cầu của thân giảm từ từ, an nhiên giữa khổ đau cuộc đời. Nhu cầu của tâm chúng ta đang thiếu. Bồi dưỡng tu tập kiến thức để không phụ lòng Thầy tổ, đó là nhu cầu của tâm này.

Tư tưởng của đạo Phật rất uyên thâm, nói ra toàn bộ sự thật của kiếp người. Cái sanh tử không phải là thân con, chỉ là tạm bợ. Vì sinh ra để mà tử, nên cửa tử là tất nhiên. Nhưng tại sao có sự sinh? Sinh ra để nhận lại pháp thân bất tử. Những ai trong chúng ta, nhận lại thân bất tử thì người đó không còn thấy thân này giá trị nữa. Giống như, ta có chiếc xe máy và ta có đủ tiền mua cả xe hơi, máy bay, mua cả kho thì chiếc xe máy kia không còn giá trị với ta nữa. Khi ta có thân này, tranh thủ khi còn thân ta tham vấn thưa

hỏi bậc Thiện hữu tri thức, để được an yên giữa đời thì chúng ta sẽ không còn quý thân này nữa. Có thân này để nhận ra pháp thân bất tử, thân này còn sử dụng được ngày nào thì ta sử dụng, mất thì thôi không bận lòng. Tức giải thoát sanh tử. Đây là chỗ quan trọng.

Ngài Triệu Châu đã nói: *chính việc đại tiện tiểu tiện, tự tôi phải đi chứ không ai đi giùm tôi được*. Ý Ngài nói, mình đã học pháp rồi, ứng dụng hay không là việc của mình, nên hạt cơm chánh pháp là do mình ăn, chứ không ai ăn giùm mình được.

Để kết thúc buổi nói chuyện hôm nay, huynh đọc bài thơ trong tập thơ Cội Nguồn:

Hoa vô thường tặng em từ vô thủy
Hoa với em, mãi mãi đến vô cùng
Bờ mi khép qua buồn vui được mất
Những sầu lo tan hợp mãi không ngờ
Hoa hiển lộ như vầng thơ nhật nguyệt
Trước mắt em…
Lung linh lặng lẽ cánh vô thường
Nhìn đi em, tâm trải rộng yêu thương
Đời là thế, hoa vô thường bất diệt
Vô là em, là anh, là hoa sinh diệt
Là vô thường, thường mãi thế em ơi

Em có biết,

Ai biết vô thường em nhỉ?

Biết được rồi, ngồi mãi ngắm hoa rơi…

Kính mong huynh đệ tinh tấn, sớm thấy thân mình không còn giá trị lớn nữa.

Hết Tập 1

MỤC LỤC

Lời đầu sách 3

Sao vẫn chưa hết khổ 6

Con đường giải thoát.....33

Tứ ân.....49

Bố thí an vui 50

Sao không là hiện tại 71

Gốc từ nơi ta.....94

Nhận lại tâm này 119

Tại sao ta như vậy 144

Sẵn ở nơi mình 170

GÓP NHẶT
THĂNG TRẦM

Tác giả: PHẠM CHÂN NHƯ (Chánh Hiền)

Trình bày : Tánh Hiền Đăng (Trưởng ban)
Chơn Hiền
Tâm Hiền Ngộ
Chơn Hạnh Tường
Chơn Nguyên Từ
Chơn Diệu Hạnh
Chánh Bảo Thiền
Chơn Diệu Pháp
Chơn Diệu Tâm

Liên lạc : Tánh Hiền Đăng
0913.651.479
Chánh Khải Phương
0989.848.032

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65.Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

Điện thoại : 024.3 9260024 - 024.3 9392711

GÓP NHẶT THĂNG TRẦM – Tập 1

Tác giả: PHẠM CHÂN NHƯ (Chánh Hiền)

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc
BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập
LÝ BÁ TOÀN

Biên tập

Phan Thị Ngọc Minh

Thiết kế bìa: **CHƠN DIỆU TÂM**

Sửa bản in: **CHƠN DIỆU PHÁP**

ĐỐI TÁC LIÊN KẾT: **PHẠM CHÂN NHƯ (Chánh Hiền)**

ĐỊA CHỈ: **50A/20 Cầu Hang, Hóa An, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai**

In 200 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, Tại Công ty TNHH in An Tạo: Địa chỉ: 84 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP.HCM.

Số XNĐKXB: 3235-2022/CXBIPH/10 - 96/HĐ

Số QĐXB của NXB: 685/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 15 tháng 09 năm 2022.

Mã số Quốc Tế: ISBN: **978-604-380-729-5**; In xong và nộp lưu chiểu năm: 2022.